

ĐẠO ĐỨC KINH

TAO TE CHING

Zen Teachings on the Taoist Classic

LÃO TỬ

TRẠCH AM TÔNG BÀNH

[2]

Anh Ngữ: THOMAS CLEARY

Việt ngữ: THUẦN BẠCH

NỘI DUNG

39. Đây Là Những Vật Xưa Kia Được Đạo	8
40. Vận Hành Của Đạo Là Trở Lại Ban Đầu	18
41. Bậc Thượng Sĩ Nghe Đạo	20
42. Đạo Sinh Một	32
43. Nhu Nhuyễn Cùng Cực Trong Thiên Hạ	38
44. Danh Và Thân Cái Nào Quý?	42
45. Cái Gì Hoàn Toàn Dường Như Khiếm Khuyết	46
46. Thiên Hạ Có Đạo	52
47. Không Ra Khỏi Cửa	56
48. Theo Học Thì Mỗi Ngày Một Tăng	58
49. Thánh Nhân Không Có Thành Kiến	62
50. Ra Là Sống, Vào Là Chết	70
51. Đạo Sinh Ra Vạn Vật	78
52. Vạn Vật Có Nguồn Gốc	82
53. Nếu Có Tri Kiến	90
54. Khéo Dụng Thì Không Nhỏ Lên Được	94
55. Người Đức Dày	100
56. Người Biết Thì Không Nói	108

57. Dùng Chính Mà Trị Nước	114
58. Chính Lệnh Mập Mờ	122
59. Trị Dân Và Giúp Trời	128
60. Trị Nước Lớn	138
61. Nước Lớn Nên Ở Chỗ Thấp	142
62. Đạo Là Chỗ Ẩn Nhiệm Của Vạn Vật	148
63. Trị [Thiên Hạ] Theo Chính Sách Vô Vi	154
64. Vật An Định Dễ Nắm	164
65. Thời Xưa, Người Khéo Dùng Đạo	172
66. Sông Biển Làm Vua Trăm Khe	178
67. Thiên Hạ Bảo	184
68. Quan Chức Giỏi	190
69. Thuật Dụng Binh Có Câu	196
70. Lời [Dạy] Của Ta Rất Dễ Hiểu	202
71. Biết Mình Không Biết Là Cao	206
72. Dân Mà Không Sợ Sụ Uy Hiệp	210
73. Mạnh Mẽ Dám Làm	216

74. Dân Không Sợ Chết	220
75. Dân Sợ Dĩ Đói	228
76. Người Ta Sinh Ra	230
77. Đạo Trời	236
78. Trong Thiên Hạ Không Gì Mềm Yếu Bằng	242
79. Hòa Giải Oán Lớn	246
80. Nước Nhỏ Dân Ít	260
81. Lời Thật Thì Không Hoa Mỹ	266

THOSE WHO GOT THE ONE BEFORE

昔之得一者:天得一以清,地得一以寧,神得一以靈,谷得一以盈,萬物得一以生,侯王得一以爲天下貞.其致之.天無以清將恐裂,地無以寧將恐廢,神無以靈將恐歇,谷無以盈將恐竭,萬物無以生將恐滅,侯王無以貴高將恐蹶.故貴以賤爲本,高以下爲基.

是以侯王自謂孤,寡,不穀.此非以賤爲本邪?非歟故至譽無譽,不欲琮璣如玉,珞珞如石.

Those who got the One before:

The sky attained the One, and thereby became clear.

The earth attained the One, and thereby became steady.

Spirits attained the One, and thereby became miraculous.

Valleys attained the One, and thereby became filled.

All beings attain the One; thereby they are alive.

Kings and lords attain the One, thereby being standards for the world.

ĐÂY LÀ NHỮNG VẬT XƯA KIA ĐƯỢC ĐẠO

* Tích chi đắc nhất giả: thiên đắc nhất dĩ thanh, địa đắc nhất dĩ ninh, thần đắc nhất dĩ linh, cốc đắc nhất dĩ doanh, vạn vật đắc nhất dĩ sinh, hầu vương đắc nhất dĩ vi thiên hạ trinh. Kì trí chi. Thiên vô dĩ thanh tương khủng liệt, địa vô dĩ ninh tương khủng phé, thần vô dĩ linh tương khủng hiết, cốc vô dĩ doanh tương khủng kiệt, vạn vật vô dĩ sinh tương khủng diệt, hầu vương vô dĩ quý cao tương khủng quyết. Cố quý dĩ tiện vi bản, cao dĩ hạ vi cơ. Thị dĩ hầu vương tự vị cô, quả, bất cốc. Thử phi dĩ tiện vi bản dã? Phi dư? Cố trí dự vô dự, bất dục lục lục như ngọc, lạc lạc như thạch.

* Đây là những vật xưa kia được Nhất:

trời được Nhất mà trong,

đất được Nhất mà yên,

thần được Nhất mà linh,

hang được Nhất mà đầy,

vạn vật được Nhất mà sinh,

vua chúa được Nhất mà làm chuẩn tắc cho thiên

hạ.

What brings this about is One.

If the sky had no means of clearing, it would split.

If the earth had no means of stability, it would erupt.

If spirits had no way to make miracles, they would stop.

If valleys had no way to fill, they would dry up.

If myriad beings had no way to live, they would become extinct.

If kings and lords had no way to be standards, but prized high status, they would stumble.

So nobility is based on humility,

loftiness is based on lowliness.

This is why lords and kings refer to themselves as alone and unsuccessful.

This is their practice of humility as being basic, is it not?

So when you've analyzed a carriage, there's no carriage.

You don't want jingling like jades or rattling like stones.

Được như vậy đều nhờ Nhất.

Nếu trời không [cách nào] trong thì sẽ vỡ nứt,
đất không yên thì sẽ phun lửa,

thần không linh sẽ tiêu tan,

hang không đầy thì sẽ cạn kiệt,
vạn vật không sống thì sẽ diệt,

vua chúa không cao quý làm chuẩn mực sẽ ngã
mất.

Bởi vậy, quý (sang) lấy tiện (hèn) làm gốc,
cao lấy thấp làm nền.

Cho nên vua chúa mới tự xưng là “cô quả,” và
không thành công

Như vậy, chẳng phải lấy tiện (khiêm cung) làm
gốc đấy ư? Không phải vậy sao?

Cho nên quá khen (khi phân tích một cỗ xe)
như không khen (sẽ không có xe.)

[Bậc thánh nhân] không muốn lục lục như ngọc,
lạc lạc như đá.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Those who got the One before" is going to say what has the One since antiquity. This gives the outline, presenting the individual elements that got the One, as follows. The One is the Way.

"The sky attained the One . . ." The sky is clear because of the Way of the sky. Earth is steady because of the Way of the earth. Spirits have the power of miracles because of the Way of spirits. The "power of miracles" means punishing or helping the living.

"Valleys" imply space. With the Way, mountains receive all sources of water and become filled.

Emperors, kings, and lords become "standards for the world" by means of this Way. "Standards for the world" means exemplars for the world.

"What brings this about is One" refers to accomplishment. "One" means having attained one or another particular way.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Đây là những vật xưa kia được Nhất" ý muốn nói vật được Nhất từ thời cổ đại, giúp phác thảo, trình bày những yếu tố cá thể được Nhất như sau. Nhất là Đạo.

"Trời được Nhất ..." Trời rõ sáng vì là Đạo của trời. Đất thì vững chãi vì là Đạo của đất. Thần linh có quyền năng của phép lạ vì là Đạo của thần linh. "Quyền năng của phép lạ" nghĩa là trừng phạt hay giúp đỡ sự sống.

"Hang (thung lũng)" ám chỉ không gian. Nhờ Đạo, hang núi tiếp nhận tất cả nguồn nước và sẽ lấp đầy.

Hoàng đế, vua, và các lãnh chúa làm "chuẩn mực cho thế gian" là nhờ Đạo. "Chuẩn mực cho thế gian" là khuôn mẫu cho thế gian.

"Được như vậy đều nhờ Nhất" ý nói đến sự thành tựu. "Nhất" có nghĩa đạt được cách này hay cách khác.

"If the sky had no means of clearing . . ." The "means" is the instrumentality. If the sky didn't clear, it wouldn't be ever clear and transparent as it is, but would be split. What follows is all that idea. "Erupt" means to quake and crumble. "Stop" means the power of miracles would stop, would be withdrawn.

To "prize high status" means merely being high in status, to no useful purpose. To "stumble" is to fall down.

"So nobility is based on humility." Even kings and lords need the way of humility; if they are only elevated in status, they will fall, so they make humility basic. "Loftiness is based on lowliness" is an analogy to the foregoing "nobility is based on humility." Basing nobility on humility is like high being founded on low. Even towers and mountains can't be "high" without a "low" base.

"Referring to oneself" means how you introduce yourself, or what you call yourself. "Alone" implies having few virtues, "unsuccessful" is read as "no good."

"Nếu trời không [cách nào] trong ..." "Cách" là tính chất công cụ. Nếu trời không trong trẻo, sẽ không bao giờ rõ ràng và minh bạch như thị, tất sẽ vỡ nứt. Phần sau đều ngụ ý như thế. "Phun lở" nghĩa là có động đất và sụp đổ. "Tiêu tan" có nghĩa quyền năng của phép lạ sẽ ngưng, không còn nữa.

"Cao quý" nghĩa là chỉ đơn thuần có địa vị cao, không có mục đích hữu ích. "Ngã mất" là thất bại.

"Quý (cao sang) lấy tiện (khiêm nhường) làm gốc." Ngay cả vua chúa đều cần cư xử khiêm nhường; nếu chỉ biết trèo cao, họ sẽ té nặng, vì thế căn bản là biết khiêm nhường. "Cao lấy thấp làm nền" tương tự câu "quý lấy tiện làm gốc." Quý lấy tiện làm gốc như cao thành lập trên thấp. Thậm chí tháp và núi không thể "cao" mà không có chân nền chỗ "thấp."

"Tự xưng" là làm cách nào giới thiệu về mình, hoặc tự đặt tên cho mình. "Cô quả" ngụ ý ít đức, "không thành công" là "không tốt."

"When you've analyzed a carriage, there's no carriage." If you remove each part one by one to take inventory, "These are wheels," you say, taking off the wheels; "These are hubs," you say, taking off the hubs; "These are axles," "This is a shaft," "This is a yoke"—when you've taken off each and every part, there's no more carriage. It is as a whole that it is called a carriage.

"Jingling" and "rattling" both represent collections of stones. Jingling is smaller, rattling larger in expression. "Jades and stones," even when shattered, are still called jade and stone; they cannot become "empty." The carriage, analyzed into parts, ceases to exist as a "carriage" and becomes "empty."

It is from within that emptiness that the function of the carriage emerges. Therefore the carriage can be construed to exist, and can be construed not to exist. Jades and stones, however, remain stuck in solid existence; such things cannot become "empty."

So the point is that it is desirable to be like the carriage, not like jade and stone.

"Khi phân tích một cỗ xe, sẽ không có xe." Nếu loại bỏ từng thành phần để kiểm kê, "Đây là bánh xe," rồi lấy bánh xe ra; "Đây là trục bánh xe," rồi lấy trục bánh xe ra; "Đây là trục xe," "Đây là một trục," "Đây là cái ách"—khi lấy ra tất cả thành phần, sẽ không còn xe nữa. Phải là một tổng thể mới gọi là chiếc xe.

"Lục lục" và "lạc lạc" cả hai đại diện cho toàn bộ các loại đá. Lục lục (ngọc) gọi là nhỏ, lạc lạc (đá) gọi là lớn. "Ngọc và đá," cho dù vỡ nát, vẫn gọi là ngọc và đá; không thể thành "không." Cỗ xe, phân tích từng phần, hết còn là "xe" và sẽ thành "không."

Đó là từ trong tánh không mà có công năng là xe. Do đó cỗ xe có thể hiểu là hiện hữu, và có thể hiểu là không hiện hữu. Ngọc và đá, tuy nhiên, vẫn còn bị mắc dính trong sự hiện hữu cứng ngắc; những vật này không thể thành "không."

Vì vậy, chú ý ở đây là muốn giống xe, không muốn giống ngọc và đá.

RETURN is THE ACTION OF THE WAY

反者道之動, 弱者道之用. 天下萬物生於有, 有生於無.

Return is the action of the Way.

Yielding is the function of the Way.

All beings in the world are born in existence;
existence is born in nonexistence.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Return" is the same as "withdrawal." "The action of the Way" and "the function of the Way" are the same thing, just expressed in different terms.

Lao-tzu's Way is based on deference and softness, so its function is to return to flexibility.

Why does it make deference and softness its functions? Because all beings in the world originate in existence, while existence originates in nonexistence. Since being originates in nonbeing, nonbeing must be considered the essence of the Way.

VẬN HÀNH CỦA ĐẠO LÀ TRỞ LẠI BAN ĐẦU

* Phản giả đạo chi động, nhược giả đạo chi dụng.
Thiên hạ vạn vật sinh ư hữu, hữu sinh ư vô.

Động của Đạo là trở về.

Dụng của đạo là khiêm nhường.

Vạn vật trong thiên hạ sinh ra từ "có";

"có" lại từ "không" mà sinh.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Trở về" cũng giống như "lui bước." "Động của Đạo" và "Dụng của Đạo" là một, chỉ là từ ngữ diễn tả khác nhau.

Đạo của Lão Tử đặt trên tính chất tôn kính và mềm dẻo, do đó hoạt dụng là trở về tính nhu nhuyễn.

Tại sao lấy tôn kính và mềm dẻo làm hoạt dụng?
Vì mọi chúng sanh trong thế gian bắt nguồn từ hữu (có), trong khi hữu bắt nguồn từ không (vô). Vì bắt nguồn từ không, không phải là bản thể của Đạo.

That being so, there is nothing to be proud of or conceited about, nothing to be adamant and forceful over. It is because of thinking something exists that people get proud, conceited, and overbearing.

[41]

WHEN THE BEST STUDENTS HEAR THE
WAY

上士聞道,勤而行之;中士聞道,若存若亡;下士聞道,大笑之.不笑,不足以爲道.故建言有之:明道若昧,進道若退,夷道若類;上德若谷,大白若辱,廣德若不足,建德若偷,質德若渝.大方無隅,大器晚,大音希聲;大象無形,道隱無名.夫唯道,善貸且成.

When the best students hear the Way, they diligently put it into practice.

When mediocre students hear the Way, it seems to be there, seems to disappear.

When the worst students hear the Way, they laugh at it a lot. If they didn't laugh, it wouldn't be worth considering the Way.

Therefore, among established maxims are these: The Way of enlightenment seems obscure.

Như vậy, không có gì đáng tự hào hay tự kiêu, không có gì phải cứng rắn và mạnh bạo. Vì nghĩ rằng có vật hiện hữu nên người ta tự hào, tự kiêu và hống hách.

[41]

BẬC THƯỢNG SĨ NGHE ĐẠO

* Thượng sĩ văn đạo, cần nhi hành chi; trung sĩ văn đạo, nhược tồn nhược vong; hạ sĩ văn đạo, đại tiểu chi. Bất tiểu, bất túc dĩ vi đạo. Cố kiến ngôn hữu chi: minh đạo nhược muội, tiến đạo nhược thoái, di đạo nhược loại 181[4]; thượng đức nhược cốt, đại bạch nhược nhục, quảng đức nhược bất túc, kiến đức nhược thâm; chất đức nhược du. Đại phương vô ngưng, đại khí văn thành, đại âm hi thanh; đại tượng vô hình, đạo ẩn vô danh. Phù duy đạo, thiện thả thả thành.

* Người học bậc thượng nghe đạo chuyên cần thực hành.

Người học bậc trung nghe đạo thoát nhớ, thoát quên.

Kẻ tối tăm nghe đạo cười rộ, nếu không cười thì đạo đâu còn là đạo.

Cho nên châm ngôn thời xưa có nói: đạo sáng dường như tối tăm,

The Way of progress seems backward.
The Way of equality seems ordinary.
Higher virtue is like a valley.
Great purity seems ignominious.
Extensive virtue seems insufficient.
Constructive virtue seems furtive.
Genuineness seems changeable.
Great rectitude has no stiffness.
Great vessels are completed late.
Big news is rarely voiced.
The greatest phenomenon has no form.
The Way is hidden, nameless; but only the Way
ably gives and perfects.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Students" means people who study the Way.
The best students act on it earnestly because they
think it quite reasonable.

"The Way" is the Way of emptiness and
naturalness. It "seems to be there, seems to disappear"
in the sense that while you're hearing about it you
think and feel the Way is reasonable, so it "seems to
be there," but after a while you forget it, so it "seems
to disappear."

Đạo tiến đường như thoái lui,
Đạo bình đẳng đường như bình thường;
Đức cao thì thấp như thung lũng;
Thật trong trắng, đường như ô nhục.
Đức quảng bá, đường không đủ.
Đức vững chắc, đường như giữ kín.
Kẻ chân chất đường như thay đổi.
Hình vuông cực lớn thì không có góc
khí cụ cực lớn [Đạo] thì muộn thành;
thanh âm cực lớn thì ít tiếng,
hình tượng cực lớn thì không hình,
Đạo thì ẩn vi, không tên, chỉ có Đạo là hay cho
và toàn hảo.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Sĩ" là người học Đạo. Người học bậc thượng
chuyên cần thực hành Đạo vì nghĩ rằng hợp lý.

"Đạo" là Đạo của tánh không và bản nhiên.
"Thoạt nhớ, thoạt quên" nghĩa là trong khi nghe Đạo,
bạn suy nghĩ và cảm thấy Đạo là hợp lý, vì vậy Đạo
"hình như ngay đây", nhưng sau một thời gian không
nhớ, vì vậy "dường như biến mất."

The "worst students" are not worthy of being called students, but this follows the examples of referring to the "best students" and "mediocre students." "They laugh at it" means that worldly people show their feelings and approve only of advancement. What they've gotten by greed they consider knowledge, so when people who know the Way tell them to be deferential and relinquish desires, then of course they laugh.

Here Lao-tzu does not only mean being laughed at by lesser students. If it is not laughed at by all people of the world, particularly Confucians, it is not worth considering the Way.

"Established maxims" are sayings left by people of ancient times. These refer to "The Way of enlightenment" on down.

"The Way of enlightenment seems obscure." What is most clear seems somehow obscure, not clearly visible.

"The Way of equality" means the Way of the ordinary; the most ordinary way is in the same class as normal people, with nothing unusual apparent.

"Kẻ tối tăm" không xứng đáng được gọi là người học, nhưng về sau các ví dụ đề cập đến "Người học bậc thượng" và "người học bậc trung." "Cười rộ" có nghĩa phàm phu chỉ biết cảm nhận đối với sự thăng tiến. Điều họ sở đắc do lòng tham lại cho là kiến thức, vì vậy khi người biết Đạo nói với họ hãy khiêm tốn, biết tôn kính và buông bỏ ham muốn, tất nhiên họ cười rộ.

Ở đây Lão Tử không chỉ nói về người học tầm thường cười nhạo. Nếu Đạo không bị thiên hạ trên thế gian, đặc biệt là Nho sĩ cười chế nhạo, thì Đạo không đáng để học và nhớ.

"Châm ngôn thời xưa" là lời nói người xưa để lại, đề cập "Đạo sáng" ở câu sau.

"Đạo sáng dường như tối tăm." Điều gì càng sáng tỏ thì như tối tăm, không thấy rõ ràng.

"Đạo bình đẳng" là Đạo bình thường; Đạo bình thường cao tốt thì đồng hạng với người bình thường, không có dáng vẻ khác thường.

"Ordinary" means being of the same kind. For example, in Lieh-tzu's time there was a man named Master of Pot Hill who knew the Way well. When Lieh-tzu went to visit him, all along the route, in the teahouses and the inns, when people saw Lieh-tzu they deferred their seats to him in respect. But after he had heard the Way from the Master of Pot Hill, when he went back no one deferred their seats to him, but instead they fought him for a seat. This is someone on a high level who is after all of the same species as an ordinary person, with nothing unusual, and so is not recognized by others.

"The Way of progress seems backward." The way to make good progress doesn't seem to be going forward, but seems to retreat. That seeming retreat is what gets ahead. In a desire to progress, to contend and challenge to get ahead ultimately doesn't work. This is logical.

"Like a valley" means empty and receptive. People of lesser virtue reject with protestations of dislike and condemnation, but a valley never fails to admit whatever flows in, all murky, muddy waters.

"Bình thường" nghĩa là đồng một loại. Ví dụ, vào thời Liệt Tử có một người tên là Thầy Pot Hill biết Đạo. Khi Liệt Tử đến thăm Thầy, dọc đường, trong quán trà và quán trọ, khi thấy Liệt Tử người ta nhường chỗ ngồi vì tôn trọng. Nhưng sau khi nghe Thầy Pot Hill giảng nói Đạo, lúc Liệt Tử trở về không ai nhường chỗ ngồi, mà còn giành chỗ. Liệt Tử là người ở địa vị cao mà cuối cùng giống người bình thường, không có gì đặc biệt, nên người khác không ai biết.

"Đạo tiến dường như thoái lui." Tiên hành tốt đẹp dường như không hướng phía trước, nhưng thoái lui. Dường như thoái lui là tiến lên. Muốn tiến tới, tranh đua và thách thức để được trước rốt cuộc sẽ không thành. Điều này hợp lý.

"Thấp như thung lũng" là trống không và dễ tiếp nhận. Người kém đức chối bỏ đồng thời phản đối điều không thích và lên án, nhưng chỗ thấp như thung lũng thì không bao giờ từ chối bất cứ dòng nước nào chảy vào, kể cả nước đục, nước bùn.

"Great purity seems ignominious." When you are very pure, that turns out to be ostentatious and seems somehow repulsive. Extensive virtue seems somehow lacking. So in these matters, people who have well-established virtues keep them private and do not show them. This is called being "furtive." The most genuine and honest people do not have any motto like "A man never changes his word," but rather seem changeable. This is called being furtive. In any case, the supreme Way has no ostentation.

Up to here is Lao-tzu's basic meaning; from "great rectitude" down to "no form" are examples, but the examples become the basic meaning. They are explained in a dreamlike, shadowy way, so pay attention.

"Great rectitude" means to be very correct. When being very correct there are no edges, no stiffness. Half-baked rectitude is edgy, stiff.

"Great vessels are completed late." Small vessels are soon completed, but great vessels are not made so readily. The same goes for people. People of great capacity are not as crafty as weaklings. Also, great achievements, in their own way, are naturally best accomplished slowly. Haste, in any case, is slovenly.

"Thật trong trắng, dường như ô nhục." Rất thanh bạch, hóa ra là phô trương và giống như góm ghiếc. Đức quảng bá, dường không đủ. Vì vậy, trong những đề mục này, người có đức hạnh lâu bền nên giữ riêng tư không lộ liễu, tức là nên "giữ kín." Người chân chính và trung thực nhất không tuyên bố phương châm như "Trượng phu không bao giờ nuốt lời," mà cũng có thay đổi. Như thế gọi là giữ kín. Trong mọi trường hợp, Đạo tối thượng thì không phô trương.

Đến đây là ý nghĩa cơ bản của Lão Tử; từ "hình vuông cực lớn" đến "không có góc" đều là ví dụ, nhưng ví dụ là ý nghĩa cơ bản. Ví dụ được giải thích kiểu chiêm bao, mơ hồ, vì vậy phải chú ý.

"Hình vuông (ngay thẳng) cực lớn" thì rất chính xác. Khi rất chính xác sẽ không sắc sảo, không cứng cỏi. Ngay thẳng nửa vời thì sắc sảo, cứng cỏi.

"Khí cụ cực lớn [Đạo] thì muộn thành." Khí cụ nhỏ thì sớm hoàn thành, nhưng khí cụ lớn thì hoàn thành chậm. Cũng vậy đối với con người. Người có khả năng lớn lao sẽ không xảo quyết như kẻ yếu đuối. Cũng vậy, thành tựu lớn lao, theo cung cách riêng, từ từ sẽ viên mãn tự nhiên. Vội vàng trong mọi trường hợp thì sẽ câu thả.

"Big news is rarely voiced." "Rarely" means seldom or never. For example, what is announced all over has limits; "big news" is what echoes everywhere without being announced.

As for "the greatest phenomenon," Mount Tai in China and Mount Fuji in Japan are examples of immensity, but they still have form. What is greatest in size has no form.

"The Way is hidden, nameless." "Hidden" means inscrutably subtle. The Way is something to which no specific name can be affixed. That is to say, as it states above, it seems obscure, it seems ordinary, it seems backward, it seems ignominious, it seems insufficient, it seems furtive, it has no edges, it is rarely voiced, and has no form; so it is inscrutably subtle and cannot be named.

"But only the Way ably gives and perfects." While it cannot be named or put into words, to sum it up, the Way is very giving. "Giving" means not contending or challenging, but getting along with others. So it says the Way gives. "And perfects" means that giving alone is a partial order, with no prospect of complete fulfillment; and yet the Way does fulfill.

"Thanh âm cực lớn thì ít tiếng." "Ít" nghĩa là hiếm khi hoặc không bao giờ. Ví dụ, những gì loan báo thì có giới hạn; "thanh âm cực lớn" vang khắp nơi không cần loan báo.

Tương tự đối với "hình tượng cực lớn thì không hình," núi Thái Sơn ở Trung Quốc và Phú Sĩ ở Nhật Bản là điển hình về tính bao la, nhưng vẫn có hình tượng. Vật gì kích thước cực lớn thì vô tướng.

"Đạo lớn thì ẩn vi, không tên." "Ẩn vi" là vi tế ẩn nhiệm. Đạo là điều gì không thể gán tên cụ thể. Như nói ở trên, Đạo dường như tối tăm, dường như bình thường, dường như thoái lui, dường như ô nhục, dường như không đủ, dường như giữ kín, Đạo không sắc sảo, hiếm khi lên tiếng, và không có hình tướng; do đó, Đạo vi tế ẩn nhiệm và không thể đặt tên.

"Chỉ có Đạo là hay cho và hoàn thiện." Trong khi Đạo không thể đặt tên hoặc nói ra lời, tóm tắt Đạo thì hay cho. "Cho" nghĩa là không tranh hoặc thách thức, nhưng đồng hành với người khác. Vì vậy, nói Đạo hay cho. "Và hoàn thiện" có nghĩa chỉ một việc cho thuộc về một phần, không có triển vọng trọn vẹn đầy đủ; tuy nhiên Đạo sẽ viên thành.

As mentioned earlier, here the text speaks in a dreamlike, shadowy way, so you have to look carefully into Lao-tzu's meaning outside the surface of the words, or else you can't get the sense.

[42]

THE WAY PRODUCES ONE

道生一，一生二，二生三，三生萬物。萬物負陰而抱陽，中氣以為和。

人之所惡，唯孤，寡，不穀。而王公以為稱。故，物或損之而益，或益之而損。

人之所教，我亦教之，梁強者不得其死，吾將以為教父。

The Way produces one, one produces two; two produce three, three produce myriad beings. Myriad beings bear yin and hold yang; neutral energy makes a blend.

What people dislike is to be alone, lacking, and unsuccessful; and yet that is what kings and nobles call themselves.

People may benefit by reduction, or lose by increase.

What people teach, it is also my duty to teach this:

Như đã đề cập trước đó, ở đây văn bản nói theo kiểu chiêm bao, mơ hồ, vì vậy phải xem xét cẩn thận ý nghĩa của Lão Tử vượt ngoài ngôn ngữ phiến diện, nếu không sẽ không nhận ra nghĩa lý.

[42]

ĐẠO SINH MỘT

* Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật. Vạn vật phụ âm nhi bảo dương, trung khí dĩ vi hòa. Nhân chi sở ố, duy “cô”, “quả”, “bất cốc”. Nhi vương công dĩ vi xưng. Cô, vật hoặc tôn chi nhi ích, hoặc ích chi nhi tôn. Nhân chi sở giáo, ngã diệc giáo chi, lương cường giả bất đắc kì tử, ngô tương dĩ vi giáo phụ.

* Đạo sinh một, một sinh hai, hai ra ba, ba sinh vạn vật. Vạn vật đều công âm ôn dương, Do trung khí mà hoà hợp.

Chỗ ghét của người là cô quả, thiếu đức, không tốt, vậy mà các vương công dùng để tự xưng.

Cho nên ở đời ích thì tôn, tôn thì ích.

Chỗ có người dạy, Ta nay cũng dạy:

Strongmen are not known for their death.

I consider this the father of teachings.

TAKUAN'S COMMENTARY

"One" is the absolute; "two" is the sun and moon; "three" is sky, earth, and humankind. Sky, earth, and humankind produce myriad beings. Look at this—originally they were all nonexistent.

To say that "myriad beings bear yin" means that they are born from yin and yang, so they are much like yin and yang, carrying yin on their backs while holding yang in front, with a neutral, empty energy blending yin and yang inseparably.

"Neutral" means empty. This is the one elemental energy. Therefore humans and all beings are here due to the Way of neutral emptiness.

"What people dislike" are disagreeable things. "That is what kings and nobles call themselves." What he is saying is to see how it is because of the nobility of original empty nothingness that myriad beings can be what they are.

"Reduction" is lessening. This is the reason why the principles of increase and reduction are both in the symbol for Reduction in the I Ching.

là cường bạo sẽ bắt đắc kì tử.

Ta xem câu này là lời dạy bậc thầy.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Một" là tuyệt đối; "Hai" là mặt trời và mặt trăng; "Ba" là trời, đất, và nhân loại. Trời, đất, và nhân loại sinh tạo vạn vật. Nhìn xem—xưa nay tất cả đều không.

"Vạn vật công âm ôm dương" là vạn vật sinh ra từ âm dương, vì vậy giống như âm dương, công âm phía sau ôm dương phía trước, với năng lượng hoà hợp trung tính, rỗng rang của âm và dương không thể tách rời.

"Trung khí" là không. Đây là một nguyên tố năng lượng. Vì thế con người và mọi chúng sanh ở đây đều do Đạo của tánh không trung tính.

"Chỗ ghét của người" là những điều khó chịu. "Vậy mà các vương công dùng để tự xưng." Ý Lão Tử muốn nói là phải thấy tính thanh cao của tánh không xưa nay mà vạn vật có thể như thị.

"Tồn" là giảm bớt. Đây là lý do tại sao nguyên tắc tăng và giảm cả hai đều thuộc về biểu tượng của Tồn Giảm trong Kinh Dịch.

Taking from above to increase below is increase, enhancement, benefit; taking from below to add to above is reduction, loss, harm. To reduce yourself to give to the people is increase, enhancement, benefit. Try to add, and you reduce somewhere or other.

Not only this. Deferential people are respected by others, while arrogant people are despised by others. Here too, in this spirit, kings and nobles diminish themselves by calling themselves alone, lacking, and unsuccessful.

"What people teach . . ." What people teach, I also intend to teach as duty, he says, but where did "strongmen" ever die a decent death? This is because Lao-tzu's Way does not value duty. Strength amounts to a misunderstanding of the teaching of duty.

The saying of Master Kao in Mencius that "Benevolence is inside while duty is outside" was not first articulated by Master Kao. It seems to me that it comes from this idea of Lao-tzu.

"I consider this the father of teachings." He says he thinks this must be the highest of teachings. "The father of teachings" means the chief instruction.

Lấy trên để tăng dưới là gia tăng, nâng cao, lợi ích; lấy dưới để thêm trên là giảm, mất, tổn hại. Mình tổn giảm để ban cho người là gia tăng, nâng cao, lợi ích. Cố gắng thêm (cho mình) thì sẽ giảm bớt chỗ khác hoặc người khác sẽ thua thiệt.

Không chỉ như thế. Người khiêm tốn được người khác tôn kính, trong khi người kiêu ngạo bị xem thường. Ở đây cũng vậy, trong tinh thần này, hàng vua chúa và quý tộc tự tổn giảm vì riêng mời gọi mình, không trọn vẹn, và không thành công.

"Chỗ có người dạy ..." Chỗ có người dạy, ta cũng dạy là vì nghĩa, Lão Tử nói, nhưng đâu là "cường bạo" sẽ chết bất đắc kì tử? Như thế là vì Đạo của Lão Tử không đặt giá trị trên nghĩa. Nhân mạnh đến sự hiểu lầm về giáo huấn đối với nghĩa. Câu nói của Cáo Tử trong Mạnh Tử là: "Nhân thì bên trong trong khi nghĩa thì bên ngoài" không phải thầy Cáo Tử nói đầu tiên. Theo ý tôi câu này của Lão Tử.

"Ta xem câu này là lời dạy bậc thầy." Lão Tử nói rằng ngài nghĩ đây phải là lời dạy cao siêu nhất. "Lời dạy bậc thầy" là sự giáo huấn chủ yếu.

THE GREATEST FLEXIBILITY IN THE WORLD

天下之至柔馳騁天下之至堅。 無有入無間。

吾是以知無爲之有益。不言之教，無爲
之益，天下希及之。

The greatest flexibility in the world rushes into the greatest firmness; nonbeing penetrates where there is no space.

This is how we know noncontrivance is beneficial.

Unspoken instruction, uncontrived benefit—few in the world attain them.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Rushes into" is like saying "ably enters." For example, water flows east, west, south, or north, depending on where people are; and conforms to whatever container it's put into, whether round or square, curved or straight. While it's such an extremely flexible thing, the slightest gap and it leaks right out. This means it will get through anything. Yet water also washes away large boulders.

An example of this phenomenon is the extremely fierce warrior who is so furious he never surrenders, but will surrender to a beautiful woman.

NHU NHUYẾN CÙNG CỰC TRONG THIÊN HẠ

* Thiên hạ chí chí nhu trì sinh thiên hạ chí chí kiên. Vô hữu nhập vô gian. Ngô thị dĩ tri vô vi chi hữu ích. Bất ngôn chi giáo, vô vi chi ích, thiên hạ hi cập chi.

* Sức nhu nhuyễn chí cùng trong thiên hạ chế ngự kiên cường; cái “không” xuyên thấu chỗ không có không gian. Do đó mới biết “vô vi” là hữu ích.

Dạy mà không dùng lời, là ích lợi của vô vi, thiên hạ ít ai hiểu được.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Chế ngự" ý nghĩa giống như "có thể thâm nhập." Ví dụ, nước chảy đông, tây, nam, bắc, tùy theo nơi nào có người; và phù hợp với vật chứa đựng, dù tròn hoặc vuông, cong hay thẳng. Vì nước thì vô cùng nhu nhuyễn, qua khe hở nhỏ nhất sẽ rò rỉ ngay. Như thế có nghĩa nước sẽ xuyên thấu bất cứ vật gì. Tuy nhiên, nước cũng rửa sạch những tảng đá lớn.

Một ví dụ về hiện tượng này là một người đánh giặc vô cùng hung bạo giận dữ, không bao giờ đầu hàng, nhưng sẽ ngã quy trước mỹ nhân.

Another example is when a warrior sent on a dangerous mission will get killed, while nothing will happen to a monk sent on the same mission.¹

"Nonbeing penetrates where there is no space" means that where there is no space, no opening or gap, something that has form cannot enter, but what has no form can enter. For example, if you put something solid like gold, silver, or iron on a freshly planed board, it doesn't permeate or penetrate at all. But when you put something fragrant or foul smelling on the board, the fragrance or odor remains even after you take the object off, because fragrance and odor are formless.

"We know noncontrivance is beneficial." Contrivance is of no benefit, and if badly done is harmful. For example, if a child comes up behind someone and does some mischief, that person won't get angry. The little child may be mischievous, but it is not conniving. If the culprit were an adult, the victim would be very annoyed, because it would have been done intentionally, contrived for a purpose.

¹ The reference is to the tradition that a monk, having no family and owning no property, has no personal worldly interests, and as such is not regarded as a party to a dispute, even when acting as an intermediary. Not being threatening to anyone, the monk is not threatened by anyone.

Một ví dụ khác là khi giao nhiệm vụ nguy hiểm cho một chiến binh có thể khiến tử trận, trong khi chẳng việc gì xảy ra với tăng sĩ có cùng một sứ mệnh.²

"Cái “không” xuyên thấu chỗ không có không gian" nghĩa là chỗ không có không gian, không có cửa mở hay khe hở, vật có tướng thì không thâm nhập được, nhưng vật vô tướng thì được. Ví dụ, nếu đặt một vật cứng chắc như vàng, bạc, hay sắt trên một bảng gỗ mới, sẽ không thấm thấu xuyên qua chút nào. Nhưng khi đặt một vật có mùi thơm hoặc có mùi hôi trên tấm bảng, hương thơm hoặc mùi hôi vẫn còn đọng lại trên bảng khi đã lấy vật đi, vì hương thơm và mùi hôi thì không có tướng mạo.

"Biết “vô vi” là hữu ích." Hữu vi thì không ích lợi, và nếu hành động xấu sẽ gây hại. Ví dụ, nếu một đứa trẻ xuất hiện phía sau một người nào và dở trò nghịch ngợm, người đó sẽ không nổi giận. Cậu bé có thể tinh nghịch, nhưng nó vô can. Nếu thủ phạm là người trưởng thành, nạn nhân sẽ rất bức dọc, bởi vì có thể cố ý, hữu vi (trù tính, âm mưu) vì một mục đích.

² Theo truyền thống tăng sĩ không gia đình và không sở hữu tài sản, không dục lạc trần tục cá nhân, và như thế không theo phe phái nào trong tranh cãi, ngay cả khi hành động như ở giữa. Vì không đe dọa ai, vị tăng không bị ai đe dọa.

"Unspoken instruction." People don't want the instruction of busy bodies telling them how to do things all the time.

"Uncontrived benefit." Things that are deliberately contrived this way and that are of no benefit at all.

The sense of this chapter is that in any case if you lead a life without artificial contrivance, no one will get in your way. If you contrive, people will not be able to restrain themselves from getting in your way.

"The greatest flexibility" is also being uncontrived. Anyway, Lao-tzu's whole book is about leading a life without artificial contrivance.

[44]

YOUR NAME OR YOUR BODY

名與身孰親? 身與貨孰多? 得與亡孰病?
是故甚愛必大費, 多藏必厚亡。

知足不辱, 知止不殆, 可以長久。

Which is closer, your name or your body?

Which is better, your body or your goods?

Which is worse, gain or loss?

"Dạy mà không dùng lời." Ai cũng đều không muốn học với người lằng xằng chộn rộn luôn chỉ bảo phải làm như thế nào.

"Ích lợi của vô vi." Những sự việc hữu vi như thế sẽ không có lợi ích chút nào.

Ý nghĩa của chương này là trong bất kỳ tình cảnh nào nếu sống đời vô sự vô vi thì không ai cản đường mình. Nếu hữu vi (trù tính, âm mưu), không có lý do gì để mọi người không cản đường mình.

"Nhu duyên cùng cực" cũng là vô vi. Dù kiểu gì toàn bộ sách của Lão Tử đều đề cập thái độ sống vô sự vô vi.

[44]

DANH VÀ THÂN CÁI NÀO QUÍ?

* Danh dữ thân thực thân? Thân dữ hóa thực đa? Đắc dữ vong thực bệnh? Thị cô thậm ái tất đại phí, đa tàng tất hậu vong. Tri túc bất nhục, tri chỉ bất đãi, khả dĩ trường cửu.

* Danh và thân cái nào gần?

Thân và của cái nào tốt?

Được và mất cái nào hại?

So intense liking surely means great expenditure;
much hoarding surely means great loss.

If you know what's enough, you won't be
disgraced;

if you know when to stop, you won't be
endangered. Thereby you can last long.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Name" means reputation. "Which is closer"
means the mind is remote from reputation. The point
is this— isn't the body closer? Therefore, not winning
a reputation is no big deal, but to torment your body
to gain a reputation is fruitless. Even so, ordinary
people torture themselves to gain a reputation.

"Goods" means money and valuables. This line
has the same sense as the previous one; by greedily
trying to get goods, you lose your valuable body.

These two lines are plausible. The line "Which is
worse, gain or loss?" expresses in words what can
hardly be said. "Which is worse" means which is
hopeless. Loss is the more hopeless. For example, be
it an official post or be it a newborn son, when you
get it you're happy, but that's not much in comparison
to your dismay when you lose it.

Cho nên tham ái quá thì hao phí nhiều,

Tàng trữ nhiều thì mất nhiều.

Biết đủ thì không nhục,

biết dừng thì không nguy mà có thể trường cửu.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Danh" là danh tiếng. "Cái nào gần" nghĩa là tâm
thì xa rời tiếng tăm. Vấn đề là—có phải thân thì gần
hơn? Do đó, không nổi danh thì việc không lớn,
nhưng dày vò làm khổ thân để nổi tiếng thì thất bại.
Dù vậy, phạm phu hành hạ thân để có danh.

"Của cải" là tài sản. Dòng này có nghĩa tương tự
như dòng trước; nỗ lực một cách tham lam để có của
cải sẽ đánh mất thân thể giá trị của mình.

Hai dòng này thật thích đáng. "Được và mất cái
nào hại?" diễn giải với từ ngữ thật khó. "Cái nào hại"
có nghĩa tuyệt vọng. Mất thì tuyệt vọng hơn. Ví dụ,
có thể đó là một chức vụ chính thức hoặc một đứa con
sơ sinh, khi được, bạn mừng rỡ, nhưng không đáng gì
so với sự hoảng hốt khi bạn mất việc, mất con.

The loss is because there was a gain. What you've never gotten, you have no worry of losing. In that sense it's better never to have gotten it. Whatever is obtained is lost. That being so, nothing is better than gain.

"Intense liking" refers to love of honor. "Expenditure" means compulsively spending effort. "Much hoarding" refers to valuables. "Great loss" means losing hoarded wealth.

"If you know what's enough, you won't be disgraced." It is because of not knowing when you have enough that you get disgraced. "Knowing when to stop" means being in control. In anything at all, this is how you can last long.

[45]

GREAT FULFILLMENT SEEMS LACKING

大成若缺, 其用不弊; 大盈若冲, 其用不穷; 大直若屈, 大巧若拙, 大 182[5] 辯若訥.

躁勝躁, 寒勝熱, 清靜爲天下正.

Great fulfillment seems lacking, but its function never fails.

Có mất vì có được. Không bao giờ được, sẽ không lo mất. Hiểu như thế tốt hơn không bao giờ có. Dù được cũng là mất. Nếu thế, không gì tốt hơn được.

"Cho nên tham ái quá" đề cập đến háo danh. "Hao phí" là buộc phải hao tổn công sức. "Tàng trữ nhiều" là đối với đồ vật quý giá. "Mất nhiều" là mất đi tài sản tích trữ.

"Biết đủ thì không nhục." Do vì không biết đủ nên bị nhục. "Biết dừng" có nghĩa trong vòng kiểm soát. Trong bất cứ điều gì ở tất cả, đây là cách bạn có thể sống lâu bền

[45]

CÁI GÌ HOÀN TOÀN DƯỜNG NHƯ KHIẾM KHUYẾT

* Đại thành nhược khuyết, kì dụng bất tệ; đại doanh nhược xung, kì dụng bất cùng; đại trực nhược khuất, đại xảo nhược chuyết, đại biện nhược nột. Táo thẳng hàn, tịnh thẳng nhiệt, thanh tịnh vi thiên hạ chính.

* Đại thành dường như khiêm khuyết mà công dụng lại không tệ;

Great plenitude seems empty, but its function is inexhaustible.

Great directness seems roundabout. Great skill seems clumsy.

Great eloquence seems inarticulate.

Activity overcomes cold.

Stillness overcomes heat.

Clarity and calm are right for the world.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Fulfillment" means completion, achievement, success, attainment. Although it seems lacking and insufficient, no matter how much it is used it never wears out. That is why it is called "great fulfillment."

"Empty" means seeming devoid and lacking. Even so, when used it is never exhausted, so it is called "great plenitude."

Now this refers to both wisdom and virtue. It is said that the ancient sage-king Shun liked to ask questions, and used to investigate incidents himself. Because of that, he never failed and was never at a loss in any event. To avidly ask questions and look into local gossip surely seems lacking and vacuous, but it's never exhausted and never used up, so what is it but great plenitude and great fulfillment?

Đầy tràn dường như trống không mà công dụng lại vô cùng;

Rất thẳng dường như cong,

Rất khéo dường như vụng,

Rất hùng biện dường như ấp úng.

Động thẳng lạnh

Tĩnh thẳng nhiệt

thanh tịnh là chuẩn tắc cho thiên hạ.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Thành" là hoàn thành, thành tựu, thành công, thành đạt. Mặc dù dường như thiếu và không đủ, dù sao sử dụng đến đâu vẫn không bao giờ hao mòn. Đây là lý do tại sao được gọi là "đại thành."

"Trống không" là chẳng có và thiếu mất. Dù vậy, công dụng lại vô cùng, nên gọi là "cực đầy."

Ở đây đề cập đến cả trí tuệ và đức hạnh. Vua Thuấn là vị vua hiền đức thích đặt câu hỏi, và tự điều tra sự cố. Vì thế, vua không bao giờ thất bại hoặc thua thiệt trong sự vụ nào. Say sưa đặt câu hỏi và xem xét tin đồn địa phương chắc chắn là không đầy đủ và rõ ràng, nhưng lại vô tận và luôn hữu dụng, vì vậy tràn đầy và thành tựu lớn lao?

"Great directness seems roundabout." Half-baked directness seems quite straightforward, while great directness seems to bend and yield. This is the sense of the earlier maxim, "The flexible remain whole. The twisted straightens."

"Great skill seems clumsy." The most knowledgeable and skillful seem inept. For example, people of quasi-intelligence may gloss over their own mistakes so others won't think them mistaken, but that in itself is something others will surely think is dreadful. People with great sophistication and skill are simply straightforward without any affectation. Therefore, he says, they appear clumsy and inept.

"Great eloquence seems inarticulate." Any verbal explanation is impossible. Great eloquence does not speak, but people are overcome by sincerity in silence, so it seems inarticulate.

Anyhow, in this chapter, from "Great fulfillment" up to here is all about valuing noncontrivance and deference.

"Activity overcomes cold." When the weather is cold, if you engage in vigorous activity you forget the cold. This is overcoming cold. This is not particularly meaningful, except to introduce the following line "Stillness overcomes heat."

"Rất thẳng đường như cong." Thẳng phân nửa vẫn là thẳng, trong khi rất thẳng như cong vạy và khiêm nhường. Đây là ý nghĩa của câu châm ngôn trước đó, "nhu nhuyễn thì giữ được toàn vẹn; cong thì lại ngay."

"Rất khéo đường như vụng." Người trí và khôn khéo đường như không lanh sáng. Ví dụ, người hơi thông minh có thể che đậy lỗi lầm của mình để người khác không thấy mình phạm lỗi, nhưng thật ra không phải vậy và người khác chắc chắn sẽ biết là khùng khiếp. Người rất tinh tế và khôn khéo chỉ một mực thẳng thắn mà không chút màu mè. Do đó, Lão Tử nói, họ có vẻ vụng về và không lanh sáng.

"Rất hùng biện đường như ấp úng." Giải thích bằng lời thì kiểu gì đều bất khả. Rất hùng biện thì không nói nhiều, nhưng làm dân phục bởi sự chân chất trong im lặng, đường như ấp úng.

Dù sao, trong chương này, từ "Đại thành" đến đây tất cả đều xác định giá trị của vô vi và chậm rãi.

"Động thắng lạnh." Khi trời lạnh, nếu bạn tham gia vào các hoạt động mạnh bạo sẽ quên lạnh. Như thế khắc phục cái lạnh. Đây không có ý nghĩa đặc biệt, ngoại trừ giới thiệu câu sau "Tĩnh thắng nhiệt."

"Stillness overcomes heat." When the weather is hot, if you keep your mind quiet you forget the heat. As long as you stay clear like this, you can overcome even the heat of the natural order, so this clarity is the right quality for the world.³

[46]

WHEN THE WORLD HAS THE WAY

天下有道，卻走馬以糞；天下無道，戎馬生於郊。
禍莫大於不知足，咎莫大於欲得。故知足之足，常足矣。

When the world has the Way, chargers are sent back to be farm horses.

When the world lacks the Way, war horses are bred in the country.

No wrong is greater than the desirable, no calamity is greater than discontent, no blame is greater than on desire to gain.

Therefore the sufficiency of contentment is always enough.

³ That is to say, as stillness can overcome even the heat of the natural order, so calm can overcome the heat, the anger and irritation, of the human realm.

"Tĩnh thắng nhiệt." Khi trời nóng, nếu giữ tâm yên tĩnh sẽ quên nóng. Bao lâu rõ suốt như thế, bạn có thể thắng lướt ngay cả sức nóng của quy luật thiên nhiên, vì vậy minh sáng là đặc tính chân chánh đối với thế gian.⁴

[46]

THIÊN HẠ CÓ ĐẠO

* Thiên hạ hữu đạo, khước tẩu mã dĩ phân; thiên hạ vô đạo, nhung mã sinh ư giao. Họa mạc đại ư bất tri túc, cữu mạc đại ư dục đắc. Cố tri túc chi túc, thường túc hĩ.

* Thiên hạ có Đạo thì ngựa chiến lui về trại ngựa;

Thiên hạ không đạo thì ngựa chiến nuôi ngoài thành.

Không họa nào lớn bằng bất tri túc (không biết đủ). Không hại nào to bằng muốn được nhiều.

Cho nên biết ít muốn thì luôn biết đủ.

⁴ Ý nói, vì tĩnh lặng có thể thắng lướt ngay cả sức nóng của quy luật thiên nhiên, vì vậy bình tĩnh có thể điều phục nóng nảy, giận dữ và bực bội ở cõi người.

TAKUAN'S COMMENTARY

"When the world has the Way," there's no contention, so chargers are sent back. "Chargers" are galloping horses. "Farm horses" are work horses. "War horses" are horses for battle. To be "bred in the country" means to come from rural areas. This means taking work horses from the countryside and making them into war horses.

From this perspective, there's nothing worse than human desires. So it says there's no greater wrong than desire. "The desirable" means desirable things. One would think it is people's desires that are wrong, that it's not the fault of things, but it is because there are desirable things that people desire, so it says that desirable things are worse than people's desires. "Blame" comes from people.

"The sufficiency of contentment is always enough." No matter how much you may wish for, when content you're sufficed; how much the more so when you do have enough.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Thiên hạ có Đạo," thì không tranh chấp, nên ngựa chiến lui về trại ngựa. "Ngựa chiến" là ngựa phi nhanh. "Trại ngựa" là ngựa làm nông. "Ngựa chiến" là ngựa đánh giặc. "Nuôi ngoài thành" là từ nông thôn. Ý nói là mang ngựa canh tác từ nông thôn và luyện thành ngựa chiến.

Trên quan điểm này, không có gì tệ hại hơn tham dục của con người. Vì vậy, nói không họa nào lớn bằng bất tri túc (không biết đủ). "Tham dục" là vật ham muốn. Nghĩ rằng chính lòng tham của con người là sai quấy, không phải do lỗi của vật, nhưng là vì có vật ham muốn nên có người ham muốn, vì vậy nói không họa nào lớn bằng tham dục (không biết đủ). "Họa" thì do lòng người.

"ÍT MUỐN thì luôn BIẾT ĐỦ." Không cần phải muốn bao nhiêu, khi mình hài mãn là đủ; không cần phải nhiều bao nhiêu khi mình có đủ.

WITHOUT GOING OUT THE DOOR

不出戶，知天下，不窺牖，見天道。其出彌遠，其知彌少。
是以聖人不行而知，不見而名，無爲而成。

Know the world without going out the door, see the course of the heavens without looking out the window. The further out it goes, the less the knowledge is.

Therefore sages know without going, are honored without show, accomplished without contriving.

TAKUAN'S COMMENTARY

Love of learning without knowing to cultivate yourself and seek knowledge within is seeking knowledge outside. This chapter criticizes that.

"Know the world without going out the door." Human nature is the same everywhere, so even without leaving home you know the concerns of the whole world.

"See the course of the heavens without looking out the window." Knowing the course of the heavens even without looking out the window is because Nature and humanity are part of the same pattern.

KHÔNG RA KHỎI CỬA

* Bất xuất hộ, tri thiên hạ, bất khuy dũ, kiến thiên đạo. Kì xuất di viễn, kì tri di thiếu. Thị dĩ thánh nhân bất hành nhi tri; bất kiến nhi danh; bất vi nhi thành.

* Không ra khỏi cửa mà biết được thiên hạ; không nhìn ngoài cửa mà biết được đạo trời. Càng đi xa càng biết ít.

Cho nên thánh nhân không đi mà biết, được vinh danh mà không bày lộ, không làm mà thành.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

Ham học mà không biết tu và không biết tìm tri kiến nội tâm là cầu kiến thức bên ngoài. Chương này phê bình như thế.

"Không ra khỏi cửa mà biết được thiên hạ." Bản chất con người thì như nhau khắp nơi, vì vậy ngay cả không rời khỏi nhà vẫn biết mối bận tâm của thế gian.

"Không nhìn ngoài cửa mà biết được đạo trời." Biết được đạo trời ngay cả khi không nhìn ra ngoài cửa là vì Trời và con người là thành phần cùng một mẫu mực.

"The further out it goes, the less the knowledge is." Although this doesn't necessarily mean going outside, people who love learning and seek knowledge beyond what they've seen and heard are said to "go out." So people like that don't know how to return within and find understanding in themselves, so it becomes even less.

"Knowing without going" refers back to "without going out the door." "Without show" means without showing off. "Accomplished without contriving" means they are this way because they return within and cultivate themselves.

[48]

THE PRACTICE OF LEARNING ADDS DAILY

爲學日益,爲道日損.損之又損,以至於無爲.無爲而無不爲. 取天下常以無事,及其有事,不足以取天.

The practice of learning adds daily; the practice of the Way reduces daily, reducing and reducing, until reaching where there is no doing. There is no doing, but nothing is not done.

Therefore those who take the world always do it by disinterest. When they have an interest in it, they cannot take the world.

"Càng đi xa càng biết ít." Mặc dù đây không nhất thiết nghĩa là đi xa, những người ham học và tìm kiến thức cao xa hơn điều họ thấy nghe thì gọi là "đi xa." Vì vậy, những người như thế không biết làm thế nào trở về nội tâm và tìm hiểu chính mình, vì vậy càng biết ít.

"Không đi mà biết" đề cập lại việc "Không ra khỏi cửa." "Không bày lộ" là không tỏ vẻ. "Không làm mà thành" tức thánh nhân được như thế vì trở về nội tâm và tu dưỡng chính mình.

48

THEO HỌC THÌ MỖI NGÀY MỘT TĂNG

* Vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn. Tồn chi hựu tồn, dĩ chí ư vô vi. Vô vi nhi vô bất vi.

Thủ thiên hạ thường dĩ vô sự, cập kì hữu sự, bất túc dĩ thủ thiên hạ.

* Tập học thì mỗi ngày mỗi tăng; tu tập Đạo thì mỗi ngày mỗi giảm. Giảm rồi lại giảm đến mức vô vi. Vô vi mà không gì không làm xong.

Trị thiên hạ nên luôn vô sự, còn hữu sự thì không trị được thiên hạ.

TAKUAN'S COMMENTARY

This "learning" is that study referred to before in "Stop academics and there's no distress" (chapter 20). The "practice of learning" means seeking learning externally, studying one thing today and another thing tomorrow. This way, issues progressively multiply, and things to study gradually increase.

"The practice of the Way" refers to people who cultivate the Way. People who cultivate the Way get rid of useless things every day, so it says they "reduce daily." Gradually reducing, eventually they reach the point where there is no doing. When you reach the realm of no doing where there's nothing whatsoever, then nothing fails to work out. Hence "nothing is not done."

"By disinterest" means taking without contention or ambition. "When they have an interest in it, they cannot take the world" because if you have an intention to take the world, you have a contentious attitude. Therefore you are unable to take the world.

This does not apply only to the world, but to all things. There is a tendency to give to the undemanding, and not to give to the greedy.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Học" là nghiên cứu đã nói ở trước trong câu "Dứt học thì không lo" (chương 20). "Tập học" là tìm học bên ngoài, học điều này hôm nay và ngày mai điều khác. Học như thế, vấn đề dần dần nhân lên, và đề mục học càng tăng lên.

"Tu tập Đạo" ý nói hành giả tu tập Đạo. Người tu tập Đạo sẽ buông bỏ mỗi ngày những điều vô ích, vì vậy nói họ "mỗi ngày mỗi giảm." Giảm dần, cuối cùng đạt đến đến mức vô vi. Khi đạt đến giới xứ vô vi tức chỗ không một vật, sau đó thì không gì mà không làm được. Do đó "không gì không làm xong."

"Vô sự" là làm mà không tranh đua hay tham vọng. "Còn hữu sự thì không trị được thiên hạ" bởi vì nếu có ý định trị thiên hạ, phải có một thái độ tranh đua. Vì vậy, không trị được thiên hạ.

Lý này không chỉ áp dụng cho thiên hạ, mà cho tất cả sự việc, nghiêng về phương diện dành cho người vô tham, không phải cho kẻ tham cầu.

SAGES HAVE NO CONSTANT MIND

聖人無常心,以百姓心爲心.善者吾善之,不善者吾亦善之,德善.信者吾信之,不信者吾亦信之,德信.聖人在天下,歛歛焉,爲天下,渾其心.百姓皆注其耳目,聖人皆孩之.

Sages have no constant mind; they make the minds of the people their mind.

The good, I also consider good; those who are not good, I also consider good, and so obtain goodness.

The trustworthy, I trust; those who are not trustworthy, I also trust, and so gain trust.

Sages' presence in the world is apprehensive; they unify their minds for the world.

The people all focus their ears and eyes, while sages regard them like children.

TAKUAN'S COMMENTARY

To "have no constant mind" means being mindless, with no special likes and no special animosities. It is making the mind of ordinary people one's mind. Therefore, though sages have knowledge, they become unsophisticated for the sake of the common people; and though they have virtue, they become undistinguished for the sake of the common people.

THÁNH NHÂN KHÔNG CÓ THÀNH KIẾN

* Thánh nhân vô thường tâm, dĩ bách tính tâm vi tâm. Thiện giả ngô thiện chi, bất thiện giả ngô diệc thiện chi, đức thiện. Tín giả ngô tín chi, bất tín giả ngô diệc tín chi, đức tín. Thánh nhân tại thiên hạ, hấp hấp yên, vi thiên hạ, hồn kì tâm. Bách tính giai chú kì nhĩ mục, thánh nhân giai hài chi.

* Thánh nhân không có định kiến, lấy tâm của trăm họ làm tâm mình. Tôi tốt với người thiện, tốt cả với những người bất thiện, nhờ vậy được đức thiện;

Tôi tin người đáng tin mà tin cả người không đáng tin, nhờ vậy được đức tín.

Thánh nhân trong thiên hạ thì sáng suốt, vì thiên hạ mà khiến tâm thuần nhất.

Trăm họ đều chăm chú nghe nhìn thánh nhân, thánh nhân thì xem họ như con trẻ.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Không có định kiến" nghĩa là vô tâm, không đặc biệt ưa và không đặc biệt ghét. Tức là lấy tâm của trăm họ làm tâm mình. Vì vậy, dù thánh nhân có trí kiến, nhưng không trí xảo vì lợi ích của dân tình; và dù có đức hạnh, thánh nhân không nổi bật vì lợi ích của dân tình.

As long as you can understand that, you can understand here too, and on top of that understand reason and do as you will in the world.

"Having no constant mind" ultimately means having no fixed prejudices.

"The good, I also consider good." "I" refers to the sage. Sages accept good people as good. What is not good, they also accept as good. Therefore they eventually get what is good, hence "obtain goodness." What follows is this idea too. "I trust" means believing in what people say. To "gain trust" means to be believed and not deceive.

Those with half-baked knowledge, those who put on a show of virtue, accept the good as good, but consider those who are not good to be bad, and cannot accept them, so in the end they go on not being good. The same goes for the trustworthy and the untrustworthy.

As for sages, their tolerance is so great they can accept anything. As long as it is accepted in one's own realm, nothing will not be good; but if there is no acceptance, the immoral and the untrustworthy are left as they are.

Hiểu như thế thì hiểu ở đây, và trên hết là hiểu lý do và hãy làm như mình là thiên hạ.

"Không có định kiến" rốt cuộc là không có thành kiến cố định.

"[Tôi] tốt với người thiện." "Tôi" là thánh nhân. Thánh nhân nhìn nhận người thiện là tốt. Người bất thiện, cũng chấp nhận là tốt. Vì vậy rốt cuộc thánh nhân "được đức thiện." Tiếp theo cũng là ý này. "Tôi tin" là tin vào điều người ta nói. "Được đức tin" có nghĩa được tín nhiệm và không bị lừa dối.

Người có kiến thức chưa thuần thực, biểu dương đức hạnh, nhìn nhận người thiện là tốt, nhưng xem người bất thiện là xấu, và không chấp nhận họ, nên rốt cuộc họ lại bất thiện. Cũng vậy với người đáng tin và người không đáng tin.

Cũng thế đối với bậc thánh hiền, ngài rất khoan dung và có thể chấp nhận tất cả. Bao lâu tất cả được chấp nhận trong giới xứ của mình, không sự vật nào bất thiện; nhưng nếu không chấp nhận thì để mặc nhiên người trái luân lý và bất tín.

Ultimately the idea here is that sages accept everyone without making an issue of whether they are good or not, or trustworthy or not, so that somewhere along the line they all manage to become trustworthy and good.

In olden times, Emperor Che-tsung of Sung dynasty China assumed the throne while still a minor, so his mother the empress acted as his guardian. Now when Che-tsung reached the age of thirteen, he became obsessed with sex and got a reputation for promiscuity. So a high official of the time named Fan Tsung told the emperor's mother that such and such was going on, and everyone was talking about it. Fan said, "If he goes on like this, he won't have a good reputation, and since this is bad for his health at this young age, you won't be of any use as a guardian if you don't remonstrate with him."

The emperor's mother said, "That's not true. It's just gossip."

Fan Tsung didn't argue, but just said, "Very well, then. I only told you because it would not be a good thing if it were true. I hope to see to it that no such thing does happen." Then he withdrew.

Rốt cuộc ý ở đây là thánh nhân chấp nhận tất cả mọi người mà không đặt vấn đề thiện hay bất thiện, hoặc đáng tin hay không, như vậy trong câu này thánh nhân đều xử sự để có đức tín và đức thiện.

Thời xưa, hoàng đế Tống Triết Tông nhà Tống Trung Hoa lên ngôi vua khi còn niên thiếu, vì vậy mẫu hậu và hoàng hậu đóng vai trò giám hộ. Giờ đây khi lên mười ba, vua ám ảnh đối với tình dục và nổi tiếng là vô độ. Vì vậy, một đại quan thời đó tên Phạm Tông tâu với mẫu hậu rằng chuyện như thế và như thế đã xảy ra, và mọi người bàn tán. Phạm Tông nói, "Nếu vua tiếp tục như thế, sẽ tai tiếng, và vì có hại cho sức khỏe lúc tuổi hãy còn nhỏ, mẫu hậu sẽ không làm tròn nhiệm vụ giám hộ nếu không rầy la vua."

Mẫu hậu nói: "Sự thật không phải như vậy. Chỉ là tin đồn nhảm nhí."

Phạm Tông không dám cãi, nhưng chỉ nói, "Dạ, rất tốt. Thần chỉ tâu với mẫu hậu vì sẽ không tốt nếu đó là sự thật. Thần mong rằng điều đó sẽ không xảy ra." Sau đó, ông lui gót.

Most people, hearing the emperor's mother's excuse, would be inclined to tell her such and such things happened, and so-and-so said so, citing evidence, going on verbosely. But even without bringing out evidence to shame someone, one who will stop will stop, and one who won't stop won't stop no matter what.

On the whole, this is characteristic of the wise. For example, fugitives are left on the run, without any attempt to catch up with them and prevent them from escaping. This was Fan Tsung's way of going about things, and it accords with this passage in this text.

"Apprehensive" means not being complacent. It means not being conceited, not being self-satisfied. To "unify the mind" means to make the mind so that it is not compartmentalized. "Unified" means there are no edges and no ruts; not being on edge and not getting into a rut.

"The people all focus their ears and eyes." What sages do, the people watch attentively. What sages say, the people listen to attentively. Because the people are watching and listening, sages don't show or tell them anything unusual, but look upon them in everything as like children.

Hầu hết mọi người, nghe lý do bào chữa của mẫu hậu, sẽ có khuynh hướng nói ra việc này việc nọ xảy ra, và tiếng bác tiếng chì, rồi dẫn chứng, rồi tiếp tục nói dông dài. Nhưng ngay cả khi không đưa ra bằng chứng để làm xấu ai đó, có người dừng lại và dừng lại, và có người sẽ tiếp tục và tiếp tục bất kể.

Nhìn chung, trên đây là tính hạnh của người trí. Ví dụ, để mặc kẻ đào tẩu trên đường trốn chạy, mà không cần nỗ lực vây bắt và ngăn họ trốn thoát. Đây là cách của Phạm Tông xử sự, và phù hợp với đoạn văn này trong sách.

"Sáng suốt" nghĩa là không tự mãn, không tự kiêu, không tự phụ. "Thuần nhất tâm" là hiệp nhất tâm không phân chia. "Thuần nhất" là không có cạnh sắc và không có đường rãnh; không đứng trên bờ vực và không đi vào lối mòn.

"Trăm họ đều chăm chú nghe nhìn thánh nhân." Việc thánh nhân làm, mọi người nhìn chăm chăm. Lời thánh nhân nói, mọi người nghe chăm chú. Vì mọi người nhìn và nghe, thánh nhân không bày tỏ hoặc kể ra điều gì lạ thường, nhưng thánh nhân xem họ trên mọi mặt như con trẻ.

The way parents are with children, if their children are clever, the parents are delighted at the thought that their children are bright; and if their children are good, the parents love them for their innocence. If the children are nice, their parents joyfully praise them for being nice; and if the children are mischievous, their parents are happy if they don't get hurt. Sages treat the people this way, looking upon them as they would children. Because they are like parents in regard to their own children, they accept them all, leaving no one out, trustworthy or not, good or not. This state has a supremely sublime function.

[50]

GOING OUT is LIFE, ENTERING IN is
DEATH

出生入死,生之徒十有三,死之徒十有三,人之生,動之死地,亦十有三.夫何故?以其生生之厚.蓋聞善攝生者,陸行不遇兕虎,入軍不被兵甲.兕無所投角,虎無所措其爪,兵無所容其刃.夫何故?以其無死地.

Going out is life, entering in is death. The followers of life are three in ten; the followers of death are three in ten; the lives of people who tend to go to grounds of death are also three in ten.

Như bậc cha mẹ sống với con cái, nếu chúng thông minh, cha mẹ vui mừng nghĩ rằng con mình lanh sáng; và nếu chúng lành thiện, cha mẹ sẽ thương tính hồn nhiên ngây thơ. Nếu con trẻ xinh đẹp, cha mẹ vui vẻ khen ngợi đẹp đẽ; và nếu trẻ nghịch phá, cha mẹ sẽ hạnh phúc nếu chúng không thương tích. Thánh nhân cai trị thiên hạ như thế, nhìn thiên hạ như con trẻ. Bởi vì thánh nhân như cha mẹ trông nom con cái, các ngài chấp nhận tất cả, không loại bỏ đứa nào, đáng tin hay không, tốt hay không. Thái độ này diệu dụng cao tột.

[50]

RA LÀ SỐNG, VÀO LÀ CHẾT

* Xuất sinh nhập tử. Sinh chi đồ thập hữu tam, tử chi đồ thập hữu tam, nhân chi sinh, động chi tử địa, diệc thập hữu tam. Phù hà cố? Dĩ kì sinh sinh chi hậu. Cái văn thiện nhiếp sinh giả, lục hành bất ngộ huỷ hỏ, nhập quân bất bị binh giáp. Huỷ vô sở đầu kì giác, hỏ vô sở thố kì trảo; binh vô sở dung 183[6] kì nhẫn. Phù hà cố? Dĩ kì vô tử địa.

* Ra là sống, vào là chết. Người biết sống thì ba phần mười; biết chết cũng ba phần mười; người đang sống giống như chết cũng ba phần mười.

Why? Because of the richness of their living life.

It is said that one who is good at taking care of health may travel on land without encountering tigers and rhinos, and go into the army without donning armor or wielding weapons.

Rhinos have nowhere to gore, tigers have nowhere to maul, weapons have nowhere to wound. Why is that? Because they have no death spot.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Going out" means leaving the confusion of name and gain, sound and form, the six senses, and the objects of the six senses, going outside of all things. It is the same as Buddhist teachers' explanation of the principle of liberation. When you get out of this sort of confusion, then you acquire mental freedom and independence, so this is called "life."

"Entering in" means becoming submerged in name and gain, sound and form, senses and objects, thus becoming stuck. This is the same as being dead, so it is called "death."

"Followers of life are three in ten." The word "followers" here and below is crucial.

Vì sao? Vì họ (hạng thứ ba) sống cuộc sống quá hậu (thái quá). Tôi từng nghe nói người khéo nhiếp sinh thì đi đường không gặp thú dữ (tê ngu, hổ báo). Vào trận không bị đao thương.

Sừng tê ngu không chỗ húc, móng hổ báo không chỗ vồ, đao thương không chỗ phạm. Tại sao vậy? Vì người đó không vào tử địa.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Ra" là buông bỏ mê vọng danh lợi, thanh sắc, sáu căn và sáu trần, không dính mắc vào vật. Giống như nhà Phật giải thích nguyên lý của sự giải thoát. Khi thoát khỏi mê vọng, tâm sẽ tự tại và tự chủ, do đó gọi là "sống."

"Vào" là chìm đắm trong danh lợi, thanh sắc, sáu căn và sáu trần, do đó bị trói buộc. Như thế cũng giống như chết, vì vậy gọi là "chết."

"Người biết sống là ba phần mười." Chữ "Người biết" ở đây và phần sau rất quan trọng.

"Followers of life" are those who, while not really having gotten free and attained life, don't want too much to begin with and have few illusions, so they're on the way to life. "Followers of death" are those who, while not completely sunk and dead, are headed that way.

"Three in ten" means that three out of ten people are like that.

"The lives of people who tend to go to grounds of death" refers to those in between. If they seem dead, still they're half alive; though they seem alive, they're half dead.

So far, nine out of ten people have been accounted for. The one left is the "one who is good at taking care of health." Of course, there is hardly even one such person in ten, or even in a hundred, but when we look at the world we'd have to say that on the whole three in ten are good, three in ten are bad, three in ten are in between, and one in ten is exceptionally good. That's why it is put this way.

"The richness of their living life" means eagerness to give life to living. This means craving for things is deep, so it tends to go to a ground of death.

"Người biết sống" là những ai, chưa thực sự tự tại và biết sống, đầu tiên phải ít muốn và ít vọng tưởng, vì vậy họ đang sống đạo. "Người biết chết" là những ai chưa hoàn toàn chết hẳn, đang tiến đến với thái độ như trên.

"Ba phần mười" là trong mười người chỉ có ba người được như thế.

"Người đang sống giống như chết cũng ba phần mười" chỉ cho người ở giữa hai hạng trên. Họ giống như chết, tuy nửa sống; dù như sống, đã chết một nửa.

Cho đến nay, kể như chín trong mười người là thế. Một người còn lại là "người khéo nhiếp sinh." Dĩ nhiên cũng khó có được một trong mười người như vậy, thậm chí một trong một trăm, nhưng khi xem xét thế gian thì phải nói rằng chung chung có ba phần mười tốt, ba phần mười xấu, ba phần mười ở giữa, và một phần mười là tốt đặc biệt. Lý do là như thế.

"Sống cuộc sống quá hậu" tức là khao khát sống, quá tham đắm trần cảnh, vì thế dẫn vào tử địa.

The "one who is good at taking care of health" is one in ten, one who has real life. This individual has shed all thoughts, minds nothing, and contrives nothing. Having entered into this state is called "taking care of health."

"Travel on land" means wherever one goes. "Without encountering" means not getting hurt by "rhinos" and "tigers." These are wild animals. "Nowhere to wound"—why is this? Because one has "no death spot" within. Not minding or contriving anything, there's no one to oppose them, nothing to hate, nothing to beat, nothing at all.

As for things like "going into the army without armor or weapons," there are many such examples among good people since ancient times. Once a merchant was traveling in the countryside by night when two firelike objects came flying at him from across the road. Hiding by the wayside, he saw a wolf with eyes like blazing fire, quickly running away. Then a blind man came along slowly, staff in hand, from the direction in which the wolf had gone. The merchant asked the blind man if he was aware there had been a wolf there. The blind man said he wasn't.

"Người khéo nhiếp sinh" là một trong mười người có cuộc sống chân thực. Người này buông bỏ mọi niệm tưởng, vô tâm và vô vi. Chứng đạt trạng thái này gọi là "khéo nhiếp sinh."

"Đi đường" là đi bất cứ nơi đâu. "Không gặp" là không bị "tê ngư," và "hổ báo" gây thương tích. Đây là loài thú hoang. "Không chỗ phạm"—Sao vậy? Bởi vì người ấy "không vào tử địa." Vô tâm hay vô vi, tất không có ai chống đối, không có gì để ghét, không có gì để đánh bại, rốt cuộc không một vật.

Đối với sự kiện "vào trận không bị đao thương," có nhiều ví dụ như vậy trong số người lành thiện thời xưa. Có một thương buôn đi về vùng quê ban đêm thấy hai đốm như lửa bay về phía mình từ bên kia đường. Núp bên đường, anh nhìn thấy một con sói đôi mắt như ngọn lửa, chạy như bay. Sau đó, một người mù chậm chậm bước đến, tay cầm gậy, từ hướng con sói đã bỏ chạy. Người thương buôn hỏi người mù biết là có con chó sói không. Người mù đáp không biết.

It turns out that the wolf, thinking no creature more ferocious than itself, came across the blind man who had nothing on his mind, thinking nothing of it, so the wolf got scared and ran away.

Even in such cases these things happen. So it is that much more reasonable to expect it of someone who has no artificiality and who minds nothing, who is not confused by name and gain or sound and form, and has transcended the senses and objects.

[51]

THE WAY GIVES BIRTH TO THEM

道生之， 德畜之， 物形之， 勢成之。
是以萬物莫不尊道而貴德。 道之尊， 德之貴， 夫莫
之命而常自然。 故道生之， 德畜之， 長之， 育之 188[“], 亭之，
毒之， 養之， 覆之。 生而不有， 爲而不恃， 長而不宰。
是謂玄德。

The Way gives birth to them, virtue nurtures them; things form them, momentum completes them:

Therefore myriad beings all honor the Way and value virtue.

Con sói, nghĩ rằng không có sinh vật nào hung tợn hơn mình, nó chạy ngang người mù vô tâm, không suy nghĩ gì, vì vậy con sói sợ hãi và bỏ chạy.

Có trường hợp như thế xảy ra. Vì vậy, thật hợp lý để kỳ vọng có người vô sự và vô tâm, có người không mê làm vì danh lợi hoặc thanh sắc, và vượt ngoài căn trần.

[51]

ĐẠO SINH RA VẠN VẬT

* Đạo sinh chi, đức súc chi, vật hình chi, thế thành chi. Thị dĩ vạn vật mạc bất tôn đạo nhi quý đức. Đạo chi tôn, đức chi quý, phù mạc chi mệnh nhi thường tự nhiên. Cố đạo sinh chi, đức súc chi, trưởng chi, dục chi, đình chi, độc chi, dưỡng chi, phú chi. Sinh nhi bất hữu; vi nhi bất thị; trưởng nhi bất tế. Thị vị huyền đức.

* Vạn vật do Đạo sinh ra, đức nuôi dưỡng, vật chất tạo hình, động lượng hoàn thành.

Vì vậy vạn vật đều tôn sùng đạo quý trọng đức.

Honoring of the Way and valuing of virtue are always spontaneous; no one commands them.

Therefore the Way gives birth to them, nurtures them, raises them, develops them, completes them, matures them, supports them, and covers them; gives birth without possessing, acts without presumption, develops without dictating.

This is called invisible virtue.

TAKUAN'S COMMENTARY

All beings are produced by the Way of Nature, produced naturally. All are born from nothingness. "The Way" is the Way of Nature. The Way of Nature is what is so of itself. What is so of itself is nothing. "Virtue" is the same, but in respect to its flow it is called the Way, while in respect to its blessings it is called virtue. The Way is Nature, while virtue is the name it is given in humans. They are the same thing.

"The Way gives birth to them" refers to the Way of Nature. "Virtue" means the qualities of Nature.

"Things form them" means forms called "things" appear. "Momentum" means coming to completion by the momentum of this flow.

Tôn Đạo quý Đức là tự nhiên không ai điều khiển.

Thế nên Đạo sinh ra vạn vật, [đức]⁵ nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển, hoàn thành, thuần thực, nâng đỡ, bảo bọc. Tuy sinh mà không chiếm hữu, làm mà không tự phụ, phát triển mà không làm chủ tể.

Như vậy là huyền đức.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

Tất cả chúng sanh đều do Đạo Trời sinh tạo tự nhiên. Tất cả đều phát sinh từ cái không. "Đạo" là Đạo Trời. Đạo Trời là tự như như. Tự như như là không một vật. "Đức" đồng như thế, nhưng vì tính luân lưu nên gọi là Đạo, trong khi vì là phước lành nên gọi là đức. Đạo là Trời, trong khi đức là danh xưng cho con người. Cả hai là đồng.

"Đạo sinh ra vạn vật" ý nói Đạo Trời. "Đức" là đặc tính của Trời.

"Vật chất tạo hình" có nghĩa hình tướng gọi là "vật" xuất hiện. "Động lượng" có nghĩa hoàn thành do động lượng của sự luân lưu này.

⁵ Theo chánh văn chữ Nho.

"No one commands them." Usually nobility only comes about by order of emperors or lords, but this Way and virtue are noble without being given a rank by anyone.

From "the Way gives birth to them" on repeats the doings of the Way in various different terms, to say that what gives birth to all beings is the Way, what nurtures them is the Way, what raises them is the Way, what develops them is the Way, what completes them, matures them, supports them, and covers them is in every case the Way.

From "gives birth" to "without dictating" are phenomena that have occurred earlier any number of times. "Invisible virtue" is virtue that is profoundly subtle. This makes it clear that were it not like this, as depicted here, it could not be called invisible virtue.

[52]

THE WORLD HAS A BEGINNING

天下有始，以爲天下母。既得其母，以知其子，
既知其子，復守其母，沒身不殆。塞其兌，閉 189[12] 其門，
終身不勤。開其兌，濟其事，終身不救。見小曰明，守柔曰強。
用其光，復歸其明，無遺身殃。是爲習常。

"Không ai điều khiển." Thông thường tính cao quý chỉ nói về hàng vua chúa, nhưng Đạo và đức cao thượng không phải là cấp bậc do ai ban cho.

Từ câu " Đạo sinh ra vạn vật" lặp đi lặp lại việc làm của Đạo với danh từ khác nhau, để nói rằng vạn vật do Đạo sinh ra, [đức] nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển, hoàn thành, thuần thực, nâng đỡ, bảo bọc trong mọi trường hợp.

Từ "sinh ra" đến "không làm chủ tể" là hiện tượng đã xảy ra trước vô lượng thời gian. "Huyền đức" là đức hạnh uyên thâm vi diệu. Rõ ràng là nếu không như thế, theo mô tả ở đây, thì không thể gọi là huyền đức.

[52]

VẠN VẬT CÓ KHỞI THỦY

* Thiên hạ hữu thủy, dĩ vi thiên hạ mẫu. Kí đắc kì mẫu, dĩ tri kì tử, kí tri kì tử, phúc thủ kì mẫu, một thân bất đãi. Tắc kì đoài, bế kì môn, chung thân bất cần; khai kì đoài, tế kì sự, chung thân bất cứu. Kiến tiểu viết minh; thủ nhu viết cường. Dụng kì quang, phục qui kì minh, vô di thân ương. Thị vi tập thường.

The world has a beginning, considered the mother of the world. Once you've found the mother, thereby you know the child. Once you know the child and resume protecting the mother, you won't be endangered all your life.

Close your mouth, shut the door, and you won't labor all your life. Open your mouth, dispose of affairs, and you won't be saved all your life.

Seeing the small is called clarity; keeping flexible is called strength.

Having used your light, return to that clarity, and you won't leave trouble for yourself.

This is called internalizing eternity.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Has a beginning" refers to nothingness. To have "found the mother" also refers to nothingness. The things and beings in the world are unlimited in number; if you try to know each and every one, not only are you unable, the more you know the more confused you get. It cannot all be known, surely. Then, since the innumerable things and beings in the world originated from nothing, as long as you really comprehend that nothingness, you spontaneously know everything in the world, all existence.

* Thiên hạ có khởi thủy, đó là mẹ của thiên hạ. Tìm được mẹ thì biết con; biết con mà giữ được mẹ thì suốt đời không nguy.

Ngăn các căn, đóng hết cửa thì suốt đời không cần lao; mở các căn, bao biện sự việc thì suốt đời không cứu được.

Thấy chỗ nhỏ nhiệm thì trí sáng, giữ được nhu nhuyễn là cường.

Dùng tính lạnh sáng nơi mình về trí thì không tai ương.

Vậy gọi là nội tâm thường hằng.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Có khởi thủy" là tánh không. "Tìm được mẹ" cũng đề cập tánh không. Vật và chúng sanh trong thế gian thì vô lượng; nếu cố gắng để hiểu mỗi người mỗi vật, không những bất khả mà càng biết thì càng rối trí. Chắc chắn là không thể biết tất cả. Vì vô số vật và chúng sinh trên thế gian bắt nguồn từ cái không, bao lâu thực sự lĩnh hội tánh không, bạn sẽ tự nhiên biết mọi vật trên thế gian, tất cả sự hiện hữu.

"The child" refers to the existence of all things and beings in the world, because it is born from nothingness. "Protecting the mother" means not letting the mind become fixated on that existence, but keeping the nonexistence of the mother. "You won't be endangered" because one gets bound up by all sorts of things and endangers oneself due to fixation on all existences. If you focus on their nonexistence and realize nothingness, then there's no peril.

"Close your mouth." The word meaning an "opening" used here in the original may be interpreted as the mouth. This phrase means closing your mouth and not letting anything out. "Shut the door" means not letting anything in. Not letting anything out or in is having entered completely into the unconditioned. "Labor" means toil. This line is metaphorical. Because of speaking there is misspeaking, and because of going outside there is blundering. The point is that as long as you don't let a word out of your mouth and don't go outside, you shouldn't have any toil.

To "dispose of affairs" is because of increasing all sorts of concerns. "Won't be saved" means it is fraught with danger and ultimately frustrating.

"Con" đề cập sự hiện hữu của tất cả vật và chúng sanh trên thế gian, bởi vì phát sinh từ tánh không. "Giữ được mẹ" là không để cho tâm dính mắc vào sự hiện hữu này, nhưng giữ gìn tánh không của mẹ. "Không nguy" vì con người ràng buộc vào đủ loại sự vật và tự gây nguy hiểm cho mình do chấp dính vào tất cả hiện hữu. Nếu tập trung vào tánh không và chứng nghiệm tánh không, sẽ không nguy.

"Ngăn các căn." Chữ nguyên văn là "cửa" dùng ở đây hiểu như cửa miệng. Nguyên câu nghĩa là ngăn các căn (hay cửa miệng) và không để điều gì phát ra. "Đóng hết cửa" là không để điều gì lọt vào. Không để điều gì hoặc phát ra hoặc lọt vào là hoàn thành không do duyên sinh. "Cần lao" là công việc vất vả. Dòng này là ẩn dụ. Vì có nói nên sai sót, và vì có phát ra nên có ngu dại. Chú ý là bao lâu đừng để lời thốt ra miệng và không phóng ra ngoài thì không lao nhọc.

"Bao biện sự việc" là do gia tăng mỗi bận tâm đủ kiểu. "Không cứu được" là nguy hiểm và cuối cùng phiền não.

"Seeing the small is called clarity." The "small" also means nothingness. Lao-tzu's sayings are free and independent, so he uses various expressions like this. To "see" means to witness: what is most small if not nothingness?

"Clarity" is clear knowledge. "Flexibility" is strength of tolerance. Whoever puts adamant force first will surely break down. Worldly convention considers seeing the great to be clarity, and considers being adamant to be strength, but Lão Tử's idea is that this is not so.

"Having used your light, return to that clarity," refers to the aforementioned clarity of seeing the small. Even though you use your light, you should return to clarity, not forgetting nothingness.

"Internalizing eternity" means keeping unchanging truth to yourself. "Using your light" has the sense of private perception. This means using the light of clarity without expressing the clear knowledge that sees the small.

"Thấy chỗ nhỏ nhiệm thì trí sáng." "Nhỏ nhiệm" cũng có nghĩa tánh không. Ngôn ngữ của Lão Tử tự do và không phụ thuộc, do đó, ngài sử dụng nhiều danh từ khác nhau như thế. "Thấy" là chứng kiến: điều gì nhỏ nhất nếu không phải là tánh không?

"Trí sáng" là trí sáng suốt. "Nhu nhuyễn" là sức mạnh của lòng khoan dung. Ai đầu tiên áp đặt bạo lực chắc chắn sẽ gãy đổ. Quy ước thế tục cho rằng thấy cái lớn lao là sáng suốt, và xem cứng rắn là dũng lực, nhưng ý của Lão Tử thì không phải vậy.

"Dùng tính lạnh sáng nơi mình về trí," đề cập trí sáng suốt đã nói khi thấy chỗ nhỏ nhiệm. Mặc dù có sử dụng tính lạnh sáng nơi mình, bạn phải trở về trí sáng suốt, không quên tánh không.

"Nội tại thường hằng" nghĩa là duy trì lẽ thật thường hằng nơi mình. "Dùng sáng" là nhận thức cá nhân, có nghĩa sử dụng trí sáng suốt mà không bày tỏ mình thấy chỗ nhỏ nhiệm.

IF WE MAKE OURSELVES GET INVOLVED

使我介然有知，行於大道，惟施是畏。
大道甚夷而民好徑。

朝甚除，田甚蕪，倉甚虛；服文綵，帶利劍，厭飲食，
財貨有餘，是謂盜夸，非道也哉！

If we make ourselves get involved in acquiring
knowledge to proceed on the Great Way, its only
application will be anxiety.

The Great Way is quite even, but people like to
sidetrack.

When the courts are quite useless, the fields are
very weedy, and the storehouses very empty, to wear
fancy clothes, sharp sword at the belt, eating and
drinking to satiety, goods and money in excess—this
is called the boasting of thieves. It is not the Way!

TAKUAN'S COMMENTARY

"Get involved" has the sense of making
distinctions. Lao-tzu's tendency is to dislike using the
intellect to draw distinctions like good and bad, pure
and impure. This too is a case of that.

"Acquiring knowledge" implies having
intelligence; "application" is putting it into practice.

NẾU CÓ TRI KIẾN

* Sử ngã giới nhiên hữu tri, hành ư đại đạo, duy
thi thị úy. Đại đạo thậm di nhi dân hiếu kính. Triều
thậm trừ, điền thậm vu, sương 190[13] thậm hư;
phục văn thái, đai lợi kiếm, yếm ẩm thực, tài hoá
hữu dư, thị vị đạo khoa, phi đạo dã tai!

* Nếu có tri kiến về đại đạo, phải hành trì, chỉ e
sợ sai lạc.

Đại Đạo thì rất bằng phẳng, mà người lại thích
lôi tắt quanh co.

Triều đình thì vô dụng, đồng ruộng thì cỏ mọc
hoang vu, kho lẫm trống trơn; mà y phục gấm thêu,
đeo kiếm bén, ăn thừa mứa, tài sản dư dã. Vậy là tự
hào của trộm cướp chứ đâu phải là hợp đạo!

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Có" nghĩa là phân biệt. Ý của Lão Tử là không
thích sử dụng tri kiến để tô vẽ sự phân biệt như tốt và
xấu, tịnh và uế. Đây cũng là một trường hợp.

"Có tri kiến" ngụ ý thông minh; "hành trì" là
công phu tu tập.

"Anxiety" means worry, concern, uneasiness. The idea is that for those who try to practice the Great Way making intellectual distinctions of good and bad, pure and impure, its application is very worrisome. Why? Because the Great Way is in principle very much like even ground, so like when people travel a main thoroughfare, it is level and easy and needs no discrimination or directions.

"People like to sidetrack" means they don't like the level, easy Great Way, but are inclined to go in unpredictable directions. So he says this is how it is with people who prefer sidetracks rather than going by the Great Way.

"Courts" means royal courts. "When the courts are quite useless" means the government administration is incompetent. The "storehouses" refers to both the people's storehouses and the ruler's storehouses. "When the courts are quite useless" onward may be read as referring to government officials who are bad people. The "fields" are the people's fields and gardens. The people's storehouses have nothing in them.

"Fancy clothes" are the colorful clothes of rulers. Even though the people are worn-out, this is how the rulers are.

"E sợ" là lo lắng, bận tâm, bất an. Ý nói những người cố gắng tu tập đại Đạo hướng theo tri kiến phân biệt tốt và xấu, tịnh và uế, ứng dụng sự phân biệt thì rất đáng lo ngại. Tại sao? Vì đại Đạo là trên lý thì rất giống mặt đất bằng phẳng, vì vậy khi đi trên đường lớn thì bằng phẳng và dễ dàng và không cần phân biệt hoặc bảng chỉ đường.

"Người lại thích lối tắt quanh co" nghĩa là họ không thích đại Đạo bằng phẳng dễ dàng, mà thích đi theo những hướng dẫn không thể đoán trước. Vì vậy, Lão Tử nói đây là những người thích lối tắt quanh co thay vì đường lớn là đại Đạo.

"Triều đình" có nghĩa hoàng gia. "Triều đình thì vô dụng" là chính quyền bất tài. "Kho lẫm" đề cập cả hai kho của dân và kho của chính phủ. "Triều đình thì vô dụng" có thể hiểu như các quan chức chính phủ là người xấu. "Đồng ruộng" là ruộng vườn của dân. Kho của dân thì trống trơn.

"Y phục gấm thêu" là quần áo sặc sỡ của quan liêu viên chức. Mặc dù người dân nghèo thiếu, người cai trị thì lại như thế.

"In excess" means that once they get this way they don't even think it's wrong. To brag to people that your grasping, greedy ways are smart is like a thief who, while stealing things from people, brags to others about how much money he earns.

[54]

WHAT is WELL ESTABLISHED is NOT DONE
AWAY WITH

善建者不拔,善抱者不脫.子孫以祭祀不輟.修之於身,其德乃真;修之於家,其德乃餘;修之於鄉,其德乃長;修之於邦,其德乃豐;修之於天下,其德乃普.故以身觀身,以家觀家,以鄉觀鄉,以邦觀邦,以天下觀天下.吾何以知天下然哉? 以此.

What is well established is not done away with.
What is held carefully does not slip away. Posterity carries on memorial rites unending.

Practice them individually, and those virtues are real;

practice them in the home, and those virtues are abundant;

practice them in the locality, and those virtues are eminent;

"Dư dã" là khi thụ hưởng như thế, người cai trị không nghĩ đó là sai quấy. Khoe với mọi người sự tham lam chấp giữ của mình là thông minh nhiều trí giống như tên trộm ăn cắp tiền tài của người lại khoe với người khác số tiền kiếm được.

[54]

KHÉO DỰNG THÌ KHÔNG NHỎ LÊN ĐƯỢC

* Thiện kiến giả bất bạt, thiện bảo giả bất thoát. Tử tôn dĩ tế tự bất chuyết. Tu chi ư thân, kì đức nãi chân; tu chi ư gia, kì đức nãi dư; tu chi ư hương, kì đức nãi trường; tu chi ư bang, kì đức nãi phong; tu chi ư thiên hạ, kì đức nãi phổ. Cố dĩ thân quan thân, dĩ gia quan gia, dĩ hương quan hương, dĩ bang quan bang, dĩ thiên hạ quan thiên hạ. Ngô hà dĩ tri thiên hạ nhiên tai? Dĩ thử.

* Khéo kiến tạo thì không nhỏ lên được, khéo bảo quản thì không thoát ra được, Con cháu (tiếp nối) tế tự không dứt.

Tu thân thì đức chân thật;

Tu tại gia thì đức dư thừa;

Tu đối với làng xóm thì đức mới kiệt xuất.

practice them in the nation, and those virtues are plentiful;

practice them in the world, and those virtues are universal.

So observe the individual in terms of the individual;

observe the family in terms of the family;

observe the locality in terms of the locality;

observe the nation in terms of the nation;

observe the world in terms of the world.

How do I know the world is so? By this.

TAKUAN'S COMMENTARY

What is carefully set up is not abolished. What is carried carefully isn't dropped. So a well-established person establishes virtue, and therefore cannot be done away with; and one who carries carefully holds nameless simplicity, so there is no way to fall. Thus, because of this, your posterity continues on and on; this is expressed as descendants carrying on memorial rites unending. "Carry on" means to practice. It means carrying out that establishment of virtue and embrace of plainness in practice.

Tu đối với việc nước thì đức sẽ phong thịnh;

Tu đối với việc thiên hạ thì đức sẽ phổ quát.

Lấy thân mình mà xét thân người,

Lấy nhà mình mà xét nhà người,

Lấy làng mình mà xét làng khác,

Lấy nước mình mà xét nước khác,

Lấy thiên hạ ngày nay mà xét thiên hạ thời xưa và thời sau.

Làm sao ta biết được thiên hạ thế này hay thế khác? Là do lẽ đó.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

Điều gì sắp đặt cẩn trọng thì không phá bỏ được. Việc gì tiến hành cẩn thận thì không bỏ qua được. Vì vậy, người đàng hoàng sẽ tạo lập đức hạnh, do đó không thể phá bỏ được; và người giữ vững tính giản dị không cần tên tuổi, sẽ không thể nào suy giảm. Do đó, con cháu vẫn tiếp nối; sự kiện này diễn tả như là con cháu tế tự không dứt. "Tiếp nối" có nghĩa tu tập, tạo dựng đức hạnh và duy trì tính chân chất trong sự hành trì.

The word "virtues" in "those virtues" in the following lines are not the qualities of the Way, but good works. "Abundant" means superabundant blessings. Homes where goodness is accumulated have their rewards. "Eminent" means one will be honored as eminent among the people of the area. "Plentiful" means making that whole nation rich. "Universal" means everywhere in the world.

"So observe the individual in terms of the individual." So as we view others' personalities, others' families, others' localities, and others' nations by our own personalities, our own families, our own localities, and our own nations, there is no difference between their likes and dislikes and our likes and dislikes.⁶

From "in terms of the individual" and "in terms of the family" to "the world" is better read to mean just as it says, without seeing it as one's own person and family, seeing individuals as individuals and families as families.

⁶ This refers to fundamental natural feelings such as liking life and disliking death, liking health and disliking hunger, injury, and disease. This identification of fundamental interests is part of the Buddhist practice of universal compassion.

Chữ "đức" trong câu "Tu thân" và những câu kế tiếp không phải là phẩm chất của Đạo, mà là việc làm phước đức. "Dư thừa" nghĩa là phước báo dồi dào. Mái ấm nhiều phước đức là do quả báo. "Kiệt xuất (Trường)" tức được vinh danh là xuất sắc trong làng xóm. "Phong thịnh" có nghĩa làm cho toàn bộ đất nước giàu mạnh. "Phổ quát" là khắp nơi trên thế gian.

"Lấy thân mình mà xét thân người." Vì vậy, khi xem xét cá tính người khác, gia đình khác, địa phương khác, và quốc gia khác từ cá tính mình, gia đình mình, địa phương mình, và quốc gia mình, sẽ không phân biệt giữa việc họ ưa và ghét và việc chúng ta ưa và ghét.⁷

Từ "thân" và "nhà" đến "thiên hạ" nên hiểu là tự như như, không thấy như cá nhân mình và gia đình mình, mà thấy cá nhân là cá nhân và gia đình là gia đình.

⁷ Điều này nói đến những cảm giác tự nhiên cơ bản như ưa sống và ghét chết, ưa mạnh khỏe và ghét đói khát, thương tích và bệnh tật. Sự xác nhận này về lợi lạc căn bản là một phần của việc tu tập đại từ bi của đạo Phật.

It seems to mean that if you see a family or even the whole world in individual terms, that's mistaken.

So when you see through the eye of the Way with no artificiality, with no personal subjectivity, since you are then seeing impersonally, there's nothing in the world you can't see. When you look in terms of artificial views, you can't even see your own condition. Why? Because of personal subjectivity.

Anyway, here "observe the world in terms of the world" just continues this line of reasoning. In the world as a whole there's no such thing as "others" or "ours."

"How do I know?" If anyone knows the nature of the likes and dislikes of everyone in the world, that too is known by means of this Way.

[55]

RICHNESS OF INNER VIRTUE

含德之厚，比於赤子。毒蟲不螫，猛獸不據，攫鳥不搏。骨弱，筋柔而握固，終日號而不嘎，和之至也。

知和曰常，知常曰明。益生日祥。心使氣曰強。物壯則老，是謂不道，不道早已。

Tức là nếu thấy một gia đình hoặc thậm chí toàn bộ thế gian theo nhãn kiến cá nhân là sai lầm.

Vì vậy, khi thấy qua con mắt của Đạo là vô sự (không tạo tác), không có tính chủ quan cá nhân, do đó sẽ vô ngã, không một vật trên thế gian mà không nhìn thấy được. Khi thấy hữu vi (có tạo tác), tất nhiên không thể thấy tình trạng chính mình. Tại sao? Do chủ quan cá nhân.

Dù sao, ở đây "Lấy thiên hạ ngày nay mà xét thiên hạ thời xưa và thời sau" chỉ là tiếp tục dòng suy luận này. Thế gian như một toàn thể không có sự kiện "nhân (người)" hay "ngã (mình)."

"Làm sao ta biết được?" Nếu ai rõ biết thể tánh của ưa và ghét của mọi người trên thế gian thì cũng là rõ biết theo Đạo.

[55]

NGƯỜI ĐỨC DÀY

* Hàm đức chi hậu, ti u xích tử. Độc trùng bất thích, mãnh thú bất cứ; quắc điều bất bác. Cốt nhược, cân nhu nhi ác cố. Chung nhật hào nhi bất sá, hoà chi chí dã. Tri hoà viết thường, tri thường viết minh. Ích sinh viết tường. Tâm sử khí viết cường. Vật tráng tắc lão, thị vị bất đạo, bất đạo tảo dĩ.

Richness of inner virtue is compared to an infant: poisonous insects do not sting, ferocious beasts do not approach, birds of prey do not strike.

Its bones are weak and its tendons soft, but it grips firmly.

It can cry all day long without getting hoarse—this is the epitome of harmony.

Knowing harmony is called constancy;

knowing constancy is called clarity.

Augmenting life is called ominous;

mind using energy is called strength.

When beings mature, they age; this is called unguided. What is unguided should quickly be stopped.

TAKUAN'S COMMENTARY

The reason it says "inner virtue" instead of "richness of virtue" implies concealing virtue within, storing it and not showing it. This is conveyed particularly well by calling it "inner."

"Poisonous insects do not sting . . . birds of prey do not strike" follows on richness of inner virtue, meaning that people rich in inner virtue are thus and so. Why is this so?

* Nội đức dày thì như con đở. Độc trùng không chích, mãnh hổ không vồ, ác điều không quắp.

Xương yếu gân mềm mà tay nắm rất chặt.

Suốt ngày hét vang mà giọng không khản đục, như vậy là hoà hợp hoàn toàn.

Biết hoà gọi là Thường

Biết Thường gọi là Minh

Quá ham sống thì điềm xấu.

Tâm sử dụng khí, thì mạnh.

Vật nào cường tráng thì sẽ già, như vậy là không hợp đạo, không hợp đạo thì sớm chết.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

Cũng có lý khi nói "nội đức" thay vì "đức dày" ngụ ý đức hạnh ẩn giấu bên trong, lưu giữ và không biểu lộ. Gọi là "nội đức" sẽ truyền đạt hay hơn.

"Độc trùng không chích, mãnh hổ không vồ, ác điều không quắp" tiếp theo đức dày, có nghĩa người nội tâm đức dày là như thế. Tại sao vậy?

Because people rich in inner virtue have become free of contrivance and are mindless, so other species don't mind them either, and have no intention to harm them. If creatures like this came around and became familiar, they could do so, but they have no impulse to attack.

"Its bones are weak" continues the comparison with the infant. An infant's bones are weak and its tendons are soft, but its grip is firm. There's even a folk saying that "A baby can crush an adder's head in its grip."

"Its bones are weak and its tendons soft . . ." represents the epitome of vitality, the preservation of an innocent mood.

Also, children will pee even off a high second-story, or off a boat, whereas an adult could never manage to urinate from a place like that. This is the difference between minding and not minding.

"It can cry all day long" refers to the infant. That it doesn't "get hoarse" means that its throat doesn't get dry. "The epitome of harmony" is perfectly balanced energy. Adults cry because of anger, or sadness, or something; this is conscious, and compromises balance.

Bởi vì người nội tâm đức dày thì vô vi và vô tâm, do đó loài vật khác không để ý, và không có ý định gây hại. Nếu có động vật như kể trên đến gần và làm quen, có thể như vậy, chúng sẽ không có động lực tấn công.

"Xương yếu" là so sánh tiếp tục với trẻ em. Xương của trẻ thì yếu gân thì mềm mà tay nắm rất chặt. Thậm chí trong dân gian có nói "Một em bé có thể nắm tay bóp nát đầu con rắn."

"Xương thì yếu gân thì mềm..." tượng trưng sức sống, vẫn duy trì tính hồn nhiên.

Cũng vậy, trẻ em sẽ đi tiểu từ trên lầu, hoặc trên thuyền, trong khi người lớn không bao giờ làm như vậy. Đây là sai khác giữa hữu tâm và vô tâm.

"Suốt ngày hét vang" ý nói trẻ con. Không "khản đực" là cổ họng không bị khô. "Hoà hợp hoàn toàn" là năng lượng hoàn toàn quân bình. Người lớn la hét vì tức giận, hay buồn bã, hoặc việc gì khác; đây là tâm ý thức, và tổn hại sự quân bình.

So the voice becomes dry. A baby's crying has no anger or sorrow, and is not consciously done.

"Knowing harmony is called constancy." Ever unchanging, knowing that constant Way is called clarity. The point is that augmenting life is called trouble, not clarity. "Augmenting life" means greedily seeking wealth, status, and longevity. The reason people cannot be mindless and uncontrived is because of this augmenting life. If you just have no mind to augment life, you can also attain uncontrived mindlessness.

"Mind using energy" does not merely mean bothering about something, it means bothering contentiously to get ahead. When you're bothering about something, you cannot be uncontrived and mindless.

"When beings mature, they age," age and decline. When beings reach their peak, then they deteriorate and age, so there's no sense in bothering about augmenting life. "What is unguided should quickly be stopped" means you should be quick to give up whatever is not the Way.

Vì vậy, tiếng nói khản đục. Một em bé khóc không vì tức giận hay buồn phiền, và hành động vô ý thức.

"Biết hoà gọi là thường." Luôn luôn nhận biết Đạo không đổi thường hằng thì gọi là minh sáng. Vấn đề là quá ham sống thì bất an, không sáng suốt. "Ham sống" có nghĩa tham tiền tài, địa vị, và sống lâu. Lý do con người không thể vô tâm và vô vi là vì quá ham sống. Nếu không có tâm ham sống, bạn sẽ đạt được vô tâm vô vi.

"Tâm sử dụng khí" không chỉ đơn thuần là bận tâm về việc gì, mà có nghĩa bận tâm một cách hải lòng khi thăng tiến. Khi bận tâm về điều gì, bạn không thể vô vi và vô tâm.

"Vật nào cường tráng thì sẽ già," già và suy. Khi con người đạt đến đỉnh cao, rồi thì suy yếu và già lão, do đó không hợp lý nếu lo toan sống lâu. "Không hợp đạo thì sớm chết" nghĩa là phải nhanh chóng buông bỏ bất cứ điều gì không phải Đạo.

THOSE WHO KNOW DO NOT SAY

知者不言, 言者不知. 塞其兌, 閉其門, 挫其銳, 解其紛,
和其光, 同其塵. 是謂玄同.

故不可得而親; 不可得而疏; 不可得而利; 不可得而害;
不可得而貴; 不可得而賤. 故爲天下貴.

Those who know do not say, those who say do
not know.

Close your mouth, shut your door,
blunt your edge, resolve your confusion,
soften your light, adapt to your world.

This is called mystic adaptation: it cannot be
made familiar, cannot be alienated,

cannot be profited, cannot be harmed,
cannot be ennobled, cannot be debased.

Therefore it is most valuable to the world.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Those who know do not say." This is a famous
maxim known everywhere, past and present.

NGƯỜI BIẾT THÌ KHÔNG NÓI

* Tri giả bất ngôn; ngôn giả bất tri. Tắc kì đoài,
bế kì môn, toả kì nhuệ, giải kì phân, hoà kì quang,
đồng kì trần. Thị vị huyền đồng.

Cố bất khả đắc nhi thân; bất khả đắc nhi sơ; bất
khả đắc nhi lợi; bất khả đắc nhi hại; bất khả đắc nhi
quí; bất khả đắc nhi tiện. Cố vi thiên hạ quý.

* Người biết thì không nói, người nói thì không
biết.

Ngậm miệng, bế môn (đóng các căn),
không để lộ tinh nhuệ, hóa giải mê loạn,
hoà quang, đồng trần,
như vậy gọi là "huyền đồng."

[Đạt tới cảnh giới đó thì] không thân, cũng
không sơ;

không ai làm mình được lợi hay tổn hại;
không ai làm mình cao quý hay dễ tiện.
Vì vậy mà tôn quý nhất trong thiên hạ.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Người biết thì không nói." Đây là câu châm
ngôn nổi tiếng khắp nơi, từ xưa đến nay.

Lao-tzu's idea is that since the Way is simply nothing special, it cannot even be said to be so. Thus there's no way to say what it is like. Therefore people who know do not speak of the Way, while those who say, "It is thus and so" say this because they do not know.

Now it occurs to me that it is not only the Way, but everything in the world, be it scholarship, or wisdom, or art—experts don't speak out and make a display of their knowledge.

"Close your mouth, shut your door" means you don't pretend to knowledge and do not need to speak.

To "blunt" means to grind down. Your "edge" means your psychological edge. "Resolve your confusion" means detachment from all confusion of the six senses. "Light" is the light of knowledge, the light of virtue. People with knowledge and virtue are inclined to show that light outwardly. To "soften your light" means not showing it ostentatiously, but concealing it within. "Soften your light" corresponds to the foregoing "blunt your edge."

Ý của Lão Tử là thế vì Đạo chỉ đơn giản không có gì đặc biệt, thậm chí không thể nói ra lời. Vì vậy không cách gì để nói Đạo như thế nào. Do đó người biết thì không nói Đạo, nếu có ai nói: "Đạo là thế này thế nọ" vì họ không biết.

Đối với tôi bây giờ không phải chỉ riêng Đạo, mà tất cả sự việc trên thế gian, có thể sự thông thái, hoặc trí tuệ, hoặc nghệ thuật—người lão luyện không nói ra mà hiện hành sự hiểu biết của mình.

"Ngậm miệng, bẻ môn (đóng các căn)" nghĩa là đừng xưng mình hiểu biết và không cần phải nói ra.

"Cùn lụt (không để lộ)" là xay nát. "Cạnh sắc (tinh nhuệ)" là khía cạnh sắc bén của tâm. "Hóa giải mê loạn" là buông bỏ tất cả sự mê loạn của sáu căn. "Quang" là ánh sáng của kiến thức, ánh sáng của đức hạnh. Người có kiến thức và đức hạnh thường biểu lộ ánh sáng này ra ngoài. "Hòa quang" là không phô trương, nhưng giấu vào trong. "Hòa quang" tương ứng "không để lộ tinh nhuệ" đã kể ở trên.

It means blunting your sharp psychological edge and not revealing the light of your knowledge and virtue. "Adapt to your world" means adapting to the objects of the six senses. This corresponds to the foregoing "resolve your confusion." Even as the mind criticizes the confusion of the six senses, it is still adapting to the objects of the six senses. This is Lao-tzu's procedure.

"Mystic adaptation" is attaining a state that is mysterious and subtle yet adapts to other people. "Cannot be made familiar" refers to one who has entered the realm of mystic adaptation. Here "familiar" implies contempt through familiarity. "Alienation" is estrangement. "Cannot be profited" means no amount of benefit provided is worth celebrating. "Cannot be harmed" means no obstruction or injury can be perpetrated. "Ennobled" means ennobled by official rank. "Debased" means debased by impoverishment and degradation. "Most valuable to the world" means most honorable and most noble in the world.

This chapter too has flavor beyond the words.

Có nghĩa làm cùn lụt tâm sắc bén và không để lộ ánh sáng của tri thức và đức hạnh của bạn. "Đồng trần" là thích nghi với sáu trần. Chỗ này tương ứng với câu trên "hóa giải mê loạn." Ngay cả khi phê phán sáu căn mê loạn, tâm vẫn thích nghi với sáu trần. Đây là thủ thuật của Lão Tử.

"Huyền đồng" là đạt được một trạng thái ẩn nhiệm và tinh tế mà vẫn thích nghi với người khác. "Không thân" đề cập đến người đã bước vào cõi giới huyền đồng. Ở đây "thân" ngụ ý khinh miệt vì quen thuộc. "So" là ghẻ lạnh. "Không ai làm mình được lợi" nghĩa là không lượng giá được lợi ích. "Không ai làm mình tổn hại" là không gây trở ngại hoặc phạm đến gây thương tích. "Cao quý" là được chính thức xếp hạng cao. "Đê tiện" là giảm giá trị vì đói nghèo và suy thoái. "Tôn quý nhất trong thiên hạ" nghĩa là vinh dự nhất và cao quý nhất trên thế gian.

Chương này vẫn tỏa hương siêu vượt từ ngữ.

USE REGULARITY TO GOVERN NATION

以正治國,以奇用兵,以無事取天下.吾何以知然哉?以此:天下多忌諱而民彌貧;朝多利器,國家滋;人多伎巧,奇物滋起;法令滋彰,盜賊 193[16] 多有.

故聖人云:我無爲而民自化,我好靜而民自正,我無事而民自富,我無欲而民自樸.

Use regularity to govern nations,
use irregularity to deploy troops,
use disinterest to take the world.

How do I know that is so? By this.

The more the taboos in the world, the poorer the people become.

The more conveniences people have, the more benighted the nation.

The more the crafts of the people, the more oddities arise.

The more legal codes are promulgated, the more thieves there are.

Sages say,

DÙNG CHÍNH MÀ TRỊ NƯỚC

* Dĩ chính trị quốc, dĩ kỳ dụng binh, dĩ vô sự thủ thiên hạ. Ngô hà dĩ tri kì nhiên tai? Dĩ thử: Thiên hạ đa kị huý nhi dân di bản; triều đa lợi khí, quốc gia tư hôn; nhân đa kỹ xảo, kì vật tư khởi; pháp lệnh tu chương, đạo tắc đa hữu.

Cổ thánh nhân vân: ngã vô vi nhi dân tự hoá, ngã hiếu tĩnh nhi dân tự chính, ngã vô sự nhi dân tự phú; ngã vô dục nhi dân tự phác.

* Lấy chân chính mà trị nước.

Lấy trá nguy mà dụng binh.

Lấy vô sự mà được thiên hạ.

Do đâu mà biết được như vậy? Do lẽ này:

Thiên hạ có nhiều lệnh cấm thì nước càng nghèo; triều đình càng nhiều “lợi khí” thì quốc gia càng tối tăm;

Người người nhiều kỹ xảo thì việc kỳ quái càng phát sinh

Pháp lệnh càng ban hành thì đạo tắc càng nhiều.

Cho nên thánh nhân bảo:

"If I contrive nothing, the people will govern themselves.

If I like tranquillity, the people will correct themselves.

If I am disinterested, the people will prosper on their own.

If I have no fancies, the people will naturally be simple."

TAKUAN'S COMMENTARY

To govern a country, a regular administration is used to keep order. In military operations, shock troops are used. This differs from governing a country. Anyway, to take the world cannot be done by irregular means, nor even by regular administration. If not for naturalness without contrivance, it cannot be taken.

"By this" means knowing by means of this Way. This Way is naturally so, with nothing special, and the world is also naturally so, with nothing special. Thus the knowledge that this is so is realized by means of this Way. Anyhow, the point is that no matter how regular you make administration in the world, it cannot be taken over in that manner.

ta vô vi mà dân tự cảm hóa,

ta ưa tịnh mà dân tự chân chính,

ta vô sự mà dân tự giàu,

ta vô dục (không ưa thích) mà dân tự chất phác.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

Cai trị một nước, chính phủ chân chính phải giữ trật tự. Hoạt động quân sự thì sử dụng quân đội xung kích. Việc này khác với trị nước. Dù sao, để bình thiên hạ không thể dùng phương tiện trá nguy, thậm chí cũng không dùng quyền binh chân chính. Nếu không thể vô vi tự nhiên thì việc không thành.

"Do lẽ này" là biết Đạo. Đạo thì tự nhiên như vậy, không có gì đặc biệt, và thế gian cũng tự nhiên như vậy, không có gì đặc biệt. Do đó, hiểu biết là như vậy tức tuân hành Đạo. Dù thế nào đi nữa, chủ ý là tuy cai trị thế gian chân chính đến đâu, cũng không phải đảm trách như thế.

As evidence that the world is taken by disinterest, he notes that the more taboos there are in the world the poorer the people are. In my ignorant opinion, this appears to refer to ritual rules. Ritual rules have a lot of taboos—"You can't do that! This isn't done! This is lucky, this is unlucky." In this way problems multiply and the people become poorer and poorer. For example, if you say feet can't be wiped with a hand towel, then you have to have a foot towel too.

"Conveniences" means useful tools, so it refers to intelligence. What is a useful tool for humankind if not intelligence? When people remain in a crude condition they use immature intelligence to do all sorts of things when there is no actual issue, so consequently the nation becomes benighted. This has happened throughout history in both Japan and China.

"Crafts" means technical skills, all sorts of skills. "Oddities" are strange or unusual things.

"Promulgated" means defined. If there are no laws, there's no such thing as violation; but since there are laws that you may not even know exist, if someone infringes, is arrested, and tried, he has to tell all sorts of lies to talk his way out of it.

Bằng chứng cho thấy năm được thiên hạ nhờ vô sự, nên lưu ý rằng càng nhiều lệnh cấm trên thế gian dân càng nghèo. Theo ý kiến ngu dốt của tôi, việc này đề cập quy tắc lễ nghi. Quy tắc nghi lễ có rất nhiều lệnh cấm—"Không được làm điều này. Đây là vận may, đây là vận rủi!" Như thế, nhân lên nhiều bài toán và người dân càng nghèo hơn. Ví dụ, nếu bảo không nên lau chân bằng khăn tay, thì phải có thêm chiếc khăn lau chân.

"Lợi khí" có nghĩa công cụ hữu ích, vì vậy đề cập trí thông minh. Một công cụ hữu ích cho nhân loại là gì nếu không phải trí thông minh? Khi con người ở tình trạng thô sơ họ sử dụng trí thông minh non nớt để làm tất cả việc mà không phải việc thực tế, hậu quả là đất nước tối tăm. Sự kiện này đã xảy ra trong suốt lịch sử Nhật Bản và cả Trung Quốc.

"Kỹ xảo" nghĩa là tài khéo kỹ thuật, đủ loại kỹ năng. "Việc kỳ quái" là những điều kỳ lạ, khác thường.

"Ban hành" có nghĩa xác định. Nếu không có luật, sẽ không có vi phạm; nhưng kể từ khi ban hành luật thậm chí bạn không biết là có, nếu ai vi phạm, bị bắt và xét xử, họ sẽ nói dối đủ kiểu để thoát khỏi.

This is represented as the proliferation of thieves.

"I contrive nothing." According to ancient sages, their procedure was not to do anything, so the people governed themselves; because the minds of the sages have no artificiality and no agenda, order is spontaneous. To "like tranquillity" means to be fond of peace and quiet, and not be impulsive. "Correct" means not doing what is not good.

"If I am disinterested" onward is particularly meaningful. When the people on top undertake all sorts of projects, they use the people a lot, so shortages eventually occur, and they have to oppress the people to take from them. If the rulers had no interests, no agenda, and didn't do anything, then the people would naturally prosper.

"No fancies" means having no whims. If those above have some fancy, the people below them will do all sorts of things to pander to it. If there is no fancy, there is nothing to pander to, so the people are plain, naturally plain.

Plainness is something like a tree left where it's felled. It means being unaffected.

Việc này thấy rõ qua số trộm cướp gia tăng.

"Ta vô vi." Thánh nhân thời xưa, thủ thuật các ngài là vô vi, vì vậy dân tự cảm hóa; bởi vì tâm của thánh nhân vô sự và không có vấn đề, trật tự thì tự phát. "Ưu tịnh" là thích an bình và tĩnh lặng, và không bốc đồng. "Chân chính" là không làm điều bất thiện.

"Ta vô sự" ở phần trước đặc biệt có ý nghĩa. Khi những người hạng trên trước thực hiện đủ loại dự án, họ sử dụng rất nhiều người, vì vậy tình trạng thiếu hụt xảy ra, và họ đàn áp dân để rút rĩa. Nếu người cai trị vô sự, không có vấn đề, và không tạo tác, thì dân sẽ tự giàu.

"Vô dục (không ưa thích)" nghĩa là không có ý kiến bất chợt (bốc đồng). Nếu hạng người trên trước có ý kiến kỳ cục, hạng người thấp dưới sẽ làm đủ trò để nuông chiều. Nếu vô dục, tức không có ý kiến bất chợt và kỳ cục thì không có gì để nuông chiều, vì vậy người dân sẽ chất phác, chất phác một cách tự nhiên.

Tính chất phác giống như cội cây còn lại sau khi bị đốn ngã, tức là không bị ảnh hưởng.

WHEN THE GOVERNMENT is BUMBLING

其政悶悶，其民醇醇；其政察察，其民缺缺。

禍兮福之所倚，福兮禍之所伏。孰知其極？其無正。

正復爲奇，善復爲妖。人之迷，其日故久。

是以聖人方而不割，廉而不劓，直而不肆，光而不耀。

When the government is bumbling, the people are innocent; when the government is exacting, the people are failures.

Calamity is what fortune depends on, fortune is what calamity overcomes.

Who knows the limit?

Is nothing right?

Rectitude also becomes eccentricity, good also becomes troublesome.

The confusion of the people is indeed long-standing.

Therefore sages are
straight without cutting,
sharp without injury,
direct but not indulgent,
bright but not flashy.

CHÍNH LỆNH MẬP MỜ

* Kì chính muộn muộn, kì dân thuần thuần; kì chính sát sát, kì dân khuyết khuyết.

Hoạ hề phúc chi sở ỷ, phúc hề hoạ chi sở phục. Thục tri kì cực? Kì vô chính. Chính phục vi kì, thiện phục vi yêu. Nhân chi mê, kì nhật cố cửu.

Thị dĩ thánh nhân phương nhi bất cát, liêm nhi bất quế, trực nhi bất tứ, quang nhi bất diêu.

* Chính lệnh mập mờ thì dân thuần hậu (trong sạch); chính lệnh nghiêm minh thì dân khiếm khuyết (bất toàn).

Hoạ là chỗ dựa của phúc, phúc là chỗ nấp của hoạ,

Ai biết chỗ cùng cực?

Trên không chính trực,

Chính cũng thành tà, thiện cũng thành ác.

Loài người từ lâu đã mê vọng.

Chỉ có bậc thánh nhân

Chính trực mà không thương tổn người,

Sắc bén mà không tổn thương người.

Cương trực mà không chiều ý người,

Tỏa sáng mà không chói lòà.

TAKUAN'S COMMENTARY

For example, if you try to straighten out something that's bent five inches to the left by bending it back five inches to the right, it won't work. So you have to bend it back ten inches to the right for it to straighten five inches to its original condition. So this chapter is bending back ten inches against the exacting, intrusive, detailed legal procedures of the states of Lao-tzu's time. That is the reason for such expressions as "When the government is bumbling, the people are innocent." Those who read Lao-tzu without understanding that criticize him severely for negative things they attribute to him. For example, it is a bad thing for people to be soft, yet it is said, "When remonstrating with the fearsome, be like cotton."

"Bumbling" means not drawing sharp distinctions. "Innocent" means happy. "Exacting" means distinctions are clearly drawn. "Failures" originally describes disappointment.

"Calamity is what fortune depends on" introduces proofs that "When the government is bumbling, the people are innocent" and "when the government is exacting, the people are failures."

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

Ví dụ, nếu cố gắng kéo thẳng ra một vật cong năm tấc bên trái bằng cách uốn cong năm tấc bên phải, sẽ không được. Vì vậy, phải uốn cong mười tấc bên phải để kéo thẳng năm tấc về tình trạng ban sơ. Vì vậy, chương này uốn lại mười tấc chống lại các thủ tục pháp lý chính xác, phiền toái, chi ly của các quốc gia thời Lão Tử. Đó là lý do có câu "Chính lệnh mập mờ (khoan hồng) thì dân thuần hậu (trong sạch)." Người đọc Lão Tử không hiểu lại chỉ trích nặng nề vì những điều tiêu cực gán ghép cho ngài. Ví dụ, người dân nhu hòa thì cho là xấu, trong khi có câu, "Giải quyết việc kinh khủng, hãy mềm như bông."

"Mập mờ" nghĩa là không rõ ràng sắc nét. "Thuần hậu (trong sạch)" là hài lòng. "Nghiêm minh" là biện biệt rõ ràng. "Khiếm khuyết (bất toàn)" nghĩa gốc là chán nản.

"Hoạ là chỗ dựa của phúc" đưa ra bằng chứng là khi "chính lệnh mập mờ thì dân thuần hậu (trong sạch)" và khi "chính lệnh nghiêm minh thì dân khiếm khuyết (bất toàn)."

For example, when calamity comes upon people, they are thrown into alarm and turmoil, but it can happen that they become fortunate because of that calamity. And people may rejoice because of good fortune, but calamity can come from that fortune. So calamity and fortune support and subdue each other.

"Who knows the limit?" implies that no one knows the end of calamity and fortune. So there is no such thing as fixed or determinate calamity or fortune.

Thus in military strategy too, what seems to be a conventional force suddenly turns into shock troops, while shock troops suddenly change into regular army. Likewise, good things can also become troublesome, and trouble can turn into good. But though calamity and fortune are like this, the mentality of ordinary people is to hate calamity and like fortune. This confusion is already long-standing.

"Straight without cutting . . ." What is jagged is readily planed down, but sages are not jagged and so there's nowhere to smooth; what has edges easily breaks, but sages have no sharpness and so do not break down.

Ví dụ, khi tai họa giáng xuống, gây hoảng sợ và hỗn loạn, nhưng có thể biến thành phúc lành. Và mọi người vui mừng vì phúc lành, nhưng họa đến từ phúc. Vì vậy, họa và phúc nương tựa và dụ bót lẫn nhau.

"Ai biết chỗ cùng cực?" ngụ ý không ai biết chỗ họa và phúc chấm dứt. Vì vậy, không có gì cố định hoặc xác quyết như họa hay phúc.

Trong chiến lược quân sự cũng vậy, một lực lượng thường bỗng biến thành đội quân xung kích, trong khi đội quân xung kích thành binh lực thường. Tương tự như vậy, việc lành thiện cũng có thể thành phiến toái, và phiến muộn thành thiện lành. Nhưng mặc dù họa và phúc là như thế, tâm lý người đời là ghét họa và ưa phúc. Sự mê vọng này đã có từ lâu.

"Chính trực mà không thương tổn ..." Điều gì lởm chởm gai góc thì dễ san bằng, nhưng thánh nhân không gai góc vì vậy không có chỗ để làm trơn mịn; những gì khía cạnh sắc bén thì dễ gãy nhưng thánh nhân không khía cạnh nên không gãy vỡ.

"Indulgent" means ever-increasing display of directness. "Bright" refers to the radiance of knowledge and virtue. "Bright but not flashy" means being illumined but not glorifying it.

Ultimately sages are this way because for them the wise and the ignorant, the pure and the polluted, are the same one being-as-is. These points may be summed up as the communion of light. This has to be realized in yourself and attained in yourself.

[59]

GOVERNING PEOPLE AND SERVING HEAVEN

治人，事天莫若嗇。夫唯嗇，是以早 194[17]服，早服，謂之重積德；重積德 195[18] 則無不克，無 不克則莫知其極；莫知其極，可以有國；有國之母，可以長久，是謂深根固柢，長生久視之道。

For governing people and serving heaven, nothing is like frugality.

That is because only frugality is the means of rapid recovery.

Rapid recovery is called repeatedly accumulating virtue.

"Chiêu ý" là luôn thể hiện chánh trực. "Tỏa sáng" là trí và đức chiếu sáng. "Tỏa sáng mà không chói lòà" là chiếu sáng nhưng không tán dương.

Thánh nhân sống tuyệt đối như thế vì đối với các ngài người trí và ngu, tinh khiết và ô nhiễm, đồng hiện hữu như thị. Những đức tính này có thể tóm gọn như ánh sáng giao thoa. Chính nơi mình phải tự chứng đạt.

[59]

TRỊ DÂN VÀ GIÚP TRỜI

* Trị nhân, sự thiên mạc nhược sắc. Phù duy sắc, thị dĩ tảo phục, tảo phục vị chi trọng tích đức; trọng tích đức tắc vô bất khắc, vô bất khắc, tắc mạc tri kì cực; mạc tri kì cực, khả dĩ hữu quốc; hữu quốc chi mẫu, khả dĩ trường cửu, thị vị thâm căn cố đế, trường sinh cửu thị chi đạo.

* Trị dân phụng sự trời không gì bằng cần kiệm, có cần kiệm thì mới sớm phục tòng đạo; sớm phục tòng đạo thì tích đức;

With repeated accumulation of virtue, nothing is impossible.

When nothing is impossible, no one knows your limit.

When no one knows your limit, it is possible to hold a nation.

With the matrix of a nation, it is possible to last long.

This is called making the roots deep and the stem firm, the Way of lengthening life and prolonging watchfulness.

TAKUAN'S COMMENTARY

"People" should be read to mean "populace." To "govern people with frugality" means for those who administer nations and states, nothing compares to frugality. With frugality, things get done with little expenditure, so little is taken from the people, and that is enough.

As for "serving heaven," or serving the divine, in Lao-tzu's time those who performed rites were particularly extravagant in their ceremonies, thinking this to be honoring heaven and revering the deities. Therefore Lao-tzu says that in serving heaven as well, nothing compares to frugality.

tích đức thì không gì không khắc phục được;
không gì không khắc phục thì năng lực của mình
không biết tới đâu là cùng;

năng lực không biết tới đâu là cùng thì trị được
nước;

nắm được gốc (mẹ) của đạo trị nước, thì có thể
trường cửu.

Như vậy là rễ sâu, gốc vững, là đạo trường sinh
và duy trì sức cảnh giác.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Dân" là "dân chúng." "Trị dân không gì bằng
cần kiệm" nghĩa là đối với người lãnh đạo quốc gia và
tiểu bang, không có gì so sánh với cần kiệm. Với tính
thanh đạm cần kiệm, mọi sự việc sẽ thực hiện với chi
phí ít, lấy từ người dân rất ít, và thế là đủ.

Vì "phụng sự trời," hoặc phục vụ thần thánh, vào
thời Lão Tử những người cúng tế lộng lẫy đặc biệt
trong lễ nghi của họ, nghĩ rằng tôn trời kính thần. Do
đó Lão Tử nói giúp trời hiệu quả không gì bằng thanh
đạm cần kiệm.

In addition, among hygienists there is something called sparing blessings, which posits that people are born with specific limits, so that someone will consume so much rice in a lifetime, someone will use so much cloth for clothing in a lifetime, and thus the lot provided by heaven is limited and must be managed proportionately. For when those who consume recklessly use up their lifetime allotment of food and clothing, their lives must end. So this notion that in "serving heaven, nothing is like frugality" can be seen in such phenomena as well. It applies to both.

On the whole, in Taoism they not only manage clothing and food; they see to it that even water for hand washing is not wasted. Anyway, if this is properly understood, it is a good policy. Not wasting resources and not getting sick from overeating are of course good. When you go on to avoid wasting anything, even bathwater, there should be no end to the benefits.

"Rapid recovery" means knowing when to stop in all things and quickly returning. For example, everyone knows that when something reaches fullness it reverses, but when you get caught up in something you can't stop.

Ngoài ra, đối với nhà dưỡng sinh có một việc gọi là kiệm phúc, thừa nhận con người sinh ra có giới hạn cụ thể, vì vậy có người suốt đời ăn nhiều gạo, có người suốt đời mặc nhiều y phục, trong khi của cải trời ban cho thì có giới hạn và phải được tiêu dùng tương ứng. Đối với người ăn xài bừa bãi thực phẩm và y phục, cuộc đời của họ phải sớm chấm dứt. Vì vậy, ý niệm "phụng sự trời không gì bằng cần kiệm thanh đạm" có thể thấy nhiều hiện tượng, áp dụng cho cả hai phương diện.

Nhìn chung, Đạo giáo không phải chỉ tiết độ về y phục và thực phẩm; mà cả nước rửa tay cũng tránh lãng phí. Dù sao, nếu hiểu đúng, đây là chính sách tốt. Không lãng phí nguồn năng lượng và không bị bệnh do ăn uống quá độ tất nhiên là tốt. Khi tiến hành tránh lãng phí, ngay cả nước tắm, lợi ích không bao giờ dứt.

"Sớm phục tòng đạo" nghĩa là biết khi nào nên dừng lại đối với mọi sự và nhanh chóng trở về. Ví dụ, ai cũng biết khi đạt đến viên mãn sẽ có đảo ngược, nhưng khi bị cuốn hút vào một việc gì thì không thể dừng lại.

But when those who know when to stop want to fulfill 100 percent of what they know 100 percent, they quickly return to the original 50 percent. Those who don't know when to stop get caught up in their enthusiasm until they finally tumble and fall.

To see what such people cannot see, and do what such people cannot accomplish, is called "repeatedly accumulating virtue." From there on, there shouldn't be anything you can't achieve. If there's nothing that can't be accomplished, no limit to that can be known. That is how a nation or an empire is held indefinitely.

"The matrix of a nation," in view of the context, refers to this frugality. Rapid recovery, repeated accumulation of virtue, ability to accomplish anything, beyond limitation, and holding a nation, are all due to this frugality, so it is called "the matrix."

"Lengthening life and prolonging watchfulness." Frugality is the path to lengthen life and prolong watchfulness, he says; even the path to long life and perpetual watchfulness is nothing but this.

Nhưng ai biết khi nào dừng lại ý muốn hoàn thành 100 phần trăm việc họ biết 100 phần trăm, họ sẽ nhanh chóng quay lại điểm gốc 50 phần trăm. Người không biết khi nào dừng sẽ bị cuốn trôi vào đam mê của mình cho đến khi cuối cùng lui sụt và rơi rụng.

Thấy điều người không thấy, và làm việc người không làm, gọi là "tích đức." Từ đó, không việc gì mà không đạt. Nếu không việc gì mà không đạt, tức không có giới hạn. Đây là cách giữ vững một quốc gia hay đế quốc lâu bền.

"Nắm được gốc của đạo trị nước," theo quan điểm nội dung này, đề cập đến sự cần kiệm. Sớm phục tòng đạo, tích đức, có khả năng thành tựu bất cứ việc gì, ngoài giới hạn, và giữ vững một quốc gia, tất cả đều do thanh đạm cần kiệm, vì vậy gọi là "nắm được gốc."

"Đạo trường sinh duy trì sức cảnh giác." Lão Tử nói thanh đạm cần kiệm là đường đạo kéo dài mạng sống và tỉnh giác bền lâu, ngay cả đường đạo này cũng không một vật ngoài cái như thị.

For example, the reason people die prematurely is that their eyes look at things as much as they possibly can, their ears listen as hard as they can, their mouths talk as much as they can, their minds think as hard as they can, collectively letting vital spirit leak out completely; so eventually they die early. To be uncontrived and natural, returning awareness so as to be as if not seeing with the eyes, not letting vital spirit leak out, thus to preserve it, is frugality. This way it is naturally a matter of course to live long and prolong watchfulness. To "prolong watchfulness" means the eyes are strong and can watch unblinking for a long time. This is because of not letting vital energy leak out and not looking with the eyes.

Now what Lao-tzu calls frugality is what Confucians call thrift. Confucians consider stinginess bad but thrift good. Lao-tzu's idea is the Confucian sense of thrift. While Lao-tzu wouldn't consider stinginess good either, as in the fifty-eighth chapter he speaks of frugality in the sense of straightening out a five-inch bend by bending it back ten inches. However, in every way Lao-tzu's book tends to incline toward frugality. This should be taken to the extent that the Confucian version of the concept can be understood to be inclined toward thrift.

Ví dụ, lý do con người chết sớm là đôi mắt họ nhìn càng nhiều càng tốt, và tai họ nghe càng khó càng hay, miệng nói càng nhiều càng tốt, tâm nghĩ nghĩ càng khó càng tốt, họ để sinh khí thoát ra hết một lượt; vì vậy rốt cuộc họ chết sớm. Vô vi và tự nhiên, trở về tỉnh giác sao cho như thể không thấy bằng mắt, không để sinh khí thoát ra, do đó sẽ bảo toàn sinh khí, tức là cần kiệm. Cách này đương nhiên mạng sống sẽ trường cửu và duy trì sức cảnh giác. "Duy trì sức cảnh giác" nghĩa là đôi mắt phải mạnh và có thể nhìn không chớp thật lâu. Được như vậy là do không để sinh khí thoát ra và không nhìn bằng mắt.

Bây giờ điều Lão Tử gọi là cần kiệm Khổng giáo gọi tiết kiệm. Nho giáo xem keo kiệt là xấu nhưng tiết kiệm thì tốt. Nho giáo gọi quan điểm của Lão Tử là tiết kiệm. Trong khi Lão Tử cũng không cho keo kiệt là tốt như trong chương 58, nói về tính cần kiệm theo ý nghĩa kéo thẳng vật bị uốn cong năm tấc bằng cách uốn cong trở lại mười tấc Tuy nhiên, bằng mọi cách Đạo Đức Kinh nghiêng về tính thanh đạm cần kiệm. Nên xem đây là hiểu rộng văn bản của Nho giáo về khái niệm tiết kiệm.

QUESTION: Regarding "prolonging watchfulness," since the eyes are the most important of the sense organs, does this expression just mean living in the world for a long time? What about the interpretation of watching for a long time without blinking?

ANSWER: There is indeed an interpretation as long life. But the interpretation of not blinking is in Chuang-tzu, so I say it because I can't discard this interpretation either.

[60]

GOVERNING A BIG COUNTRY

治大國若烹小鮮。以道蒞天下，其鬼不神。非其鬼不神，其神不傷人。非其神不傷人，聖人亦不傷人。夫兩不相傷，故德交歸焉。

Governing a big country is like stewing little fish. Use the Way to rule the world, and the ghosts don't become spirits.

Not only do the ghosts not become spirits, the spirits don't hurt people.

Not only do the spirits not hurt people, sages too are not hurt. Neither hurts the other, so their virtues are what both return to.

HỎI: Về "duy trì sức cảnh giác," bởi lẽ đôi mắt là giác quan quan trọng nhất, có phải câu này chỉ có nghĩa sống thọ trong thế gian? Còn về nhìn lâu mà không chớp mắt nghĩa thế nào?

ĐÁP: Thực ra có giải thích cuộc sống lâu dài. Nhưng việc giải thích nhìn không chớp mắt thuộc về Trang Tử, tôi nói vậy vì không thể bỏ qua.

[60]

TRỊ NƯỚC LỚN

* Trị đại quốc nhược phanh tiểu tiên.

Dĩ đạo lị thiên hạ, kì quỷ bất thần. Phi kì quỷ bất thần, kì thần bất thương nhân. Phi kì thần bất thương nhân, thánh nhân diệc bất thương nhân. Phù lưỡng bất tương thương, cố đức giao qui yên.

* Trị nước lớn như nấu cá nhỏ. Dùng đạo mà trị thiên hạ thì quỷ không linh như thần; chẳng những quỷ không linh như thần mà thần cũng không hại được người;

chẳng những thần không hại được người mà thánh nhân cũng không hại người. Cả hai đều không hại, cho nên đức quy về cả hai.

TAKUAN'S COMMENTARY

This chapter is hard to see. That is why the old commentaries are not clear either. Only Mr. Hayashi's way of reading it does not seem bad. This appears to refer simply to the mutual non-interference of yin and yang, humans and spirits. It seems to have the sense of the passage in The Mean, "With sky and earth in position, myriad beings develop." Here Mr. Hayashi's commentary also has that sense.

"Fish" refers to fresh fish. "Stewing little fish" means seasoning the broth appropriately and then not meddling with it until the fish is fully cooked. If you can't wait, and keep on picking it up with chopsticks or a ladle to take a look and stir it around, it will fall to pieces and be spoiled. When a great nation is governed liberally and goes on in an orderly manner as it is, naturally, without contrivance, then it is peaceful.

"Using the Way" means the Way of uncontrived naturalness. "Rule" means to govern the world. "Ghosts" are yin, "spirits" are yang. "Ghosts don't become spirits" means yin and yang don't encroach upon each other. "Spirits don't hurt people" means humans and spirits don't intrude upon or overwhelm each other.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

Chương này khó hiểu. Đó là lý do tại sao những luận giải xưa không rõ ràng. Riêng ông Hayashi bình giải thì không tệ. Ở đây dường như chỉ là không có sự giao thoa giữa âm và dương, người và thần. Dường như có cùng nghĩa với đoạn trong sách Trung Dung, "Khi có trời và đất thì có vô lượng chúng sanh." Dưới đây là luận giải của ông Hayashi cùng một ý.

"Cá" là cá tươi. "Nấu cá nhỏ" nghĩa là nêm nước dùng thích hợp và sau đó không thêm bớt cho đến khi cá chín hoàn toàn. Nếu không thể chờ đợi thì gắp cá lên bằng đũa hay muống để nhìn và khuấy chung quanh, cá sẽ rớt ra từng miếng nát vụn. Khi một nước lớn được cai trị tự do và căn cứ vào trật tự như thị, tự nhiên sẽ vô vi, rồi thì hòa bình.

"Dùng Đạo" là Đạo vô vi tự nhiên. "Trị" là cai trị thiên hạ. "Qui" là âm, "thần" là dương. "Qui không linh như thần" nghĩa là âm dương không xâm phạm lẫn nhau. "Thần cũng không hại được người" là người và thần không xâm lấn, áp đảo lẫn nhau.

When government is by uncontrived natural order, yin and yang don't encroach upon one another, and the course of Nature is normal. When the course of Nature is normal, humans and spirits don't encroach upon each other either, so people don't have "bad luck."

"Sages too are not hurt" means that sage-rulers too remain intact, leading the world, with order established.

"Neither" refers to yin and yang not encroaching on each other, and also to humans and spirits not encroaching on each other. "Both return" means that leaders fulfill the path of leadership, while subordinates, people in general, and even spirits, all individually return to their own virtues.

[61]

GREAT NATIONS, FLOW DOWN WARD!

大國者下流,天下之交,天下之牝.牝常以靜勝牡以靜爲下.故大國以下小國則取小國;小國以下大國則取大國.故或下以取;或下而取.大國不過欲兼畜人,小國不過欲入事人.夫兩者各得所欲,大者下.

Khi chính phủ do vì trật tự vô vi tự nhiên thì âm dương không xâm phạm lẫn nhau, và quá trình Tự Nhiên là bình thường. Khi quá trình Tự Nhiên là bình thường, người và thần không xâm phạm lẫn nhau, vì thế mọi người không "xui xẻo".

"Thánh nhân cũng không hại người" nghĩa là thánh nhân cai trị vẫn giữ nguyên không đổi, bình thiên hạ, an bài trật tự.

"Không" là âm và dương không xâm lấn nhau, và cũng để người và thần không xâm lấn nhau. "Cả hai trở lại" có nghĩa nhà lãnh đạo hoàn thành con đường lãnh đạo, trong khi cấp dưới, người dân nói chung, và thậm chí thần linh, mỗi mỗi đều trở về đức hạnh của mình.

[61]

NƯỚC LỚN NÊN Ở CHỖ THẤP

* Đại quốc giả hạ lưu, thiên hạ chi giao, thiên hạ chi tần. Tần thường dĩ tĩnh thắng mẩu, dĩ tĩnh vi hạ. Cố đại quốc dĩ hạ tiểu quốc tắc thủ tiểu quốc; tiểu quốc dĩ hạ đại quốc tắc thủ đại quốc.

Cố hoặc hạ dĩ thủ; hoặc hạ nhi thủ. Đại quốc bất quá dục kiêm súc nhân; tiểu quốc bất quá dục nhập sự nhân. Phù lưỡng giả các đắc sở dục, đại giả nghi hạ.

Great nations, flow downward! For the intercourse of the world, be the female of the world; the female always overcomes the male by calm.

Because calm is lower, great nations, by lowering themselves to small nations, thus take small nations.

Small nations, by lowering themselves to great nations, thus take great nations.

So some take by lowering, and some take by being lower.

Great nations only want to include and support people; small nations only want to admit and serve people.

Both get what they want, so the great should be lower.

TAKUAN'S COMMENTARY

Here too these statements are made because in Lao-tzu's time the various states were preoccupied with conflict.

"Flow downward" means don't be oppressive, don't act pretentious like a great nation. The greater the nation, the more it should "flow downward," being humble and accommodating.

* Nước lớn nên ở hạ lưu (chỗ thấp). Vì là chỗ thiên hạ qui tụ, nên như người nữ trong thiên hạ. Nữ nhờ tĩnh mà thắng nam.

Lấy tĩnh làm chỗ thấp cho nên nước lớn mà khiêm hạ đối với nước nhỏ thì nước nhỏ thần phục;

nước nhỏ mà khiêm hạ đối với nước lớn thì nước lớn che chở.

Như vậy một bên khiêm hạ để được, bên kia khiêm hạ mà được.

Nước lớn chẳng qua chỉ muốn gồm thâu nước nhỏ, nước nhỏ chẳng qua muốn thừa nhận và phục vụ.

Khiêm hạ thì cả hai đều được như ý muốn; nhưng nước lớn phải khiêm hạ mới được.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

Ở đây cũng vậy có những lời dạy trên vì vào thời Lão Tử các nước đều lo toan xung đột.

"Ở hạ lưu (chỗ thấp)" là không áp bức, không hành động kiêu căng ra vẻ cường quốc. Quốc gia càng lớn, càng phải "ở hạ lưu," tức khiêm hạ và bao dung.

Why? Because "the intercourse of the world" is due to being female to the world. "The intercourse of the world" means people all over gladly come, interact, and marry. Why? Because of being everyone's female, meaning being receptive to all. This is said metaphorically, likening the great nation to a courtesan.

"Calm" is yin, flexible. The "male" is the course of yang. The dominance of yin flexibility over the course of yang is because yin flexibility is accommodating and humble. So it says that calm is below.

To "take a small nation" means to win the allegiance of a small nation. To "take a great nation" means to win the favor of a great nation and not be harmed.

To "take by lowering" refers to great nations. By lowering themselves they take smaller nations.

To "take by being lower" refers to small nations. Small nations, humble because they are small, gain the favor of great nations. This is not conscious, but natural and spontaneous.

To "include and support" means to take in all collectively. To "serve people" means to support your own family by working for others.

Tại sao? Bởi vì "Chỗ thiên hạ qui tụ" là nên như nữ giới. "Chỗ thiên hạ qui tụ" nghĩa là người dân đều vui vẻ đi lại, giao thiệp và kết hôn. Tại sao? Vì là người nữ, tức nhận chịu tất cả. Đây là nói theo ẩn dụ, so sánh nước lớn với gái giang hồ.

"Tĩnh" là âm, nhu nhuyễn. "Nam" là dương. Sự thống trị của tính âm nhu nhuyễn trong quá trình của dương tính là vì tính âm nhu nhuyễn thì khiêm hạ và bao dung. Vì vậy, nói lấy tĩnh làm chỗ thấp.

"Nước nhỏ thần phục" nghĩa là được nước nhỏ phục tòng. "Nước lớn che chở" nghĩa là được ân sủng của nước lớn và không bị hại.

"Khiêm hạ để được" đề cập nước lớn. Bằng cách hạ mình để thu phục nước nhỏ.

"Khiêm hạ mà được" đề cập nước nhỏ. Nước nhỏ, khiêm hạ vì còn nhỏ, được sự ủng hộ của các quốc gia lớn. Đây không phải là ý thức, nhưng tự nhiên và tự phát.

"Gồm thâu nước nhỏ" là thâu gồm hết. "Phục vụ" nghĩa là hỗ trợ gia đình riêng của mình bằng cách phục vụ người khác.

"Both" refers to both great and small nations. "Get what they want" means they get what they want as long as they are deferential and humble. "The great should be lower" means the greater the nation, the less pretentious it should be.

[62]

THE WAY is THE SECRET OF ALL THINGS

道者萬物之奧,善人之 寶, 不善人之所保.
美言可以示尊,美行可以加人. 人之不善, 何棄之有?

故立天子, 置三公, 雖有拱璧, 以先駟馬, 不如坐進此道.
古之所以貴此道者何? 不曰: 求以得, 有罪以免邪?
故爲天下貴.

The Way is the secret of all things, the treasure of good people, the refuge of people who are not good.

Fine speech can be used to sell, noble conduct can be used to oppress people: what is not good in people, why reject it?

Hence the establishment of emperors and the setting up of the three lords, even with huge jades and driving four-horse chariots, is not as good as proceeding on this way at home.

"Cả hai" là nước lớn và nước nhỏ. "Được như ý muốn" là sẽ được như ý muốn miễn là biết tôn kính và khiêm hạ. "Nước lớn phải khiêm hạ mới được" có nghĩa quốc gia càng lớn thì càng ít kiêu căng.

[62]

ĐẠO LÀ CHỖ ẨN NHIỆM CỦA VẠN VẬT

* Đạo giả vạn vật chi áo, thiện nhân chi bảo, bất thiện nhân chi sở bảo. Mĩ ngôn khả dĩ thị tôn, mĩ hành khả dĩ gia nhân. Nhân chi bất thiện, hà khí chi hữu?

Cổ lập thiên tử, trí tam công, tuy hữu cung bích, dĩ tiên tứ mã, bất như tọa tiến thử đạo.

Cổ chi sở dĩ quý thử đạo giả hà? Bất viết: Cầu dĩ đắc, hữu tội dĩ miễn da? Cổ vi thiên hạ quý.

* Đạo là chỗ yên áo của vạn vật, là bảo vật của người thiện, chỗ nương dựa của người bất thiện.

Lời hoa mỹ có thể đắc giá, hành vi đẹp có thể tăng giá trị con người. Nhưng sao lại bác bỏ người bất thiện?

Cho nên lập ngôi thiên tử, đặt ngôi tam công, dù hai tay bưng viên ngọc bích lớn đi xe tứ mã, sao bằng ngôi yên trên Đạo [mà trị dân].

What was it about this Way that ancients valued?
Was it not finding by seeking, and when in the wrong
to be absolved?

That is why it is valued by the whole world.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Secret" means that everything begins in nothing and ends in nothing. Therefore this Way is the secret, the ultimate meaning, of all things and beings. The Way is empty naturalness. Because the Way is empty and nothing, it values naturalness. That is why good people regard it as a treasure. Even people who are not good take refuge in it.

What this means is that fundamental to the Way of Nature is something natural, open, and not possessive, so even people who are not good can be there too in the mix, even with their confusion and bewilderment. If not for the accommodation of emptiness and naturalness, people who are not good could not survive for a single day.

"Fine speech" means, for example, when a peddler tells everyone he's dispensing medicine out of compassion for the world, not to make a living. These are fine words. Then even though no one thinks that's true, there are buyers and the medicine sells well. This is how fine speech "can be used to sell."

Người xưa sở dĩ quý Đạo là vì sao? Chẳng phải vì [nhờ đạo] cầu gì được nấy, có tội thì được tha ư?

Vì vậy mà đạo được thiên hạ quý.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Uyên áo" nghĩa là tất cả đều bắt đầu từ không một vật và kết thúc là không một vật. Vì vậy Đạo là uyên áo, nghĩa lý cứu cánh, của tất cả sự vật và mọi chúng sinh. Đạo bản nhiên là Không. Bởi vì Đạo thì rỗng rang và không một vật, có giá trị bản nhiên. Đó là lý do tại sao người thiện xem như bảo vật. Ngay cả người bất thiện cũng quy ẩn nơi đây.

Điều này có nghĩa nền tảng Đạo Trời là điều gì tự nhiên, khai mở và không sở hữu, vì vậy ngay cả người bất thiện cũng có thể hòa lẫn, thậm chí đang mê vọng và hoang mang. Nếu không tùy hợp với tánh không và bản nhiên, người bất thiện không thể sống còn dù chỉ một ngày.

"Lời hoa mỹ," ví dụ có người bán hàng nói với mọi người mình phát thuốc vì từ bi đối với thiên hạ, không phải để kiếm sống. Đây là mỹ ngôn. Mặc dù không ai tin là sự thật, nhưng có người mua và thuốc sẽ bán chạy. Đây là cách nói lời hoa mỹ "đắt giá."

The real reason, ironically, why this kind of talk makes for good sales, is that it is an imitation of the Way. So one wouldn't say selling medicine was only to make a living, not for compassion, because then no one would buy.

"Noble conduct can be used to oppress people." In a local setting, if there is someone with a rather mild-mannered personality, rather than being subordinate to others, he soon rises above others. Even if he is not someone imbued with the Way, this happens to one who is merely mild-mannered. That way there is no such thing as meanly rejecting people's imperfections. The point is recommending acceptance.

So to "establish emperors" and "set up lords," to "drive four-horse chariots" with enormous "jades," and invite savants and scholars, is to choose between the sagacious and the ignorant. Rather than invite savants and scholars to try to govern the country in that manner, it is better to advance on this Way as is, without dividing the wise from the unwise or the good from those who are not good.

"Huge jades" are jades so big they have to be held with both hands. They are tokens of good faith when inviting scholars.

Lý do thực sự, trớ trêu thay, tại sao nói như thế khiến doanh thu tốt, vì đó là Đạo giả hiệu. Vì vậy, không dám nói mình bán thuốc chỉ để kiếm sống, không phải vì lòng từ bi, như thế không ai mua.

"Hành vi đẹp có thể tăng giá trị con người." Ở một địa phương, nếu có ai tính tình khá hòa nhã, thay vì là người dưới, người này sẽ sớm tiến lên bậc trên những người khác. Dù chưa thấm nhuần Đạo, người tính tình ôn hòa vẫn là người bậc trên. Thái độ như thế sẽ không phải hạ mình bỏ qua sự bất toàn của người. Chủ ý ở đây khuyên phải kham nhẫn.

Cho nên "lập ngôi thiên tử" và "đặt ngôi tam công," "đi xe tứ mã" hai tay bưng viên "ngọc bích" lớn, và mời mọc thánh hiền và học sĩ, nhắm lựa chọn người khôn giữa kẻ ngu. Thay vì mời mọc thánh nhân và học sĩ để cố gắng cai trị đất nước theo thái độ như trên, tốt hơn nên xúc tiến trên đường Đạo như thị, mà không phân biệt người khôn kẻ ngu hay người thiện kẻ bất thiện.

"Viên ngọc bích lớn" là vì ngọc quá lớn phải hai tay mới cầm được. Ngọc bích là biểu hiệu của lòng thành tín khi mời thỉnh học sĩ.

"Four-horse chariots" are reception vehicles for welcoming scholars.

"Finding by seeking" means if you will only seek it, you'll find it in yourself.

"When in the wrong to be absolved" means that even though you have done wrong, you can be absolved by a single moment's goodness.

"The establishment of emperors" and so on means that rather than doing all sorts of things like setting up emperors, establishing lords, and driving four-horse chariots with huge jades to invite savants and scholars, it is better to advance on the Way at home. That doesn't mean emperors and lords should be abolished; this is Lao-tzu's manner of speaking.

[63]

ACTING WITHOUT CONTRIVANCE

爲無爲,事無事,味無味.大小多少,報怨以德.圖難於其易,爲大於其細.天下難事必作於易,天下大事必作於細.是以聖人終不爲大,故能成其大.夫輕諾必寡信,多易必多難.是以聖人猶難之,故終無矣.

"Xe tứ mã" là xe lễ tiếp rước hàng học sĩ.

"Cầu gì được nấy" nghĩa là nếu chỉ muốn tìm, tức sẽ được.

"Có tội thì được tha" là ngay cả khi đã làm sai, vẫn có thể được tha vì có một niệm lành thiện.

"Lập ngôi thiên tử" và vân vân nghĩa là thay vì phải làm đủ loại công việc như lập ngôi thiên tử, đặt ngôi tam công, dù hai tay bung viên ngọc bích lớn đi xe tứ mã để mời thỉnh thánh hiền và học sĩ, tốt hơn nên tiến hành tu tập Đạo tại nhà. Như vậy không có nghĩa bãi bỏ vua chúa; đây là cách nói của Lão Tử.

[63]

TRỊ [THIÊN HẠ] THEO CHÍNH SÁCH VÔ VI

* Vi vô vi, sự vô sự, vị vô vị. Đại tiểu đa thiểu, báo oán dĩ đức. Đồ nan ư kì dị; vi đại ư kì tế. Thiên hạ nan sự tất tác ư dị, thiên hạ đại sự tất tác ư tế.

Thị dĩ thánh nhân chung bất vi đại, cố năng thành kì đại. Phù khinh nặc tất quả tín, đa dị tất đa nan. Thị dĩ thánh nhân do nan chi, cố chung vô nan hĩ.

Acting without contrivance, working disinterestedly, savor the plain, be small when great, minimize abundance, respond to hostility with kindness, plan the difficult when it is easy, do the great while it is small.

The difficult tasks in the world must be done while they're easy; the great tasks of the world must be done while they're small.

This is how sages never do what is great, and can therefore accomplish the great.

Casual agreements are rarely trustworthy; with much ease, there will be many difficulties.

This is why even sages consider it hard, and therefore ultimately have no difficulty.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Act without contrivance" and so on means that sages do not act upon artificial contrivance or possessive interest. They just work disinterestedly and savor the plain. The sayings of sages have no spice at all, because they do what has no contrivance and work on disinterest. What sages do, and what they say, has no particular sweet flavor. What are sweetened are the words and deeds of those who are conventionally called knowledgeable or dutiful.

* Làm mà vô vi, hành mà vô sự, nếm mà vô vị (giữ thái độ chân chất). Xem lớn như nhỏ, nhiều như ít, lấy đức báo oán.

Giải quyết việc khó khi còn dễ, thi hành việc lớn khi chưa lớn

[Vi] việc khó trong thiên hạ khởi từ dễ, việc lớn trong thiên hạ khởi từ nhỏ.

Do đó thánh nhân trước sau không làm việc gì lớn mà thành tựu việc lớn.

Ai hứa dễ thì ít tin được, ai xem việc gì cũng dễ thì gặp nhiều khó khăn.

Cho nên thánh nhân xem việc gì cũng khó mà rốt cuộc không gặp khó khăn.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Làm mà vô vi" và như vậy nghĩa là thánh nhân không hành động hữu vi hoặc vì lợi ích tư hữu. Các ngài hành mà vô sự và nếm trải tính chân chất. Lời nói của thánh nhân không một chút mùi vị, vì làm mà vô vi và hành mà vô sự. Việc thánh nhân làm, và lời các ngài nói, không mùi vị ngọt ngào đặc biệt. Ngọt là lời nói và hành động của người thường gọi là có học thức hay nhân nghĩa.

Looking at it in this way, it literally seems to say simply that sages eat flavorless food. That too refers to purity without contrivance, just as the foregoing explanation refers to purity without contrivance. Lao-tzu's sayings, in any case, hit the mark however expressed, and can apply fittingly to anything. That too is because of the naturalness that explains the plainness of pure uncontrived disinterest.

"Be small when great, minimize abundance" means that when your rank is high and important, you make little of it; and when you have a lot of wealth, knowledge, virtue, or learning, you yourself minimize it. It means not making much of your own greatness. The culmination of realization and negation is ultimately to reach the obliteration of this. This is called reaching empty nothingness.

"Respond to hostility with kindness" means that you are benevolent even to people who have grudges. Now in the Confucian Analects, Confucius says, "Repay kindness with kindness, repay hostility with honesty," having posed the question, "If you respond to hostility with kindness, what can you respond to kindness with?"

Theo nhãn quan này, nghĩa đen là thánh nhân có nếm mà vô vị. Đây cũng đề cập sự tinh thuần mà vô vị, y như giải thích trên đây về sự tinh thuần mà vô vị. Lời của Lão Tử, trong mọi trường hợp, dù nói ra thế nào đều đúng, và có thể ứng dụng thích hợp vào mọi việc. Đó cũng là vì tính bản nhiên giải thích tính chân chất của vô vi vô sự tinh thuần.

"Xem lớn như nhỏ, nhiều như ít" có nghĩa khi ở cấp cao và quan trọng, hãy là thấp nhỏ; và khi có nhiều của cải, tri kiến, đức hạnh, hay học thức, hãy tự mình thu nhỏ. Nghĩa là không đề cao bề thế của mình. Đỉnh cao của giác ngộ và phủ định rốt cuộc nhắm đạt đến sự buông bỏ này, như thế gọi là chứng đạt tánh không rỗng rang.

"Lấy đức báo oán" là nhân từ ngay cả với những người hận thù. Giờ đây trong Luận Ngữ của Nho giáo, Khổng Tử nói: "Lấy đức báo đức, lấy đức trả oán," sẽ có câu hỏi: "Nếu lấy đức báo oán thì lấy cái gì để báo đức?"

Therefore people who don't know the logic criticize Lao-tzu for differing with Confucius here, but that is because they don't know the mentality of masters.

In my ignorant opinion, Confucius was talking in terms of a norm. But even Confucius would be like Lao-tzu when it was better to repay hostility with kindness. That is what is called universal autonomy. This is not contradicting Confucius, but augmenting Confucius. Moreover, this line has something of goodwill in it.

"Plan the difficult when it is easy" means that most people only pay attention at the stage when something has become hard to accomplish. Then nobody can do anything. Therefore sages do it when it's still easy, so it takes no trouble.

"Do the great while it is small" means acting while there's not much to do. "Do while easy" means the beginning is always easy, so sages plan things while they're easy. The idea is that they "never do what is great" in the sense that they don't wait until something has become a big issue before they act on it. They don't do big things, they just accomplish uneventfulness. Therefore no matter how great the task, it never fails to get done.

Vì vậy người không hiểu lý lẽ phê bình Lão Tử là khác với Khổng Tử chỗ này, bởi lẽ họ không hiểu tâm lý của bậc thầy.

Theo ý kiến ngu dốt của tôi, Khổng Tử đã nói theo tiêu chuẩn. Nhưng Khổng Tử cũng giống Lão Tử đều bảo tốt nhất là lấy đức báo oán. Đây gọi là tự chủ phổ quát, không mâu thuẫn với Khổng Tử, nhưng nhấn mạnh ý của Khổng Tử. Hơn nữa, dòng này có ý thiện lành.

"Giải quyết việc khó khi còn dễ" có nghĩa hầu hết mọi người chỉ chú ý công việc ở giai đoạn khó hoàn thành. Rồi thì không ai làm được. Vì vậy thánh nhân làm khi việc còn dễ nên không gặp khó khăn.

"Thi hành việc lớn khi chưa lớn" là làm khi việc chưa nhiều khê. "Làm khi còn dễ" có nghĩa bắt đầu thì luôn dễ dàng, vì vậy thánh nhân giải quyết việc khó khi còn dễ. Câu "Trước sau không làm việc gì lớn" ý nói thánh nhân không chờ đến khi việc bắt đầu khó khăn mới làm. Các ngài không làm việc lớn, chỉ hoàn thành tốt. Như vậy không màng việc lớn nhỏ, nên không bao giờ thất bại.

To give an example, when the typhoon season comes in the eighth lunar month, as the wind rises you get a lot of people up on the roof, and you go up yourself too, slipping around, rushing around, making a fuss, somehow managing to get the roof covered. An onlooker praises it as a job well-done, thinking it could happen to him too. This is amazing to the foolish, risible to the wise. The wise, knowing that the typhoon comes in the eighth month, will repair and reinforce his roof during the seventh month, so when the typhoon comes he won't make a fuss with bated breath, but stay inside watching the storm. This is the sense of this section. Thus even taking good care of a house exemplifies this; even someone in charge of a house doesn't get into a fix and then make a fuss.

"Agreement" means assent. Those who agree hastily will inevitably fail to fulfill their agreements, so they are "rarely trust-worthy."

"Much ease" means that those who regard things too lightly will inevitably have difficulty somewhere instead of ease. Therefore even sages do not make light of things, but regard them as difficult. That is why, in the end, for sages there is nothing difficult to accomplish or hard to do.

Ví dụ, khi mùa mưa bão vào tháng 8 âm lịch, lúc trời nổi gió thấy nhiều người trèo lên mái nhà, và bạn cũng trèo theo, bò loanh quanh, vội vã lung tung, âm ỉ lên, xoay sở đủ cách để che chắn mái nhà. Có người thấy được ca ngợi việc hoàn thành tốt, nghĩ việc này cũng có thể xảy ra cho mình. Việc này thì tuyệt vời đối với người ngu, tức cười đối với người khôn. Người khôn, biết cơn bão sẽ đến trong tháng 8, sẽ sửa chữa và gia cố mái nhà trong tháng 7, vì vậy khi bão đến, sẽ không rộn ràng âm ỉ rồi thở hổn hển, mà ngồi trong nhà xem bão. Đây là ý nghĩa của đoạn này. Vì vậy, ngay cả tu bổ ngôi nhà cũng minh họa sự kiện này; thậm chí người có trách nhiệm ngôi nhà cũng không lao vào sửa chữa và sau đó rộn ràng âm ỉ.

"Hứa" là đồng ý. Người nào đồng ý vội vàng chắc chắn sẽ thất bại trong việc thi hành lời hứa, vì vậy đối với họ "ít tin được."

"Cũng dễ" là ai xem việc quá dễ chắc chắn sẽ gặp khó khăn một lúc nào đó thay vì dễ dàng. Vì vậy, ngay cả thánh nhân cũng không xem là dễ, mà xem là khó. Đó là lý do tại sao, rốt cuộc, đối với thánh nhân không việc gì khó làm hoặc khó thành.

WHAT is AT REST is EASY TO HOLD

其安易持， 其未兆易謀， 其脆易泮， 其微易散。

爲之於未有， 治之於未亂。

合抱之木， 生於毫末。 九層之臺， 起於累土； 千里之行， 始於足下。

爲者敗之， 執者失之。 是以聖人無爲故無敗， 無執故無失。 民之從事， 常於幾成而敗之。 慎終如始， 則無敗事。 是以聖人欲不欲， 不貴難得之貨， 學不學， 復眾人之所過，

以輔萬物之自然而不敢爲。

What is at rest is easy to hold.

What has yet to evince imminence is easy to plan for.

What is delicate is easily broken.

What is minute is easily dispersed.

Do it before it exists,

control it before it goes wild:

Even a colossal tree grows from a tiny sprout,

even a nine-story terrace is raised on piled earth,

VẬT AN ĐỊNH DỄ NẮM

* Kì an dị trì, kì vị triệu dị mưu, kì thúy (túy?) dị phán; kì vi dị tán. Vi chi ư vị hữu, trị chi ư vị loạn. Hợp bão chi mộc, sinh ư hào mạt. Cửu tầng chi đài, khởi ư lữ thổ; thiên lí chi hành, thuỷ ư túc hạ. Vi giả bại chi; chấp giả thất chi. Thị dĩ thánh nhân vô vi cố vô bại, vô chấp cố vô thất.

Dân chi tòng sự, thường ư cơ thành nhi bại chi. Thận chung như thuỷ, tắc vô bại sự.

Thị dĩ thánh nhân dục bất dục; bất quý nan đắc chi hoá, học bất học; phục chúng nhân chi sở quá, dĩ phụ vạn vật chi tự nhiên nhi bất cảm vi.

* Vật an định dễ nắm giữ,

việc chưa hiện hình dễ mưu tính,

vật mong manh dễ vỡ,

vật nhỏ nhiệm dễ nát.

Ngăn ngừa khi chưa hiện,

Sửa trị khi chưa loạn.

Cây lớn một ôm, khởi sinh từ mầm nhỏ;

Đài cao chín tầng khởi từ một sọt đất,

even a journey of a thousand miles begins at your feet.

Those who contrive spoil it,
those who grasp lose it:
sages have no contrivance, hence no failure;
they have no clinging, hence no loss.

People's pursuit of projects usually spoils them on the verge of completion;

if you are as careful of the end as of the beginning, then there will be no spoiled works.

Therefore sages want not wanting,
and do not value hard-to-get goods;
they learn not to imitate, and forgive people's errors.

Thereby they assist the naturalness of all people, and do not presume to contrive.

TAKUAN'S COMMENTARY

"What is at rest is easy to hold." Most people try to secure their holdings when in peril, so it's hard to hold on. If you secure your holdings in times of tranquillity, it's very easy and takes no trouble.

"What has yet to evince imminence is easy to plan for." If you confer with people before any signs of a disaster appear, you can manage somehow.

Đi xa ngàn dặm bắt đầu từ một bước chân.

Hữu vi thì hư,
Chấp giữ thì mất.

Vì vậy thánh nhân vô vi nên vô bại,
Người làm việc, Gắn thành thì bại.
Trước sau cẩn thận, ắt không thất bại.

cho nên thánh nhân

chỉ muốn vô dụng

Không quý của khó được.

Học mà không học,

Tha thứ người hối lỗi trở về,

Giúp vạn vật sống theo tự nhiên mà không can thiệp.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Vật an định dễ nắm giữ." Hầu hết mọi người cố bảo vệ vật đang nắm giữ khi gặp nguy hiểm, vì vậy khó giữ. Nếu bảo vệ vật nắm giữ lúc an định thì dễ dàng và không phiền phức.

"Việc chưa hiện hình dễ mưu tính." Nếu bàn bạc với người trước khi có dấu hiệu thảm họa xuất hiện, có thể có biện pháp đối phó.

"What is delicate is easily broken. What is minute is easily dispersed." These two lines are metaphors for the preceding two: "easy to hold" and "easy to plan for" are like when something is delicate and soft it is easily broken, and when something is not prominent but slight it is easy to dispel. The point is that after something has become very prominent it is hard to dispel.

"Do it before it exists, control it before it goes wild." Nothing compares to this, he avers; it means just what it says.

"A nine-story terrace" does not start out with nine stories, but with the gradual build-up of earth. "A journey of a thousand miles" means a long journey; "at your feet" means right where you are. So since everything is thus, no artificiality is needed; all is accomplished without contrivance, without a fuss. Therefore "Those who contrive spoil it." Those who put forth wit, intelligence, and cleverness, enthusiastically trying to do this and that, inevitably fail. The same goes for those who grasp; they struggle for acquisition by intellect and ability.

"Vật mong manh dễ vỡ, vật nhỏ nhiệm dễ tan." Hai dòng này là ẩn dụ cho hai ý ở đoạn trước: "dễ nắm giữ" và "dễ mưu tính" giống như khi vật gì mong manh và nhỏ nhiệm thì dễ dàng vỡ nát, và khi vật gì không nổi bật nhưng êm nhẹ thì dễ dàng xóa bỏ. Chủ ý ở đây là sau khi điều gì đã nổi tiếng thì khó bôi xóa.

"Ngăn ngừa khi chưa hiện, sửa trị khi chưa loạn." Không gì so sánh nổi câu này, Lão Tử quả quyết; nghĩa là thực tế đúng như vậy.

"Đài cao chín tầng" không phải chín tầng có ngay lúc khởi đầu, nhưng dựng lên dần dần từ đất cát. "Đi xa ngàn dặm" là một hành trình dài; "từ một bước chân" tức là ngay nơi đang đứng. Do đó, vì tất cả là như thị, không cần tạo tác; tất cả đều hoàn thành mà vô vi, không rộn ràng âm i. Do đó "Hữu vi thì hư." Người nào đưa ra tài trí, thông minh, và sắc xảo, cố gắng nhiệt tình làm này làm nọ, chắc chắn thất bại. Cũng như thế đối với người chấp giữ; họ đấu tranh thâm thập bằng kiến thức và tài năng.

"Sages have no contrivance, hence no failure." Sages deal with things as they happen, without artificial contrivance. Since they haven't taken anything by conflict and usurpation, they suffer no losses. In any case, what you have gotten on your own is not lost.

"Pursuit of projects" means working, doing our job. See how you foul up "on the verge of completion"; this is because of being overeager and trying too hard, not being natural. So when "you are as careful of the end as of the beginning," you will have no failures.

To "want not wanting" means not prizing "hard-to-get goods" that most people desire. Then there is no competing with others for them.

To "learn not to imitate" means learning what is nothing special.

Now the fact that there is nothing particular, nothing defined, in "wanting not wanting" and "learning not to imitate," is extra interesting. Ultimately it refers to having no artificial contrivance and no special interests. It means overlooking the errors of the multitudes.

"Thánh nhân vô vi nên vô bại." thánh nhân ứng xử với biến cố xảy ra, mà vô vi. Vì thánh nhân không làm điều gì có xung đột và chiếm đoạt, nên vô bại, tức không tổn thất. Trong mọi trường hợp, những gì chính mình nhận được thì không mất.

"Làm việc" là thi hành công việc, bổn phận của mình. Hãy xem khi việc "gần thành" thì bết tắc; là vì quá ham hố và cố gắng quá sức, không được tự nhiên. Vì vậy, "trước sau cẩn thận," sẽ không thất bại.

"Chỉ muốn vô dục" là không đề cao "của khó được" mà hầu hết mọi người mong muốn. Vì vậy, không tranh đua với người khác vì tiền của.

"Học mà không học" là học điều không có gì đặc biệt.

Bây giờ thực tế là không có gì đặc biệt, không có gì xác định, trong "chỉ muốn vô dục" và "học mà không học," lại càng hay. Rốt cuộc đề cập vô vi và không cần quan tâm đặc biệt, có nghĩa bỏ qua lỗi lầm của thiên hạ.

To "forgive" means to deliberately make light of them.

These points you must pay attention to and discover what they are for yourself.

"Assist" is an interesting word. Letting all things go on naturally, there is no distorting interference on our part. It's just a matter of helping out a bit. For example, a cart is basically something that rolls, so all you have to do is lend a hand. This means you don't try to push it sideways.⁸ This is the meaning of assisting the naturalness of all beings and not presuming to contrive.

[65]

EXPERTS IN EFFECTING THE WAY IN ANCIENT TIMES

古之善爲道者，非以明民，將以愚之。民之難治，以其智多。故以智治國，國之賊，不以智治國，國之福。知此兩者，亦稽式。常知稽式，是謂玄德。玄德深矣，遠矣，與物反矣！然後乃至大順。

⁸ To "push a cart sideways" is a standard expression for trying to do something in an unnatural, arbitrary, or unreasonable manner.

"Tha thứ" là mang ánh sáng đến họ.

Cần chú ý những điểm này và khám phá đối với chính mình thì thế nào.

"Giúp" là một chữ thật hay. Để mặc mọi sự diễn tiến tự nhiên, về phía mình thì không can thiệp làm sai lệch. Chỉ là vấn đề giúp đỡ đôi chút. Ví dụ, một chiếc xe cơ bản là vật để chạy, vì vậy tất cả việc cần làm là giúp một tay, nghĩa là không nên cố đẩy ngang chiếc xe.⁹ Đây là ý nghĩa việc hỗ trợ tính bản nhiên của tất cả chúng sinh mà không tạo tác hữu vi.

[65]

THỜI XƯA, NGƯỜI KHÉO DÙNG ĐẠO

* Cổ chi thiện vi đạo giả, phi dĩ minh dân, tương dĩ ngu chi. Dân chi nan trị, dĩ kì trí đa.

Cổ dĩ trí trị quốc, quốc chi tặc, bất dĩ trí trị quốc, quốc chi phúc. Tri thử lưỡng giả, diệc kê thức. Thường tri kê thức, thị vị huyền đức. Huyền đức thâm hĩ, viễn hĩ, dữ vật phản hĩ! Nhiên hậu nãi chí đại thuận.

⁹ "Đẩy ngang chiếc xe" là một biểu hiện tiêu chuẩn cho cố gắng để tạo tác không tự nhiên, tùy ý, hoặc không hợp lý.

Experts in effecting the Way in ancient times did not use it to enlighten the people, but to make them unsophisticated.

The reason people are hard to govern is that they know too much.

Using sophistication to govern a country is detrimental to the country;

not using sophistication to govern a country is beneficial for the country.

Knowing these two is also a standard.

To be able to recognize the standard is called invisible virtue.

Invisible virtue is deep, far-reaching, providing people a way back, thus reaching great accord.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Effecting the Way" means to accept the Way and put the Way into practice. To "enlighten the people" means to instruct them on various subjects such as ritual, music, law, ceremony, and precedent, establishing various interests to sophisticate the people. "Not to enlighten the people" means not doing this sort of thing; "making them unsophisticated" means just not contriving anything, so they'll be simple-minded.

* Thời xưa, người khéo dụng đạo thì không làm cho dân "khôn lanh", mà làm cho dân thật thà.

Dân sở dĩ khó trị vì nhiều trí mưu.

Bởi vậy dùng trí xảo mà trị nước, là họa cho nước.

Không dùng trí xảo mà trị nước, là phúc cho nước.

Biết hai điều đó, là biết làm mô thức.

Biết mô thức thì gọi huyền đức.

Huyền đức thì thâm viễn (sâu xa), nhân đó, muôn vật trở về, rồi sau mới đến chỗ đại thuận.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Dụng Đạo" nghĩa là thuận Đạo và hành Đạo. "Làm cho dân khôn lanh" là hướng dẫn họ nhiều đề mục như lễ, nhạc, luật, nghi, và tiền lệ, tạo ra nhiều lợi lạc khiến dân trí xảo. "Không làm cho dân khôn lanh" là không làm việc kể trên; "làm cho dân thật thà" là chỉ cần vô vi thì họ sẽ chân chất.

"The reason people are hard to govern" means once all sorts of instruction is given, people become hard to control. "They know too much" means the people are sophisticated; they get clever and use all sorts of methods to deceive the government and cheat others.

"Using sophistication to govern a country" here refers to the intelligence of the people on top. It refers to the sophistication to invent and establish all sorts of ideologies and interests. "Detrimental" means it harms the country.

"Not using sophistication" means to act without artifice, instead of using sophistication.

"Knowing these two" means knowing the difference between these two. "Is also a standard" means that the aforementioned establishment of various ideologies and interests are not the only standards; knowing the distinction between these two is also a standard. "A standard" means a rule.

"Invisible virtue" means uncontrived subtle qualities. "Providing people a way back" means it returns all beings to the basic without pursuing the trivial.

"Dân sở dĩ khó trị" nghĩa là một khi ban hành đủ loại chỉ thị, sẽ khó kiểm soát thiên hạ. "Hộ nhiều trí mưu" là người trí xảo; đa mưu túc trí để gian lận chính phủ và lừa đảo người khác.

"Dùng trí xảo mà trị nước" ở đây đề cập trí thông minh con người lên hàng đầu. Tức là dùng trí xảo phát minh và thiết lập đủ loại ý thức hệ và lợi nhuận. "Họa" là gây hại cho đất nước.

"Không dùng trí xảo" là có hành động mà vô sự, thay vì dùng trí xảo.

"Biết hai điều đó" là biết sự khác biệt giữa hai phương thức. "Biết làm mô thức" có nghĩa việc thiết lập kẻ trên về ý thức hệ và lợi nhuận không phải là tiêu chuẩn duy nhất; biết sự khác biệt giữa hai điều đó cũng là tiêu chuẩn. "Mô thức" là quy luật phép tắc.

"Huyền đức" là đức tính vô vi tinh tế. "Nhân đó, muôn vật trở về" nghĩa là huyền đức sẽ mang tất cả chúng sanh về nguồn cội mà không theo đuổi phàm tình.

"Reaching great accord" means that when bringing them back to the basic, there is no discord with the people; so it says, "thus reaching great accord."

[66]

RIVERS AND SEAS ARE KINGS OF A
HUNDRED VALLEYS

江海所以能爲百谷王者，以其善下之，故能爲百谷王。

是以聖人欲上民，必以言下之；欲先民，必以身後之。
是以聖人處上而民不重； 處前而民不害。
是以天下樂推而不厭。以其不爭，故天下莫能與之爭。

The reason that rivers and seas can be kings of a hundred valleys is that they can be lower; that is why they can be kings of a hundred valleys.

Therefore, when sages want to head the people, they will speak humbly to them;

when they want to lead the people, they will place themselves after them.

This is why when sages are in charge, the people don't find them onerous,

and when they take the lead the people don't attack them.

"Đến chỗ đại thuận" là khi đưa tất cả chúng sanh về nguồn cội, không có bất hòa với thiên hạ; vì thế nói: "Vậy nên đến chỗ đại thuận."

[66]

SÔNG BIỂN LÀM VUA TRĂM KHE

* Giang hải sở dĩ năng vi bách cốc vương giả, dĩ kì thiên hạ chi, cố năng vi bách cốc vương. Thị dĩ thánh nhân dục thượng dân, tất dĩ ngôn hạ chi; dục tiên dân, tất dĩ thân hậu chi. Thị dĩ thánh nhân xử thượng nhi dân bất trọng; xử tiền nhi dân bất hại. Thị dĩ thiên hạ lạc thôi nhi bất yếm. Dĩ kì bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh.

* Sông biển sở dĩ làm vua trăm hang núi vì khéo ở dưới thấp; đó là lý do tại sao làm vua trăm hang núi.

Vì thế thánh nhân muốn ở trên dân thì phải nói lời khiêm hạ,

muốn ở trước dân thì phải lùi lại sau.

Vì vậy thánh nhân ở trên mà dân không thấy nặng nề,

ở trước mà dân không gây hại cho thánh nhân;

This is why everyone gladly promotes them and does not weary of them;

because they do not contend, no one in the world can contend with them.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Kings of a hundred valleys" means the heads or chiefs of the hundred valleys and myriad streams are the great rivers and oceans.

"Can be lower" means they are lower than the hundred valleys, so the valleys drain into them. That is why it turns out that the rivers and seas are kings of the valleys.

To "want to head the people" means to act as their chief; "they will speak humbly" means they are modest in their speech. These two lines correspond to the preceding two, so "when sages want to head the people, they will speak humbly to them" and "This is why when sages are in charge, the people don't find them onerous" should be read as a continuum. To "head" means to be in a superior position; "onerous" means burdensome, bothersome. If you are high-handed and pushy in a desire to stand at the head of the people, the people will find that oppressive and onerous. But sages don't do that, so the people don't find them burdensome.

vì vậy thiên hạ vui vẻ đẩy thánh nhân tới trước mà không chán,

thánh nhân không tranh với ai cho nên không ai tranh giành với thánh nhân.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Vua trăm hang núi" có nghĩa sông lớn và đại dương là thủ trưởng hàng trăm thung lũng và vô số con suối.

"Ở dưới thấp" tức là sông và biển thấp hơn trăm thung lũng, vì vậy nước từ thung lũng chảy vào. Đó là lý do tại sao sông và biển là vua trăm hang núi.

"Muốn ở trên dân" là lãnh đạo người dân; "phải nói lời khiêm hạ" là khiêm tốn khi nói năng. Hai dòng này tương ứng với hai dòng trước, vì vậy "thánh nhân muốn ở trên dân thì phải nói lời khiêm hạ" và "vì vậy thánh nhân ở trên mà dân không thấy nặng nề" nên hiểu là có sự liên tục. Để "ở trên" là ở một vị trí cao; "nặng nề" nghĩa là khó chịu. Nếu bạn là người trên và tự ý ham đứng đầu thiên hạ, họ sẽ thấy bị áp bức và nặng nề. Nhưng thánh nhân không làm như vậy, vì vậy dân không thấy nặng nề.

To "want to lead the people" is the same thing as to "want to head the people." It means trying to stand at the head of the people. It is trying to establish yourself before the people. To "place themselves after them" means after the people. This is first seeing to it that the people are established. This should be read with the subsequent line "when they take the lead the people don't attack them." In this way, though sages are in front of the people, the people don't do them any harm, and don't become unhappy.

For example, when sightseeing, if the people in front don't stand up tall, but keep a low profile, then the people behind won't have their view blocked and won't become unhappy.

To "promote" means to accept, promote, and honor. To "weary" means to get tired of, get sick of.

"Because they do not contend" means because sages have no thought of contending with others; since they have no thought of contending with others, no one contends with them.

"Muốn ở trước dân" tương tự như "ở trên dân." Nghĩa là cố đứng đầu thiên hạ, đứng trước mọi người. "Phải lùi lại sau" là ở sau thiên hạ. Đây là việc đầu tiên phải thấy tức là tạo lập thiên hạ. Phải hiểu với dòng tiếp theo là "ở trước mà dân không gây hại cho thánh nhân." Như thế, mặc dù thánh nhân ở trước dân, dân không hại thánh nhân, và dân không khổ sở.

Ví dụ, khi ngắm cảnh, nếu người trước mặt không đứng quá cao, nhưng đứng thấp, tầm nhìn của những người đứng phía sau sẽ không bị che khuất và họ không khổ sở.

"Đẩy" có nghĩa là chấp nhận, thúc đẩy, và vinh danh. "Chán" là cảm thấy mệt mỏi, chán nản.

"Không tranh với ai" có nghĩa thánh nhân không có tư tưởng đấu tranh với người khác; vì không có tư tưởng đấu tranh với người khác, không ai tranh chấp với thánh nhân.

EVERYONE SAYS

天下皆謂我道大，似不肖。夫惟大，故似不肖。若 220[1]
肖，久矣其細也夫。

我有三寶， 持而保之： 一日慈， 二日儉，
三日不敢爲天下先。慈故能勇，儉故能廣，不

敢爲天下先， 故能成器長。 今舍慈且勇， 舍儉且廣，
舍後且先， 死矣！

夫慈，以戰則勝，以守則固。天將救之，以慈衛之。

Everyone says I'm great but seem stupid.

It is just because of greatness that I seem stupid.

As for pretense, its pettiness is long established.

I have three treasures, which I keep as precious:

First is mercy,

second is frugality,

third is not presuming to precede everyone.

Because of mercy, it is possible to be brave.

Because of frugality, it is possible to be
generous.

Because of not presuming to precede everyone,
it is possible to be a leader.

THIÊN HẠ BẢO

* Thiên hạ giai vị ngã đạo đại, tự bất tiếu. Phù
duy đại, cố tự bất tiếu. Nhược tiếu, cửu hỹ kì tế dã
phù.

Ngã hữu tam bảo, trì nhi bảo chi: nhất viết từ;
nhị viết kiệm; tam viết bất cảm vi thiên hạ tiên. Từ cố
năng dũng; kiệm cố năng quảng, bất cảm vi thiên hạ
tiên, cố năng thành khí trường. Kim xá từ thả dũng,
xá kiệm thả quảng, xá hậu thả tiên, tử hĩ!

Phù từ, dĩ chiến tắc thắng, dĩ thủ tắc cố. Thiên
trương cứu chi, dĩ từ vệ chi.

* Thiên hạ bảo Đạo của ta lớn, nhưng không có
gì giống. Vì lớn nên không có gì giống. Nếu giả hiệu
thì đã nhỏ từ lâu.

Ta có ba vật báu gìn giữ trân quý:

một là từ ái,

hai là thanh đạm cần kiệm,

ba là không dám đứng trước thiên hạ.

Vì từ ái nên dũng cảm;

vì thanh đạm cần kiệm nên quảng đại;

vì không dám đứng trước thiên hạ nên mới làm
bậc trưởng thượng.

Now if one were brave without mercy, generous without frugality, preceded and did not follow, one would die.

Mercy in war means victory, in defense means security.

Those whom Nature is going to save, it guards with mercy.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Everyone says" means everyone in the land says so. It's not that there were any number of people with views like Lao-tzu saying this, but that everyone would say he was this way. "I'm great but seem stupid" means that wisdom at its greatest seems witless. The greatest courage too is not aggressive, but after all seems diffident. When virtue is at its greatest as well, ultimately it seems decadent. Hence he says he seems stupid or trifling.

"It is just because of greatness that I seem stupid" means that it is precisely because of the greatest wisdom, character, and courage that one seems unworthy. "As for pretense" means if all you know how to do is claim that you don't appear trifling and are not unworthy, then you're a petty person, not a great person.

Nếu dũng cảm mà không từ ái; quảng đại mà không thanh đạm cần kiệm; tranh đứng trước người mà không chịu đứng sau, tất phải chết!

Lấy lòng từ mà chiến đấu thì thắng, cố thủ thì vũng.

Trời muốn cứu ai thì bảo vệ với lòng từ.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Thiên hạ bảo" là tất cả người trong nước đều nói như vậy. Không phải ai cũng có quan điểm và nói giống Lão Tử, nhưng mọi người đều nói Lão Tử sống như trên. "Đạo của ta lớn, nhưng không có gì giống (ta như ngu ngơ)" có nghĩa vì trí tuệ cao tột hóa ra ngu ngơ. Dũng cảm quá lớn sẽ không còn hung hãn, rốt cuộc dường như thiếu tự tin. Khi đức hạnh tột cùng, cuối cùng như suy vi. Do đó, Lão Tử nói ngài có vẻ ngu ngơ hay nhỏ nòi.

"Vì lớn nên không có gì giống (ta như ngu ngơ)" nghĩa chính xác là vì trí tuệ, nhân cách, và dũng cảm cao tột mà người này dường như không giá trị. "Nếu giả hiệu" nghĩa là nếu tất cả biết làm thế nào để không nhỏ nòi và để không phải là không giá trị, thì lại là người hèn mọn, không phải bậc đại nhân.

"Long established" is like saying "originally" or "from the outset." What he is saying is that this sort of thing has always been petty.

"Frugality" is thrift. "Not presuming to precede everyone" means being deferential, not going ahead of everyone else. In terms of the series, he should say, "third is deference," but here he changes his manner of speech and says at length, "not presuming to precede everyone." This is even more interesting.

"Because of mercy, it is possible to be brave" means that compassionate people do not exercise bravery on their own account alone, but exercise bravery with others, so they are brave and strong.

"Generosity" means giving extensively. A "leader" means someone at the head of others.

"Brave without mercy" means that what is done without mercy is not bravery with others but individual bravery, so it is dangerous.

"Generous without frugality" means that if you're generous without spare, you go broke and cannot but perish.

"Precede and not follow" means rejecting the imperative to follow the world rather than take the lead.

"Đã từ lâu" giống như "xưa nay" hoặc "khởi thủy." Lão Tử nói ở đây đại loại là nhỏ mọn.

"Thanh đạm" là cần kiệm. "Không dám đứng trước thiên hạ" nghĩa là có tâm cung kính, không đi trước mọi người khác. Nếu nói mạch lạc thì "thứ ba là cung kính," nhưng ở đây Lão Tử đã thay đổi cách nói và thêm dài dòng, "Không dám đứng trước thiên hạ." Như thế càng thú vị.

"Vi từ ái nên dũng cảm" là người có tâm từ không xử sự dũng cảm vì lợi lạc cho riêng mình, nhưng hành xử dũng cảm vì lợi lạc cho người khác, vì vậy dũng cảm và kiên cường.

"Quảng đại" là ban phát rộng rãi. Một "bậc trưởng thượng" là người đứng đầu người khác.

"Dũng cảm mà không từ ái" nghĩa là hành động mà không có lòng từ ái thì không phải là dũng cảm vì người khác mà vì bản ngã, cho nên nguy hiểm.

"Quảng đại mà không thanh đạm cần kiệm" có nghĩa nếu quảng đại mà không dung thứ, sẽ đi đến đổ vỡ và chỉ có diệt vong.

"Tranh đứng trước người mà không chịu đứng sau" là từ chối mệnh lệnh theo sau thiên hạ mà tiến lên dẫn đầu.

Also, "precedence" implies contest, challenge.

"One would die" means these all beckon death. This joins the preceding three lines into one. Excess bravery means death, excess generosity means death and ruin, excess initiative means death.

As for "mercy," among the three treasures mentioned, none is greater than compassion.

"Those whom Nature is going to save" refers to specific people. Because Nature gives birth to beings, this is its heart. The heart of Nature is fundamentally compassionate. So, because mercy is Nature's salvation, it says, "Those whom Nature is going to save, it guards with mercy."

[68]

GOOD MAGISTRATES

善爲士者不武， 善戰者不怒， 善勝敵者不與，
善用人者爲之下。 是謂不爭之德， 是謂 用人之力，
是謂配天之極。

Good magistrates are not severe.

Good warriors don't get furious.

Those who win well do not engage.

Ngoài ra, "đứng trước" ngụ ý có cuộc thi, có thử thách.

"Tất phải chết!" có nghĩa tất cả là dấu hiệu của cái chết. Dòng này nối liền ba dòng trước thành một. Dũng cảm thái quá là chết, quảng đại thái quá là tử vong, chủ động thái quá là chết.

Cũng như "từ ái," một trong ba kho báu đã đề cập, không gì lớn bằng lòng từ bi.

"Trời muốn cứu ai thì bảo vệ với lòng từ" đề cập những người đặc biệt. Bởi vì Trời sinh ra chúng sanh, là trái tim của Trời. Trái tim của Trời cơ bản là từ bi. Vì vậy, vì từ ái là sự cứu rỗi của Trời, nên nói, "Trời muốn cứu ai thì bảo vệ với lòng từ."

[68]

QUAN CHỨC GIỎI

* Thiên vi sĩ giả bất vũ, thiên chiến giả bất nộ, thiên thắng địch giả bất dữ, thiên dụng nhân giả, vi chi hạ, thị vị bất tranh chi đức, thị vị dụng nhân chi lực, thị vị phối thiên chi cực.

* Quan chức tốt không dùng vũ lực,

Chiến sĩ giỏi không phẫn nộ,

Ai khéo thắng địch thì không giao tranh,

Those who employ people well act humbly toward them.

These are called the virtues of noncompetition.

This is called utilizing people's strengths.

This is called matching Nature, the ancient ultimate.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Magistrate" refers to a government office in charge of punishments and penalties. So one would think someone in this office ought to be severe and harsh, but since ancient times good magistrates were merciful and compassionate, not severe or harsh.

"Good warriors don't get furious" means that while one would think that it is in a fury that bravery peaks, since ancient times those who fight well do not get infuriated. If you get mad, you'll fall for your opponent's tricks and therefore cannot fight well. "Do not engage" means not becoming an adversary. If you go after adversaries to try to beat them wherever they appear, you cannot win. Those who go where there are no adversaries can go as far as they will.

Ai khéo dùng người thì khiêm hạ với người.

Gọi là đức không tranh,

Gọi là thuật dùng sức của người,

Gọi là hợp với chỗ cùng cực của Đạo Trời.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Quan chức" đề cập đến cơ quan chính phủ phụ trách trừng phạt và kết án. Tức là ta có thể nghĩ có người trong cơ quan đã nghiêm khó và khắc nghiệt, nhưng từ thời xa xưa quan chức tốt thì nhân hậu và từ bi, không nghiêm khó hoặc khắc nghiệt.

"Chiến sĩ giỏi không phản nộ" có nghĩa trong khi ta có thể nghĩ vì phản nộ nên sức dũng cảm lên tột đỉnh, nhưng thời xa xưa người chiến đấu không được phản nộ. Nếu phản nộ nổi điên, bạn sẽ ngã đài vì thủ đoạn của đối phương và do đó không thể chiến đấu giỏi. "Không giao tranh" là không trở thành thù nghịch. Nếu theo đuổi kẻ thù để cố gắng đánh bại khi họ xuất hiện, bạn không thể giành chiến thắng. Ai vào chỗ không có kẻ thù sẽ đi xa tận nơi nào muốn đến.

The saying of swordsmen that "It's better not to contend" is an example of "not engaging."

As these three lines are both literal and figurative, they should be seen as metaphors within the primary meaning. They are articulated thus to express the statement that "Those who employ people well act humbly toward them." Since care is subsequently taken to explain the line "Those who employ people well," the first three lines, while meaning what they say, are used as figures of speech, while the line on employing people is the main idea of this chapter.

To "employ people well" means managing people skillfully. To "act humbly toward them" is what is called liking to ask questions. Someone who doesn't like to ask questions can't become a leader. So this is called "the virtue of noncompetition," and also "utilizing people's strengths."

"Utilizing people's strengths" means that if you like to ask questions, people will speak their minds, so you employ people's strengths. And it also implies that you adapt and utilize others' ideas without taxing yourself.

Kiểm sĩ từng nói: "Tốt hơn không tranh" là một điển hình về "không giao tranh."

Vì ba dòng trên đều có nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, nên hiểu đây là phép ẩn dụ trong ý nghĩa chính. Nói lên như vậy để bày tỏ quan điểm rằng "Ai khéo dùng người thì khiêm hạ với người." Vì phải cẩn trọng phần sau khi giải thích câu "Ai khéo dùng người," ba dòng đầu tiên, vừa là ý nghĩa theo câu nói ra, vừa là tượng trưng, trong khi dòng về thuật dùng người là ý chính của chương này.

"Ai khéo dùng người" nghĩa là khéo cai trị thiên hạ. "Thì khiêm hạ với người" ý nói là thích cho đặt câu hỏi. Ai không muốn cho đặt câu hỏi thì không thể trở thành người lãnh đạo. Vì vậy, đây gọi là "đức không tranh," và cũng gọi là "thuật dùng sức của người."

"Thuật dùng sức của người" là nếu muốn cho đặt câu hỏi, thiên hạ sẽ nói lên tâm ý của họ, do đó, bạn sử dụng được sức mạnh của người. Và cũng có nghĩa bạn thích nghi và sử dụng ý kiến của người khác mà không phải tự mình gánh nặng.

"Matching Nature" means conformity with the Way of Nature. Because the Way of Nature basically wants to support all beings, unless you utilize people's strengths without contention, you cannot be considered in conformity with the heart of Nature.

"The ancient ultimate" means the ultimate Way of sages since ancient times. The principles in this chapter are completely wholesome.

[69]

THERE ARE MAXIMS FOR THE USE OF ARMS

用兵有言：吾不敢爲主而爲客，不敢進寸而退尺。是謂行無行，攘無臂，扔無敵，執無兵。禍莫大於輕敵，輕敵幾喪吾寶。故抗 222[3] 兵相加，哀者勝矣。

There are maxims for the use of arms:

"We do not presume to be aggressors, but will be defenders."

"We do not presume to advance an inch, but will withdraw a foot."

This is called going on no expedition,
baring no arm,

"Hợp Đạo Trời" là phù hợp với Đạo của Trời. Bởi vì Đạo Trời cơ bản là muốn bảo trợ tất cả chúng sinh, trừ phi dùng sức của người mà không tranh, bạn không thể xem là phù hợp với tâm của Trời.

"Chỗ cùng cực" là Đạo cứu cánh của thánh nhân từ thời xưa. Những nguyên tắc trong chương này hoàn toàn lành thiện.

[69]

THUẬT DỤNG BINH CÓ CÂU

* Dụng binh hữu ngôn: “Ngô bất cảm vi chủ nhi vi khách, bất cảm tiên thốn nhi thối xích”. Thị vị hành vô hành, nhượng vô tí, nhưng vô địch, chấp vô binh. Hoạ mạc đại ư khinh địch, khinh địch cơ táng ngô bảo. Cổ kháng binh tương gia, ai giả thắng hĩ.

* Thuật dụng binh có câu:

“Thà làm khách (tự vệ), hơn làm chủ (khiêu chiến).

Thà lui một bước, hơn tiến một tấc.”
Gọi là hành trình mà không đi đâu,
không xấn tay.

drawing no enemy,
wielding no weapon.

No calamity is greater than underestimating an
opponent.

Underestimate opponents, and you may lose
your own treasure.

Therefore, when opposing armies clash, the one
with pity wins.

TAKUAN'S COMMENTARY

"There are maxims for the use of arms." The
military scientists of the time must have said things
like this.

The "aggressor" is the one who attacks, the
"defender" is the one who has no choice but to
respond.

"Not presuming to be the aggressor, but being
the defender," means you do not attack, but go into
action only when attacked.

"We do not presume to advance an inch, but
will withdraw a foot," as indicated in commentaries,
points out a principle of military science, the method
of seizing victory by giving an appearance of
weakness.

Bắt giặc mà không đối địch;

Cầm giữ mà không binh khí.

Không hoạ nào lớn bằng khinh địch.

Khinh địch thì mất kho báu nhà mình.

Nên hai cánh quân đối kháng, bên nào thương
xót thì thắng

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Thuật dụng binh có câu." Các nhà khoa học
quân sự thời đó phải nói những điều như thế.

Người "làm chủ (khiêu chiến)" là người tấn
công, người "tự vệ" là người bắt buộc phải trả đũa.

"Thà làm khách (tự vệ), hơn làm chủ (khiêu
chiến)," nghĩa là bạn không tấn công, nhưng chỉ hành
động khi bị tấn công.

"Thà lui một bước, hơn tiến một tấc," như trong
luận giải, chỉ ra nguyên tắc của khoa quân sự, phương
pháp dành chiến thắng bằng cách lộ ra sự yếu đuối.

Lao-tzu applies that to the Way to say that unless you are not contentious you cannot prevail.

"Going on no expedition" means if you find nowhere to stop no matter how far you go, that's the same as not going anywhere. Hence it says "going on no expedition."

"Baring your arms" means rolling up your sleeves. If you roll up your sleeves but don't fight, that's the same as not baring your arms.

"Drawing no enemy" means even though drawing out opponents in a challenge, not opposing them but just drawing them out is the same as having no enemy. This is waiting out opponents by being flexible.

"Wielding no weapon" means even though you carry a sword, if you don't fight it's the same as not wielding a sword.

These four lines are like the Zen school's "shooting an arrow that's not released with a bow that's not drawn."

Your "own treasure" refers to the way to win without fighting.

Lão Tử ứng dụng Đạo nói rằng trừ phi không tranh cãi thì không thể thắng thế.

"Hành trình mà không đi đâu" là nếu tìm chẳng thấy nơi nào để dừng thì dù có đi xa đến đâu, cũng giống như chưa từng đi. Do đó nói "hành trình mà không đi đâu."

"Xăn tay" là xắn tay áo. Nếu xắn tay áo lên, nhưng không đánh đấm thì giống như không xắn tay.

"Bất giặc mà không đối địch" nghĩa là mặc dù đánh bại đối phương trong trận đấu, không kinh chống họ, nhưng chỉ đánh bại y mà chẳng có kẻ thù. Đây là đánh bại đối phương bằng cách nhu nhuyễn.

"Cầm giữ mà không binh khí" là cho dù mang kiếm, nếu không đánh giống như không mang kiếm.

Bốn dòng này giống châm ngôn Thiền "bắn tên mà không dương cung thì như là không rút tên."

"Kho báu nhà mình" ý nói chiến thắng mà không chiến đấu.

"Opposing" is vying; "clash" is confrontation. "The one with pity" means the side that takes pity wins.

Emperor Guangwu of the Latter Han Dynasty said he felt his hair got grayer every time he raised an army.¹⁰ So Guangwu avoided conflict and war as much as possible, and governed solely by benevolence and wisdom as much as he could. Great triumph does not come about otherwise.

[70]

MY SAYINGS ARE VERY EASY TO KNOW

吾言甚易知, 甚易行. 天下莫能知, 莫能行.

言有宗, 事有君. 夫唯無知, 是以不知我.

知我者希, 則我者貴. 是以聖人被褐懷玉.

My sayings are very easy to know, very easy to apply, but no one in the world can know or apply them.

¹⁰ Guangwu reigned over the Chinese empire for more than thirty years, from 25 to 58 C.E. He reestablished the Han dynasty, which had begun in 206 B.C.E and had continued uninterrupted for almost two hundred years until the throne was usurped by a bureaucrat in 9 C.E. After Guangwu restored the Han in 25 C.E., it continued for nearly two more centuries, until 220 C.E.

"Kháng" là tranh đua; "đôi" là đối đầu. "Thương xót" là bên nào có tâm thương xót thì chiến thắng.

Hoàng đế Quang Vũ nhà Hán sau này cho biết tóc bạc thêm mỗi lần tuyển quân.¹¹ Vì vậy Quang Vũ tránh xung đột và chiến tranh càng nhiều càng tốt, và cai trị theo lòng nhân và trí tuệ càng nhiều càng tốt. Không có đại chiến thắng nào khác.

[70]

LỜI [DẠY] CỦA TA RẤT DỄ HIỂU

* Ngô ngôn thậm dị tri, thậm dị hành. Thiên hạ mạc năng tri, mạc năng hành.

Ngôn hữu tông, sự hữu quân. Phù duy vô tri, thị dĩ bất tri ngã.

Tri ngã giả hi, tắc ngã giả quý. Thị dĩ thánh nhân bị hạt hoại ngọc.

* Lời [dạy] của ta rất dễ hiểu, dễ thực hành, mà thiên hạ không ai hiểu được, không thực hành được.

¹¹ Quang Vũ trị vì đế chế Trung Hoa hơn ba mươi năm, 25-58 C.E. Ông tái lập triều đại nhà Hán, đã bắt đầu vào năm 206 B.C.E và duy trì không gián đoạn trong gần hai trăm năm cho đến khi bị một quan nhân soán ngôi năm 9 C.E. Sau khi Quang Vũ phục hồi năm 25 C.E., nhà Hán tiếp tục gần hai thế kỷ nữa, cho đến 220 C.E.

Sayings; have a source, actions have a leader, but no one knows. This is why they don't know me.

Those who know me are rare; that's my value. This is why sages wear wool but have jade.

TAKUAN'S COMMENTARY

"My sayings are very easy to know," that is, the principles of the words I say. Why are they easy? Because it is the Way without artificial contrivance, so it's nothing difficult, and nothing with a secret tradition. Because it's nothing problematic.

"Easy to apply" too, after all, is because there is no contrivance involved, and nothing unusual.

"No one in the world can know." People everywhere do and say all sorts of things, not knowing or practicing the Way of no contrivance.

"Have a source" and "have a leader" mean the same thing. It means that the sayings and practices are based on something. What they are based on is simply being uncontrived.

"No one knows." No one knows that Lao-tzu's maxims and practices have a basis.

Lời của ta có gốc, hành động của ta có chủ.
Vì thiên hạ không hiểu nên không biết ta.
Người biết ta hi hữu, nên ta được quý trọng.
Cho nên thánh nhân mặc len thô mà lòng đầy châu ngọc.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Lời [dạy] của ta rất dễ hiểu," đó là nguyên tắc những lời ta nói. Tại sao lại dễ hiểu? Bởi vì đây là Đạo vô vi, do đó, không có gì khó hiểu, và không có gì liên quan với truyền thống bí ẩn. Bởi vì không có gì phải phức tạp.

Cũng "dễ thực hành", vì rốt cuộc là vô vi, và không khác thường.

"Thiên hạ không ai hiểu được, không thực hành được." Mọi người khắp nơi làm và nói đủ thứ mà không hiểu hoặc hành Đạo vô vi.

"Có gốc" và "có chủ" đồng nghĩa, là lời nói và thực hành đều có căn cứ. Chỗ căn cứ chỉ đơn giản là vô vi.

"Thiên hạ không hiểu." Không ai hiểu rằng châm ngôn và thực hành của Lão Tử đều có căn cứ.

"Those who know me are rare." Even so, he says, the fact that few people know me is something to appreciate. His primary consideration is to be free from artificial contrivance, therefore those who know are rare. That is precisely why I'm valued, he says.

"Wool" is low-class clothing; this speaks of being as if wearing wool on the body while embracing a precious "jade" at heart. Even though having a valuable gem in the heart, on the external body one is wearing wool, so those who know are few.

This chapter too is particularly interesting.

[71]

KNOWING IGNORANCE is SUPERIOR

知不知上；不知知病。聖人不病，以其病病。夫唯病病，是以不病。

Knowing ignorance is superior;
ignorant knowledge is sick.

Only distress over sickness is the means of not getting sick.

Sages do not get sick because they're distressed by sickness; therefore they don't get sick.

"Người biết ta hi hữu." Mặc dù vậy, ngài bảo, sự kiện ít người biết đến ngài lại được đánh giá cao. Ngài quan tâm chủ yếu đến vô vi, do đó người biết thì thật hi hữu. Đây chính là lý do tại sao ngài được quý trọng, theo như ngài nói.

"Len thô" là y phục rẻ tiền; ý nói mặc len thô mà lòng đầy "châu ngọc." Dù có ngọc quý trong tâm, vì thân bên ngoài mặc len thô nên người biết thì ít.

Chương này cũng đặc biệt thú vị.

[71]

BIẾT MÌNH KHÔNG BIẾT LÀ CAO

* Tri bất tri thượng; bất tri tri bệnh. Phù duy bệnh bệnh, thị dĩ bất bệnh. Thánh nhân bất bệnh, dĩ kì bệnh bệnh.

Biết mình không biết là cao;

không biết mà cho là biết tức bệnh.

Biết đó là bệnh thì không bệnh nữa.

Thánh nhân không bệnh vì biết đó là bệnh.

TAKUAN'S COMMENTARY

The weird phrasing of this chapter is Lao-tzu's habitual touch. "Knowing ignorance is superior" means that knowing nothing even while knowing the Way well is best in the Way. This is unknowing due to having become completely free of artificial contrivance by knowing the Way. As soon as there is any knowing going on, he says, you haven't become free of artificiality. Lao-tzu's meaning in speaking thus is to say that people of the world who make a show of knowing the Way do so because they don't know.

"Distress over sickness" means acknowledging that ignorant "knowledge" is an ailment. It means to be concerned about the sickness of "knowing" what you don't know.

"Because they're distressed by sickness." Why don't sages ail? Because without artificial contrivance, one will not get this way. So, wanting to become free of artificial contrivance, by knowing the sickness of "knowledge" and being concerned about it, "therefore they don't get sick."

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

Câu cú lạ lùng của chương này là thói quen tiếp chạm của Lão Tử. "Biết mình không biết là cao"¹² nghĩa là ngay cả không biết gì về Đạo vẫn là hay nhất. Đây là không biết do hoàn toàn vô vi vì đã hiểu Đạo. Ngay sau khi có tri kiến, Lão Tử nói, sẽ không còn vô vi. Ý của Lão Tử khi nói thiên hạ khoe khoang hiểu Đạo vì họ bất tri.

"Biết đó là bệnh"¹³ có nghĩa thừa nhận rằng không hiểu biết "tri kiến" là một căn bệnh, tức là liên quan bệnh có "tri kiến" chính là điều bạn không biết.

"Vì biết đó là bệnh." Tại sao thánh nhân không bệnh? Vì vô vi, nên sẽ không bệnh như thế. Vì vậy, muốn vô vi, bằng cách biết có "tri kiến" là bệnh và quan tâm đến, "do đó họ không bệnh."

¹² Đồng nghĩa với câu: "Tri kiến vô kiến tư tức Niết-bàn." (D.G.)

¹³ Đồng nghĩa với câu: "Tri kiến lập tri tức vô minh bản." (D.G.)

WHEN THE PEOPLE DO NOT FEAR
AUTHORITY

民之不畏威則大威至。 無狎其所居， 無厭其所生。
夫唯不厭， 是以不厭。 是以聖人自 知不自見： 自愛不自貴。
故去彼取此。

When the people do not fear authority, great
authority arrives.

When none find their abodes cramped, none
weary of where they live.

It is because they don't weary that they are ready
and willing.

Thus sages know themselves but do not see
themselves;

they care for themselves but do not elevate
themselves.

So they abandon that and take this.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Authority" implies power and penalty. After all,
people should revert to ignorance. As proof of that,
when they are shrewd and don't fear punishment by
the authorities, somewhere along the line they will
run into big trouble. This is "great authority arrives."

DÂN MÀ KHÔNG SỢ SỰ UY HIỆP

* Dân chi bất úy uy tắc đại uy chí. Vô hiệp kì
sở cư, vô yếm kì sở sinh. Phù duy bất yếm, thị dĩ bất
yếm. Thị dĩ thánh nhân tự tri bất tự kiến, tự ái bất tự
quí. Cố khứ bỉ thủ thử.

* Dân không sợ uy quyền thì đại uy quyền sẽ
đến.

Đừng chê chỗ mình ở bó buộc,

Đừng chán chỗ mình sinh sống.

Vì không chê, nên không chán (bằng lòng).

Vì vậy Thánh nhân biết mình mà không thấy
mình;

Yêu mình mà không quý mình.

Nên bỏ đây mà giữ kia.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Uy quyền" ngụ ý quyền lực và hình phạt. Rốt
cuộc, mọi người nên trở về với không biết (vô kiến).
Bằng chứng là, khi họ lanh xảo và không sợ chính
quyền trừng phạt, đâu đó dọc đường họ sẽ gặp bất
trắc phiền phức. Đó là "đại uy quyền sẽ đến."

Great authority implies a major penalty.

"When none find their abodes cramped." There is no abode as big, wide, and safe as freedom from artificial contrivance. Not staying there, but putting out all sorts of subjective cunning, is what causes cramping.

"None weary of where they live." If they stay in that safe place where there is no artificial contrivance, there won't be any trouble. When people don't stay there, they suffer all sorts of calamities and injuries. Isn't this getting weary of where you live?

"It is because they don't weary that they are ready and willing" refers to not wearying of where you live. That they are therefore "ready and willing" is like saying "so they last long."

"Sages know themselves but do not see themselves." Though they know for themselves, they are as if they don't see. This too is returning to ignorance.

Đại uy quyền là hình phạt nặng.

"Đừng chê chỗ mình ở bó buộc." Không có chỗ ở nào rộng lớn và an toàn bằng trụ vào vô vi. Không trụ vào vô vi, nhưng bày hiện đủ loại xảo quyết chủ quan, chính là nguyên nhân gây ra trói buộc.

"Đừng chán chỗ mình sinh sống." Nếu ở một nơi chốn an toàn là chỗ vô vi, sẽ không bắt tắc phiền phức. Không trụ vào vô vi, họ phải chịu đựng tất cả các loại thiên tai và thương tổn. Không phải đó là chán ghét chỗ mình sống hay sao?

"Vì không chê, nên không chán (bằng lòng)" đề cập sự kiện không chán ghét chỗ mình sống. Do đó họ "bằng lòng" giống như nói "vì thế họ sống lâu dài."

"Thánh nhân biết mình mà không thấy mình." Mặc dù hiểu biết mình, thánh nhân như thể không nhìn thấy. Điều này cũng đang trở lại với cái không biết (vô kiến).

"Care" means to take care of the body. "Not to elevate oneself" means remaining lowly and deferential.

"They abandon that" means they abandon all sorts of cleverness by which ordinary people cramp themselves, weary themselves, and elevate themselves. "Take this" means to adopt care-free noncontrivance.

QUESTION: "When the people do not fear authority, great authority arrives," in my ignorant view, suggests that when the top people don't know how to rule the populace by virtue, and try to rule by threat, above and below are alienated and estranged, and ultimately authority is lost. But when rulers and ruled are on friendly terms and not estranged, the people don't seem aware that the rulers have the power, and don't fear them; then the dignity of the leaders is great and enduring. Isn't that what this means?

ANSWER: This is an even more interesting explanation. It fits grammatically and semantically, and also accords with Lao-tzu's thought and practice.

"Yêu mình" là chăm sóc thân mình. "Không quý mình" là giữ phận thấp hèn và biết cung kính.

"Bỏ đây" là thánh nhân từ bỏ đủ loại trí xảo mà phạm nhân tự mình trói buộc, nhàm chán, và tự tôn quý mình. "Giữ kia" là chấp nhận vô vi.

HỎI: "Dân không sợ uy quyền thì đại uy quyền sẽ đến," theo ý kiến ngu dốt của tôi, thấy rằng khi người đứng đầu không biết cai trị dân bằng đức hạnh, và cai trị bằng đe dọa, trên và dưới sẽ xa lánh và lạnh nhạt, và cuối cùng không còn uy quyền. Nhưng khi nhà cầm quyền và dân tình giao hảo thân thiện và không lạnh nhạt, người dân dường như không biết nhà cai trị có quyền uy, và không sợ sệt; rồi thì phẩm cách nhà lãnh đạo sẽ cao và bền. Không phải ý nghĩa như thế sao?

ĐÁP: Đây là một lời giải thích rất hay, phù hợp với ngữ pháp và ngữ nghĩa, và cũng phù hợp với tư tưởng và thực hành của Lão Tử.

BRAVE IN DARING

勇於敢則殺， 勇於不敢則活。 此兩者或利， 或害，
天之所惡， 孰知其故？ 是以聖人猶難之。

天之道不爭而善勝， 不言而善應， 不召而自來， 繹
224[5] 然而善謀。

天網恢恢， 疏而不失。

When you're brave in daring, you get killed;

when you're brave in not daring, you live.

These two may benefit and may harm.

Who knows the reasons for what Nature
dislikes?

Therefore even sages find it hard.

The Way of Nature

prevails without contention,

responds without speaking,

comes without being called,

smoothly plans well.

The web of Nature is all-encompassing,

loose without letting slip.

MẠNH MẼ DÁM LÀM

* Dũng ư cảm tắc sát, dũng vu bất cảm tắc hoạt.
Thử lưỡng giả hoặc lợi, hoặc hại, thiên chi sở ố, thực
tri kì cố? Thị dĩ thánh nhân do nan chi.

Thiên chi đạo bất tranh nhi thiện thắng, bất ngôn
nhi thiện ứng, bất triệu nhi tự lai; thiện (thản) nhiên
nhi thiện mưu.

Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất thất.

* Dũng mà táo bạo thì chết,

dũng mà không táo bạo thì sống.

Cả hai hoặc lợi, hoặc hại;

Ai biết được tại sao Trời lại ghét?

Dẫu thánh nhân cũng thấy là nan giải.

Đạo Trời

không tranh mà khéo thắng,

không nói mà khéo ứng đáp,

không gọi mà tự đến,

Bình thản mà xong việc.

Lưới trời lồng lộng,

thưa mà khó lọt.

TAKUAN'S COMMENTARY

The word "daring" in itself means being bold and resolute, but here, when you look carefully, it refers to initiating challenge and conflict. "Not daring" means not challenging or contending.

"Benefit" refers to staying alive. "Harm" refers to being killed.

"What Nature dislikes." The Way of Nature is normal, nothing particular—there may be mountains or rivers, it may be cold or warm; some things are medicinal, and some are poisonous and so on; there is all sorts of variety, but because the Way of Nature fundamentally is not contentious, it lets everything happen as it may, so everything coexists.

That being so, it is to be expected that the contentiousness of the daring is disagreeable to Nature.

"Who knows" means nobody knows the reason for that.

"Find it hard" means it is hard to let your natural self be just as you are.

"Responds without speaking" means that the Way of Nature hasn't thundered, "Hey you! Get the message?"

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

Chữ "táo bạo" tự có nghĩa là can đảm và kiên quyết, nhưng ở đây, xem xét cẩn thận, ý nói bắt đầu thử thách và xung đột. "Không táo bạo" là không thử thách hoặc tranh đua.

"Lợi" là sống. "Hại" là chết.

"Trời lại ghét." Đạo Trời là bình thường, không có gì đặc biệt—Đạo có thể là núi hay sông, lạnh hoặc ấm; có vật là thuốc men, và có vật là độc dược và vân vân; có đủ loại đa dạng, nhưng vì Đạo Trời cơ bản là không tranh, nên cho phép mọi sự vật xảy ra, vì vậy tất cả đều cùng hiện hữu.

Đó là như vậy, tức là tranh đua táo bạo sẽ không hợp ý Trời.

"Ai biết" là không ai biết lý do sự kiện trên.

"Thấy là nan giải" nghĩa là khó để cho ngã tính bản nhiên tự như như.

"Không nói mà khéo ứng đáp" là Đạo của Trời không phải hét vang: "Này! Nhận thông điệp chưa?"

Yet it responds with good fortune to those who do good, and with bad to those who do bad.

"Comes without being called" means that all these are spontaneous expressions of the Way of Nature.

"Smoothly" means evenly, without a fuss, smooth and uneventful. To "plan well" means performance and planning. It means it's wondrous how everyone has their own natural ways of application and management.

"Loose" means the mesh is coarse. "Without letting slip" means even the small-fry don't get away. This likens Nature to a net.

[74]

WHEN THE PEOPLE AREN'T AFRAID OF DYING

民不畏死，奈何以死懼之？若使民常畏死而爲奇者，吾得執而殺之，執敢？

常有司殺者殺。夫代司殺者殺，是謂代大匠斲 225[6].
夫代大匠斲者，希有不傷其手矣。

Tuy nhiên, Đạo đáp ứng với cơ may cho người tốt, và vận rủi cho người xấu.

"Không gọi mà tự đến" có nghĩa tất cả việc trên đều diễn bày Đạo của Trời.

"Bình thản" có nghĩa đồng đều, không rộn ràng, êm xuôi và an ổn. "Xong việc" là có hiệu suất và có kế hoạch, tức là kỳ diệu thế nào mà mọi người đều tự có phương pháp tự nhiên riêng để ứng dụng và điều hành.

"Thưa" có nghĩa tấm lưới thì thô. "Khó lọt" là ngay loại cá con cũng không lọt ra khỏi. Ở đây ví Trời là tấm lưới.

[74]

DÂN KHÔNG SỢ CHẾT

* Dân bất úy tử, nãi hà dĩ tử cụ chi? Nhược sử dân thường úy tử nhi vi kì giả, ngô đắc chấp nhi sát chi, thực cảm?

Thường hữu ti sát giả sát. Phù đại ti sát giả sát, thị vị đại đại tượng trắc. Phù đại đại tượng trắc giả, hi hữu bất thương kì thủ hĩ.

When the people aren't afraid of dying, how can they be intimidated by killing?

Supposing the people were ever afraid of dying and those who act oddly we could arrest and execute, who would dare?

Normally there is an executioner who executes: to kill in place of the executioner is called planing in the carpenter's stead;

those who plane instead of the carpenter rarely avoid hurting their hands.

TAKUAN'S COMMENTARY

"When the people aren't afraid of dying." If the people aren't scared of death, why threaten them with killing? They ought to hate death; if they don't fear death, how can death be used to intimidate them?

In Confucian books it says humans like life and hate death, so they despise the cruel and take to the compassionate. Here, however, in this book, that is reversed, so people who read it are startled and declare that Lao-tzu says absurd things. But that is not so. The saying in the Analects of Confucius, "People all like life and hate death" refers to general human feeling, speaking of what is normal.

* Dân không sợ chết sao lại dùng tử hình đe dọa?

Nếu khiến dân luôn sợ chết, lại có người phạm pháp bị bắt và bị xử tử thì ai dám phạm pháp?

Thường có "ti sát" lo việc hành hình, nếu thay thế ti sát mà giết dân thì cũng như thế tay thợ đẽo.

Thế thợ đẽo thì ít khi không đứt tay.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Dân không sợ chết." Nếu mọi người không sợ chết, tại sao dùng tử hình đe dọa? Họ phải ghét cái chết; nếu họ không sợ chết, làm thế nào có thể dùng tử hình đe dọa họ?

Trong sách Nho có nói con người ưa sống và ghét chết, vì vậy họ khinh thường độc ác và hướng đến từ bi. Ở đây, tuy nhiên, trong Đạo Đức Kinh ngược lại, vì vậy người đọc đều giạt mình và cho rằng Lão Tử nói những điều vô lý. Nhưng không phải vậy. Trong Luận Ngữ Khổng Tử nói: "Con người ưa sống và ghét chết" đề cập con người nói chung, nói về sự kiện thường tình.

Here, Lao-tzu is speaking in terms of the force of momentum. When people are riding on the force of momentum, they don't have any aversion to death. The proof of that can be seen in the fact that they dislike dying alone, but in a mass life-or-death situation they think nothing of it, coalescing into a mass just like that.

Also, when the policies of the leader are reasonable, people adhere to them for fear of penalties. If they think policies are unethical and unreasonable, they're apt to violate them. This is called not fearing death.

The sense of this chapter is that even when the people aren't afraid of death, those who administer punishments and penalties, failing to recognize that, try to rule coercively by means of the death penalty.

"Supposing the people were ever afraid of dying." If the people were ever afraid to die, and each and every one of those who acted oddly were arrested and executed, who would dare do anything odd? If the people feared death, they wouldn't do anything bad because they'd get killed for it, but as long as they don't fear death they'll go ahead and do bad things, regardless of execution.

Ở đây, Lão Tử đang nói về động lượng. Khi mọi người nằm trong lực của động lượng, họ không ác cảm với cái chết. Bằng chứng có thể thấy trong thực tế là họ không thích chết một mình, nhưng trong một tình huống sống-hay-chết hàng loạt họ chẳng nghĩ ngợi gì, mà hiệp lại thành một khối như nhau.

Ngoài ra, khi chính sách của nhà lãnh đạo hợp lý, mọi người tuân thủ vì sợ hình phạt. Nếu nghĩ rằng chính sách phi đạo đức và bất hợp lý, họ sẽ vi phạm. Việc này gọi là không sợ chết.

Ý nghĩa của chương này là ngay cả khi mọi người không sợ chết, người cai trị dùng trừng trị và hình phạt, sẽ không nhận biết như thế, vẫn cố gắng cai trị bằng cưỡng chế với hình phạt tử hình.

"Nếu khiến dân luôn sợ chết." Nếu người dân luôn sợ chết, và có người phạm pháp bị bắt và xử tử, thì còn ai dám phạm pháp? Nếu có người sợ chết, họ sẽ không làm điều xấu, vì họ sẽ bị xử tử, nhưng bao lâu họ không sợ chết, họ sẽ tiếp tục làm điều xấu, bất kể việc hành hình.

So there's no point in arbitrarily strengthening the death penalty. If they are really truly bad people, there is an executioner to kill them.

That executioner is Nature. For example, heads of state who are compassionate people just banish even those who deserve to be executed. When they reform, they drift back to their country. If they don't mend the evil of their ways, somewhere along the line they get killed.

Since the Way of Nature always works out this way, to become impatient with it and carry out the death penalty in its stead is like losing patience with a carpenter planing wood, grabbing it and doing the planing yourself. Even if you feel you can't wait, you're surely not better than a master carpenter; so if you act that way you'll not fail to hurt your hands. In the same way, even if you think you have wisdom and can administer rewards and punishments properly, are you indeed better than the Way of Nature? So killing people as if in its stead is not likely to bode well.

Vì vậy không thể tùy tiện tăng cường hình phạt tử hình. Nếu có người thực sự xấu ác, sẽ có một ti sát để hành hình.

Ti sát đó là Trời. Ví dụ, người đứng đầu nhà nước là người tử bi chỉ lưu đày ngay cả những người đáng bị xử tử. Khi họ cải hối, họ được nhập cư vào quốc gia của họ. Nếu họ không cải hối tội ác đã phạm, đâu đó dọc đường họ sẽ bị tử vong.

Vì Đạo của Trời luôn tiến hành như thế, thiếu kiên nhẫn và tiến hành án tử hình giống như mất kiên nhẫn đối với bác thợ mộc đang bào tấm gỗ, giành lại rồi tự mình bào. Khi cảm thấy không thể chờ đợi, chắc chắn bạn không giỏi hơn bác thợ mộc là bậc thầy; vì vậy nếu hành động như vậy chắc chắn sẽ không tránh khỏi đứt tay. Cũng thế, ngay cả khi nghĩ rằng mình có trí tuệ và có thể thưởng phạt chính xác, bạn có thực sự giỏi hơn Đạo của Trời không? Vì vậy, xử tử là bất đắc dĩ không phải điềm lành.

THE STARVATION OF THE PEOPLE

民之饑, 以其上食稅之多, 是以饑.

民之難治, 以其上之有爲, 是以難治.

民之輕死, 以其上求生之厚, 是以輕死.

夫唯 226[7] 無以生爲者, 是賢於貴生.

The starvation of the people is due to the quantity of taxes consumed by the rulers; that is why they starve.

What makes the people hard to govern is contrivance on the part of their rulers; that is why they're hard to govern.

The reason people disregard death is because of the eagerness of their quest for life; that is why they disregard death.

It is those who do nothing artificial to live who are expert at valuing life.

TAKUAN'S COMMENTARY

In today's world, people go hungry because their rulers take too many exactions. This includes everything taken from the populace.

"Contrivance" means involvement in doing one thing and another, not acting without artificiality.

DÂN SỞ DĨ ĐÓI

* Dân chi cơ, dĩ kì thượng thực thuế chi đa, thị dĩ cơ.

Dân chi nan trị, dĩ kì thượng chi hữu vi, thị dĩ nan trị.

Dân chi khinh tử, dĩ kì thượng cầu sinh chi hậu, thị dĩ khinh tử.

Phù duy vô dĩ sinh vi giả, thị hiền ư quý sinh

* Dân đói vì trên sưu cao thuế nặng nên dân đói.

Dân khó trị vì trên cai trị theo hữu vi, nên dân khó trị.

Dân khinh thường cái chết vì trên tự phụng dưỡng quá hậu, cho nên dân khinh thường cái chết.

Ai sống vô sự là người hiền biết quý trọng cuộc sống.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

Trong thế giới ngày nay, có người bị đói vì nhà cầm quyền sưu cao thuế nặng, kể cả bòn rút của dân.

"Hữu vi" có nghĩa tham gia làm hết việc này đến việc khác, không phải vô sự.

So it is with the whims of rulers.

"Disregarding death" means dying for the sake of some desire, or dying due to craving to consume. These are examples of disregarding death. This is "eagerness of their quest for life."

To "do nothing artificial to live" means not making life a problem. It is a matter of becoming free from artificiality and leaving it up to Nature how long you live and how you fare.

"Valuing life" means valuing life is seeking to live. This chapter is all about the value of having no artificiality, expressed through examples. The artificial actions mentioned above are bad things; the point is to express the importance of acting without artificiality.

[76]

WHEN PEOPLE ARE BORN

人之生也柔弱，其死也堅強。萬物草木之生也柔脆

227[8]，其死也枯槁。

故堅強者，死之徒；柔弱者，生之徒。是以兵強則不勝，木強則兵。故堅強處下，柔弱處上。

Vì vậy, đó là với ý thích của nhà cầm quyền.

"Khinh thường cái chết" là chết vì dục vọng, hoặc chết do khao khát tiêu dùng. Đây là ví dụ về coi thường cái chết, "háo hức tìm cuộc sống cho mình."

"Sống vô sự" là không làm cho cuộc sống thành khó khăn, ngày càng vô sự và mặc nhiên để mệnh Trời cho mình sống ra sao và thọ bao lâu.

"Biết quý trọng cuộc sống" có nghĩa xác định giá trị cuộc sống là tìm kế sống. Tất cả chương này đề cập giá trị của vô sự, thể hiện qua những ví dụ. Những hành động hữu vi đã đề cập ở trên là việc xấu; chú ý là thể hiện tầm quan trọng của hành động vô sự.

[76]

NGƯỜI TA SINH RA

* Nhân chi sinh dã nhu nhược, kì tử dã kiên cường. Vạn vật thảo mộc chi sinh dã nhu thúy. Kì tử dã khô cảo.

Cố kiên cường giả, tử chi đồ; nhu nhược giả, sinh chi đồ. Thị dĩ binh cường tắc bất thắng, mộc cường tắc binh. Cố kiên cường xử hạ, nhu nhược xử thượng.

When people are born, they are supple, but when they die they are stiff.

All beings, plants and trees, are soft when born, brittle when they die.

Therefore stiffness is an associate of death, flexibility is an associate of life.

This is why when an army is strong it doesn't win, and when a tree is strong it is put to use.

Forcefulness is below, yielding is above.

TAKUAN'S COMMENTARY

"When people are born, they are supple." This fits with the terms of the path of health maintenance, and also corresponds to strength or softness of personality.

It is disastrous to be weak. Those who are hard and forceful encounter calamity. In my ignorant opinion, this also fits the saying in the Kayo Gunkan that bold adversaries are easy to beat, while yielding adversaries are hard to beat.¹⁴

¹⁴ This is a collection of writings centered around the career of the famous Japanese warlord Takeda Shingen (1521-1573). See *Essentials of Military Matters* by Yamaga Takatsune, translated in *Samurai Wisdom*.

* Người mới sinh thì mềm yếu (nhu nhuyễn) mà khi chết thì cứng mạnh (kiên cường).

Vạn vật cây cỏ mới sinh thì mềm dịu khi chết thì khô cứng.

Cho nên kiên cường liên kết với chết, nhu nhuyễn liên kết với sống.

Vì vậy binh mạnh thì không thắng, cây cứng thì bị chặt.

Kiên cường ở dưới, nhu nhuyễn ở trên.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Người mới sinh thì mềm yếu (nhu nhuyễn)." Điều này phù hợp với phương thức bảo vệ sức khỏe, và cũng tương ứng với sức mạnh hay tính nhu nhuyễn của nhân cách.

Thật là tai hại khi yếu đuối. Người cứng rắn và kiên cường gặp tai họa. Theo ý kiến ngu dốt của tôi, điều này cũng phù hợp câu nói trong Kayo Gunkan rằng kẻ thù táo bạo dễ đánh bại, trong khi đối phương nhu nhuyễn thì khó thắng.¹⁵

¹⁵ Đây là một bộ sưu tập các tác phẩm tập trung vào sự nghiệp của một lãnh chúa nổi tiếng của Nhật Takeda Shingen (1521-1573). Xem Tinh Yếu Binh Bị của Yamaga Takatsune, dịch trong *Samurai Wisdom*.

"Soft when born . . ." For example, seedlings are soft inside and will readily take root wherever they're transplanted. This is being born soft. When they dry out, they wither and die.

"When an army is strong . . ." means not only living things, but even the way of warfare is like this. For example, between the armies of Wu and Yueh, the army of Wu was strong but got beaten.¹⁶ The same is true of the armies of Han and Ch'u.¹⁷ There are countless cases of victory by way of benevolence and yielding. Even trees, if sturdy and strong, are cut down to be put to use.

To be "below" or "above" refers to inferiority and superiority.

¹⁶ Wu and Yueh were neighboring states in ancient times. After seesawing conflict, Yueh annexed Wu in the fifth century B.C.E.

¹⁷ This war between Han and Ch'u took place between 206 and 202 B.C.E. The Ch'u military was considered the most powerful of the time, but the Han prevailed to establish the monumental dynasty of that name. The chief strategist of the Han is greatly honored in Taoist histories. See chapter 3 of *Alchemists, Mediums, ev Magicians*, "Western Han Dynasty."

"Mới sinh thì mềm dịu ..." Ví dụ, cây con bên trong mềm dịu và sẵn sàng bén rễ nơi nào cây xuống. Đây là sinh ra thì mềm dịu, khô đi, sẽ héo và chết.

"Binh mạnh ..." có nghĩa không chỉ là chúng sanh mà sự nghiệp chiến tranh cũng thế. Ví dụ, giữa quân đội của Ngô và Việt, cánh quân của Ngô mạnh nhưng bị đánh bại.¹⁸ Cũng đúng đối với đội quân của nhà Hán và Sở.¹⁹ Có vô số trường hợp chiến thắng bằng con đường nhân từ và nhu nhuyễn. Ngay cả cây cối, nếu mạnh cứng, sẽ bị đốn ngã để tiêu dùng.

"Ở dưới" hay "ở trên" đề cập đến thấp hèn và cao thượng.

¹⁸ Ngô và Việt là hai nước lân cận trong thời cổ đại. Sau chiến tranh bất phân thắng bại, Việt thôn tính Ngô trong thế kỷ thứ năm B.C.E.

¹⁹ Hán Sở tranh hùng xảy ra giữa 206 và 202 B.C.E. Quân đội Sở được xem là mạnh nhất của thời gian, nhưng quân Hán thắng và đứng đầu nhà Hán là vinh dự rất lớn trong lịch sử Đạo giáo. Xem chương 3 của *Alchemists, Mediums, ev Magicians*, "Tây Hán."

THE WAY OF NATURE

天之道其猶張弓與?高者抑之,下者舉之.有餘者損之,不足者補之.天之道損有餘而補不足;人之道則不然,損不足以奉有餘.

孰能有餘以奉天下?唯有道者.是以聖人爲而不恃,功成而不處.其不欲見賢.

The Way of Nature is like drawing a bow:
the high is lowered, the low is raised,
the extra is reduced, the incomplete is augmented.

The Way of Nature reduces excess and compensates for the insufficient,

but the way of humans is not so—they reduce the insufficient to present to those with excess.

Who can have a surplus to present to the world?

Only those who have the Way.

Therefore sages act without presumption;

when their work is done, they don't dwell on it;

they don't want to be seen as sagacious.

ĐẠO TRỜI

* Thiên chi đạo kì do trương cung dữ? Cao giả ức chi, hạ giả cử chi. Hữu dư giả tổn chi, bất túc giả bổ chi. Thiên chi đạo tổn hữu dư nhi bổ bất túc; nhân chi đạo tắc bất nhiên, tổn bất túc dĩ phụng hữu dư.

Thục năng hữu dư dĩ phụng thiên hạ? Duy hữu đạo giả. Thị dĩ thánh nhân vi nhi bất thị, công thành nhi bất xử. Kì bất dục hiện hiền.

* Đạo trời giống như gương cung:

cao quá thì hạ xuống,

thấp quá thì nâng lên;

dài quá thì bỏ bớt,

ngắn quá thì thêm vào.

Đạo của Trời bớt chỗ dư, thêm chỗ thiếu.

Đạo của người thì không vậy, bớt chỗ thiếu thêm chỗ dư.

Ai là người có dư để thêm cho thiên hạ?

Chỉ có người đạt đạo.

Cho nên thánh nhân làm mà không tự phụ,

việc thành mà không trụ,

Không muốn cho thấy mình là người hiền.

TAKUAN'S COMMENTARY

"Like drawing a bow" means that it snaps back. In other words, it reverses. When you draw a bow, what had been inside becomes outside, what had been outside becomes inside; where it had been high is lowered, where it had been low is raised. So the Way of Nature too reverses marvelously. Those on high are put down by Nature, while the lowly are raised up by Nature. This is what I've called snapping back.

"The high is lowered." This speaks in terms of social rank. For example, the ancient kings Jie and Zhou were extremely extravagant and arrogant, so they were put down; King Tang and King Wu were humble, and so they were raised up. The extravagant with abundance are curbed, the humble are elevated and ennobled.

To "have a surplus" refers to wealth. When well-to-do people are extravagant, they fritter their money away, while poor people work and get wealthy. But while the Way of Nature is always like this, somehow the way of humans is not, reducing the inadequate to present to those with more than enough.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Giống như giương cung" có nghĩa dây cung sẽ bật trở lại. Nói cách khác, đảo ngược. Khi giương cung, điều gì bên trong thành bên ngoài, điều gì bên ngoài thành bên trong; chỗ cao thì hạ xuống, chỗ thấp thì nâng lên. Vì vậy, Đạo của Trời cũng đảo ngược thật kỳ diệu. Người ở thì trên cao thì Trời hạ xuống, trong khi người ở dưới thấp được nâng lên. Đây là việc tôi gọi là bật ngược lại.

"Cao quá thì hạ xuống." Cao ở đây là nói về địa vị xã hội. Ví dụ, các vị vua thời xưa là vua Kiệt và vua Trụ rất xa hoa và kiêu ngạo, vì vậy bị hạ bệ; vua Thành Thang và vua Vũ Vương thì khiêm tốn, do đó được tôn vinh. Xa hoa đi đôi với hoang phí phải kiềm chế, khiêm tốn được nâng lên và đề cao.

"Có dư" là giàu có. Khi người làm việc được bổng lộc nhiều mà xa hoa, họ sẽ phung phí tiền bạc, trong khi người làm việc bổng lộc ít lại giàu có. Nhưng trong khi Đạo của Trời luôn như thế, Đạo của người thì không vậy, bớt chỗ thiếu bù chỗ dư.

To "reduce the insufficient" means to take away what is already not enough. This means squeezing the people mercilessly for your own luxury, cutting down on the left to give a bribe to the right.

But who can have a surplus for the whole world? No one but those who have the Way, he says.

To "present to the world" means to reduce yourself to serve the world. It means reducing some luxury to help out the populace.

"Without presumption" means you don't presume on it as your own personal virtue. "Don't dwell on it" means you don't dwell on accomplishments as your own personal merit.

"They don't want to be seen as sagacious" because they are well aware that the Way of Nature reverses, like drawing a bow.

"Bớt chỗ thiếu" là lấy bớt chỗ chưa đủ. Điều này có nghĩa ép người dân không chút thương tiếc vì tính xa hoa của riêng mình, cắt giảm bên trái để đút lót bên phải.

Nhưng ai là người có dư để thêm cho thiên hạ? Chẳng ai khác ngoài người đạt đạo, Lão Tử nói.

Để "thêm cho thiên hạ" là giảm thiểu nhu cầu bản thân để phục vụ thiên hạ. Có nghĩa giảm bớt xa hoa để giúp đỡ dân chúng.

"Không tự phụ" là không dựa tài khéo cho là đức hạnh của mình. "Không trụ" là không chấp trước vào thành tựu xem như công đức của mình.

"Không muốn cho thấy mình là người hiền" bởi vì thánh nhân đều biết rằng Đạo của Trời thì đảo ngược, giống như gương cung.

SOFTEST AND MOST YIELDING IN THE
WORLD

天下莫柔弱於水， 而攻堅強者莫之能勝，
以其無以易之。

弱之勝強，柔之勝剛，天下莫不知，莫能行。

是以聖人云：受國之垢，是謂社稷主，受國不祥，
是謂天下王。正言若反。

Nothing in the world is softer and more yielding
than water, yet nothing can surpass it in attacking the
firm and strong; nothing does it more easily.

The fact that yielding beats force, and gentility
beats hardness,
is known to everyone in the world, but no one
can apply it in practice.

Therefore sages say,
Accepting the disgrace of the nation is called
ownership of the land and its produce;
accepting the misfortune of the nation is called
world leadership.
True words seem contradictory.

TRONG THIÊN HẠ KHÔNG GÌ MỀM YẾU BẰNG

* Thiên hạ mạc nhu nhược ư thủy, nhi công kiên
cường giả mạc chi năng thắng, dĩ kì vô dĩ địch chi.

Nhược chi thắng cường, nhu chi thắng cương,
thiên hạ mạc bất tri, mạc năng hành.

Thị dĩ thánh nhân vân: “Thụ quốc chi cấu, thị vị
xã tắc chủ, thụ quốc bất tường, thị vị thiên hạ vương”.
Chính ngôn nhược phản.

* Thiên hạ không gì mềm yếu bằng nước, tuy
nhiên không vật gì thắng vật cứng mạnh, dễ dàng hơn
là nước.

Yếu thắng mạnh, mềm thắng cứng,
thiên hạ không ai không biết, nhưng không ai
làm được.

Cho nên thánh nhân bảo:

Nhận cấu ứ của đất nước mới làm chủ xã tắc,
chịu tai họa của quốc gia mới làm vua thiên hạ.
Chính ngôn nghe như trái ngược.

TAKUAN'S COMMENTARY

Nothing is as soft and yielding as water. Its shape conforms to the vessel it's in, be it round or square; whatever people do with it, that's how it becomes.

"Attacking the firm and strong" refers to water. What can put out even a huge fire is water. What can burst even an enormous levee is water. What can attack even the strongest citadel is water. "Nothing does it more easily" means that in order to prevail over the firm and strong, there is no easier way to win than by means of "water."

"Known to everyone in the world" means such an evident fact is obvious, but is not put into practice.

"Accepting the disgrace of the nation" means putting up with the shame. "The land and its produce" is another way of saying "the country." "Misfortune" is like saying "bad luck." This means events like King Wu's confinement. 20

²⁰ King Wu is a hero of Chinese history, one of the founders of the Chou dynasty in the late second millennium B.C.E. Before he rose up to overthrow his corrupt overlord, king of the preceding Shang dynasty, Wu was condemned to confinement by that king, who feared his increasing influence. The point made here is that Wu's ability to endure this kind of setback was an element of his greatness as king.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

Không vật gì mềm yếu bằng nước. Hình dạng của nước phù hợp với vật chứa, có hình tròn hoặc vuông; người ta dùng với nước thế nào thì nước sẽ trở thành như thế.

"Thắng vật cứng và mạnh" là nước. Vật gì có thể dập tắt cả đám cháy rất lớn là nước. Vật gì có thể phá vỡ cả con đê khổng lồ là nước. Vật gì có thể tấn công cả một thành lũy kiên cố nhất là nước. "Không vật gì thắng dễ dàng hơn là nước" là khi muốn chiếm ưu thế đối với vật cứng và mạnh, không cách nào thắng dễ dàng hơn ngoài phương tiện là "nước."

"Thiên hạ không ai không biết" nghĩa là một sự thật hiển nhiên rõ ràng như thế, nhưng không thực hành được.

"Nhận cầu uế của đất nước" có nghĩa thông báo với sự xấu hổ. "Xã tắc" là một cách nói "đất nước". "Tai họa" giống như "vận xấu," sự kiện như vua Văn Vương nhà Chu bị giam (ngục Dữu Lý).²¹

²¹ Văn Vương là vị anh hùng của lịch sử Trung Hoa, một trong những người sáng lập triều đại nhà Chu vào cuối B.C.E. thiên niên kỷ thứ hai. Trước khi đứng lên lật đổ bạo chúa tham nhũng là vua các triều đại trước nhà Thương, Văn Vương đã bị vua kết án giam, vì sợ ảnh hưởng ngày càng tăng. Ý nói là khả năng của Văn Vương tăng sức chịu đựng thất bại là một yếu tố cao vời của một vị vua.

"True words" mean genuinely accurate discourse. Lao-tzu says himself, "What I say is true but sounds like the opposite." An example of this is the case of a certain Chao Chien-tzu of ancient China. He had many sons, but he bypassed the bright and talented ones to make Chao Hsiang-tzu his heir. When people asked him why, Chien-tzu said, "Because he has the sense to endure humiliation. If people cannot bear humiliation, they cannot handle great responsibilities." And so he made him his heir. Subsequently, when Chih Po went out of control and destabilized the state, Chao Hsiang-tzu was able to put up with it for the time being, and waited until he saw his momentum petering out, whereupon he destroyed Chih Po.

[79]

WHEN YOU PACIFY GREAT HOSTILITY

和大怨，必有餘怨，安可以爲善？是以聖人執左契，而不責於人。有德司契，無德司徹。天道無親，常與善人。

When you pacify great hostility yet there must be remaining spite, how can that be considered good?

"Chính ngôn" là lời chân chính hợp thời. Lão Tử tự nhủ: "Lời ta nói là chân thật nhưng nghe như trái ngược." Một ví dụ của việc này là trường hợp của một người là Triệu Giản tử (Triệu Ưởng) ở Trung Hoa thời xưa. Ông có nhiều con, nhưng bỏ qua những người tài giỏi để cho Triệu Tương tử, (Triệu Vô Tuất) nổi nghiệp. Khi được hỏi tại sao, Tương tử nói: "Bởi vì chịu đựng được sỉ nhục. Nếu người không thể chịu đựng sỉ nhục, sẽ không thể đảm đương trách nhiệm lớn lao." Và vì thế, ông cho Triệu Tương tử thừa kế. Sau đó, khi Trí Bá (Tuân Dao, cũng là Trí Bá Dao) mất ngôi mất nước, Triệu Tương tử nổi dậy đúng thời, và đợi đến khi thế lực của Trí Bá không còn nữa, ông liền tiêu diệt Trí Bá.

[79]

HÒA GIẢI OÁN LỚN

* Hoà đại oán, tất hữu dư oán, an khả dĩ vi thiện? Thị dĩ thánh nhân chấp tả khế, nhi bất trách ư nhân. Hữu đức ti khế; vô đức ti triệt. Thiên đạo vô thân, thường dữ thiện nhân.

* Hoà giải oán lớn vẫn còn oán thừa, sao gọi là phải?

Therefore sages do not press people. The virtuous keep pledges, those without virtue keep precedents.

The Way of Nature is impartial; it is always with good people.

TAKUAN'S COMMENTARY

"When you pacify great hostility yet there must be remaining spite . . ." In your relations with people, when there is bad blood between you and others, even if you reconcile and make peace, if some hostility is sure to remain, that cannot be considered good. The idea is that anything deliberate is greatly inferior to being mindless. The point is to realize mindlessness with no artificiality.

During the reign of Emperor Te-tsung of T'ang dynasty China, the Prime Minister Chang Yenshang and the major general Li Sheng were on bad terms with each other. Li Sheng thought, "For this man and I to be at odds is by no means good for the government." With this consideration in mind, Li Sheng took the initiative to speak of his concern and effect a reconciliation, hoping even to become friends. Subsequently he suggested that Yenshang's daughter marry his own son; but Yenshang didn't agree.

Cho nên thánh nhân [cầm tờ khế ước bên trái] mà không trách ép người. Người đức độ thì giữ cam kết, người không đức độ thì đòi người phải trả.

Đạo trời không tư vị, thường về phía người tốt.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

"Hoà giải oán lớn vẫn còn oán thừa..." Trong quan hệ với mọi người, khi có bất hòa, ngay cả đã tiến hành hoà giải để thiết lập hoà bình, nếu chắc chắn còn thù địch thì không thể xem là tốt. Ý nói điều gì có tác ý thì rất thấp kém so với vô tâm. Chủ yếu là phải nhận biết vô tâm và vô sự.

Trong suốt triều đại của Hoàng đế Đức Tông nhà Đường Trung Hoa, Thủ tướng Chang Yenshang và thiếu tướng Li Sheng bất hòa. Li Sheng nghĩ: "Người này và mình bất hòa chắc chắn không tốt cho triều đình." Lưu tâm việc này nên Li Sheng chủ động nói lên mối quan tâm của mình và tiến hành hoà giải, hy vọng sẽ thành bằng hữu. Sau đó, ông đề nghị con gái của Yenshang kết hôn với con trai của mình; nhưng Yenshang không đồng ý.

Then General Li Sheng knitted his brow and said, "A military man, once having reconciled in this way, forgets everything and never again entertains a past resentment. It seems to me that this is what is meant by the saying that 'The mind of a literary man is complicated!'"

"The virtuous keep pledges." A pledge means a promissory note. Though they hold promissory notes, they don't press people to redeem them. When you hold a pledge, you can repossess the object; to refrain from pressing for its return even though it belongs to you, it is necessary not to mind. This is just a metaphor for the thorough mindlessness of sages.

"The virtuous keep pledges." To "keep" means hold. Virtuous people just say they are keeping promissory notes; this means they don't press others.

To "keep precedents" uses "precedent" in the sense of clarification. While virtuous people hold pledges, people without virtue are eager to clarify those matters. Now this is a simile to say that people without virtue are judgmental.

Rồi tướng Li Sheng nhíu mày và nói: "Một quân nhân, một khi đã hòa giải như thế, sẽ quên hết mọi sự và không bao giờ trở lại giải tòa giận hờn quá khứ. Dường như đối với tôi đây là ý nghĩa câu nói 'Tâm của một văn nhân thật phức tạp!'"

"Người đức độ thì giữ cam kết." Cam kết nghĩa là lời hứa. Mặc dù mình giữ lời hứa, người đức độ không ép buộc người khác phải giữ lời hứa. Khi cam kết, bạn giữ một vật; để tránh ép buộc phải hoàn trả vật mặc dù đã thuộc về bạn, phải vô tâm. Đây chỉ là một ẩn dụ cho sự vô tâm chặt chẽ của thánh nhân.

"Người đức độ thì giữ cam kết." "Giữ" là nắm. Người đức độ chỉ nói rằng họ giữ lời hứa; có nghĩa không ép buộc người khác.

"Đòi người phải trả" là làm cho ra lẽ. Trong khi người đức độ giữ cam kết, người không đức độ lại muốn đưa ra ánh sáng việc này. Ở đây là ẩn dụ để nói người không đức độ thì thích phán xét.

"Impartial" means having no favoritism. "With good people" means to side with good people and penalize those who aren't good. The idea is that since the Way of Nature is already like this, why be eager to clarify things in Creation's stead? It's the same idea as the earlier one that those who try to take over for the carpenter will hurt their hands.

Though the "pledge" in this chapter is a metaphor, such things can actually exist for people with no artificiality. An example is Su Yun-ch'ing of Hsiang-yang, during the Sung dynasty of China. The Sung, having two-thirds of its empire taken by the Altaic Chin dynasty, selected Chang Wei-kung of Hsiang-yang to be the supreme commander of an attempt to beat the Chin and recover occupied territory.

Earlier, when Chang Wei-kung was still an ordinary man, he had a friend back in Hsiang-yang, named Su Yun-ch'ing. After he had gotten this big responsibility as supreme commander, he thought he wouldn't be able to succeed alone, so he decided to send for his old friend Su Yun-ch'ing so that they could collaborate on strategic planning.

"Không tư vị" là không thiên vị. "Về phía người tốt" là đứng về phía người tốt và trừng phạt người xấu. Ý là do vì Đạo của Trời vốn như thế, tại sao lại muốn tỏ rõ mọi sự thay thế đáng Sáng Tạo? Giống như ý trước đó là muốn thay tay thợ đẽo thì bàn tay sẽ mang thương tích.

Mặc dù "cam kết" trong chương này là một ẩn dụ, sự kiện này thực sự có thể xảy ra với người vô sự. Một ví dụ là Su Yun-ch'ing ở Hsiang-yang, đời Tống Trung Hoa. Nhà Tống có hai phần ba lãnh thổ bị nhà Altaic Chin chiếm, đã chọn Chang Wei-kung ở Hsiang-yang làm chỉ huy tối cao binh đội mong đánh bại nhà Chin và khôi phục lãnh thổ đã bị chiếm.

Trước đó, khi Chang Wei-kung còn là thường dân, có một người bạn trở về Hsiang-yang, tên là Su Yun-ch'ing. Sau khi lãnh chức vụ lớn lao là chỉ huy tối cao, ông nghĩ mình không thể thành công một mình, vì vậy ông quyết định tìm người bạn cũ là Su Yun-ch'ing để hợp tác về quy hoạch chiến lược.

When inquiries were made looking for Su, it turned out that he had known beforehand this would happen, and at some point had moved away. So Chang privately had pictures of Su made and sent out searches for him all over, until he heard that Su was in a place called Yu-chang. Then he sent two messengers to find him, deliver a letter from Chang, and present him with travel expenses.

When the messengers arrived in Yu-chang and made inquiries, they were told that there was no one there named Yun-ch'ing, but there was someone they called Old Man Su, who might be he.

The messengers asked what that man looked like. They were told he was very tall, with a face as black as lacquer, and the light of his eyes like lightning; and that he was an extremely kind and lovable man, respected by all thereabouts, both religious and laypeople, both old and young, and disliked by no one. He always worked in the fields, so he grew produce successfully throughout the four seasons; his produce was better than others, and sold readily, so he made a comfortable living.

Khi có lệnh đi tìm Su, mới vỡ lẽ Su đã biết trước, và đã đi nơi khác. Vì vậy, Chang in hình của Su và gửi đi tìm kiếm khắp nơi, cho đến khi có tin Su đang ở một nơi gọi là Yu-chang. Sau đó, Chang cử hai sứ giả đến tìm, mang lá thư của Chang, và đưa tiền lộ phí.

Khi sứ giả đến Yu-chang và dò hỏi, người ta nói không có ai ở đó tên là Yun-ch'ing, nhưng có một người thường gọi là Lão Su, có thể là người đang tìm.

Sứ giả hỏi người này trông như thế nào. Họ cho biết ông rất cao, khuôn mặt đen như sơn mài, và mắt sáng như sấm sét; và ông rất tốt bụng và dễ thương, mọi người chung quanh đều tôn kính, người tu và người đời, già trẻ, không ai ghét. Lão Su làm việc ngoài đồng suốt ngày, vì vậy bốn mùa đều trúng, thu hoạch nhiều; hoa màu của ông tốt hơn so với người khác, và bán dễ dàng, vì vậy ông sống thoải mái.

However, when people down on their luck borrowed money from him, he'd lend whatever he had to anyone; and those who couldn't pay, he gave back their notes, while those who could, repaid. This is the kind of person he was, people said.

The two messengers went to his house with no introduction. He was there working in the fields. They saw there wasn't a speck of dust around, and his house only had an earth stove, beside it a desk with the Book of Han on it. Realizing he was no ordinary man, they announced themselves as travelers. He stopped his work in the fields to brew some tea to entertain them. As he was boiling the water, the messengers asked him where he came from, gradually broaching the matter of Chang Wei-kung.

Su said, "He's an old friend of mine; I know him well." Then the messengers asked, "Will he succeed in this great task?" Su said, "It will be hard. Wei-kung can employ cultivated people all right, but he can't handle lesser people. He has talent, but his intelligence is not up to the job."

The messengers said, "That's exactly why he sent us here to call you."

Tuy nhiên, khi có ai muốn vay tiền, lúc nào có tiền ông đều cho mượn; người nào không thể trả, ông cho dứt, người có thể trả thì hoàn trả. Người ta kể ông là hạng người như thế.

Hai sứ giả đi đến nhà Lão Su không báo trước. Ông đang làm việc ngoài đồng. Họ thấy không có một hạt bụi xung quanh, và nhà chỉ có một lò đất, bên cạnh là bàn viết với Hán thư. Nhận ra ông không phải người thường, hai sứ giả bảo mình là khách tham quan. Ông nghỉ việc ngoài đồng về nhà pha trà đãi khách. Khi đun nước, sứ giả hỏi ông từ đâu đến, dần dần đề cập việc của Chang Wei-kung.

Lão Su nói: "Ông ấy là người bạn cũ của tôi, tôi biết ông rất tốt." Rồi sứ giả hỏi: "Liệu ông Chang Wei-kung có thành công trong nhiệm vụ lớn lao này?" Su nói: "Sẽ là khó khăn. Wei-kung có thể trưng dụng người làm nông cũng được, nhưng ông ta không thể vận dụng tầng lớp thấp hơn. Ông ta có tài, nhưng trí không đảm đương nổi."

Sứ giả nói: "Đó chính là lý do tại sao Wei-kung cử chúng tôi đến đây để mời ông."

When they brought out the letter and the money, Su snorted softly and said, "If that's the way it is, I'll go with you, but I can't right now. First inform the local authorities of the trip, and I'll come tomorrow."

So the two messengers went to the provincial governor. The next day they waited, but Su never showed up. So the messengers and the governor went to Su's house. There they found the letter unopened, the money there just as it was, and Su gone, no one knew where.

The two messengers could do nothing but go back and tell Chang Wei-kung what had happened. He became dispirited, considering his mission impossible. As it eventually turned out, he didn't succeed. Slanderers emerged in his ranks, and Chang Wei-kung was sent into exile.

Chang Wei-kung's son was a great Confucian named Chang Nan-hsuan. Once when there was going to be a major battle the next day, Nan-hsuan couldn't sleep all night. He went to look in on his father, and found him fast asleep, snoring loudly. While he had been given various admonitions in the past, Nan-hsuan said that this is how he realized the difference in their caliber.

Khi sứ giả trình thư mời và tiền lộ phí, Su khịt mũi nhẹ nhàng và nói: "Nếu như thế, tôi sẽ đi với các ông, nhưng không phải bây giờ. Đầu tiên phải thông báo cho chính quyền địa phương tôi ra đi, và ngày mai tôi mới đi."

Vì vậy, hai sứ giả đến gặp thống đốc tỉnh. Ngày hôm sau, họ chờ đợi, nhưng Su không bao giờ xuất hiện. Vì vậy, sứ giả và thống đốc đến nhà của Su, họ tìm thấy bức thư chưa mở ra, số tiền còn nguyên, và Su đã bỏ đi, không ai biết ở đâu.

Hai sứ giả không thể làm gì khác, đành trở về thưa với Chang Wei-kung sự việc xảy ra. Chang chán nản, biết nhiệm vụ của mình không làm được. Rốt cuộc hóa ra không đạt. Bị vu cáo trong binh đội của mình, Chang Wei-kung bị lưu đày.

Con trai Chang Wei-kung là một nhà Nho nổi tiếng tên là Chang Nan-hsuan. Một lần khi có trận đánh lớn vào ngày hôm sau, Nan-hsuan không thể ngủ cả đêm. Ông tìm gặp cha mình, và thấy cha ngủ say, ngáy vang rân. Cha đã ban nhiều lời khuyên từ xưa, Nan-hsuan bảo đã nhận ra tầm cỡ của hai người khác biệt ra sao.

A SMALL COUNTRY WITH FEW
PEOPLE

小國寡民,使有什伯之器而不用,使民重死而不遠徙。

雖有舟輿, 無所乘之; 雖有甲兵, 無所陳之。
使人復結繩而用之。甘其食,美其服,安其居,樂其俗。鄰國相望,
雞犬之聲相聞,民至老死不相往來。

A small country with few people may have
weapons for groups of tens and hundreds, but
doesn't use them.

It makes the people take death seriously and
not go on distant expeditions.

Though they have boats and wagons, they
don't ride them anywhere;

though they have armor and weapons, they
don't take them out.

It has the people return to the use of knotted
ropes,

relish their food, admire their clothing,

be comfortable in their homes, and enjoy
their customs.

Neighboring states can see each other, can
hear each others' chickens and dogs,

NƯỚC NHỎ DÂN ÍT

* Tiểu quốc quả dân, sử hữu thập bách chi khí
nhi bất dụng, sử dân trọng tử nhi bất viễn tị. Tuy hữu
chu dư, vô sở thừa chi; tuy hữu giáp binh, vô sở trần
chi. Sử dân phục kết thừng nhi dụng chi. Cam kì
thực, mĩ kì phục, an kì cư, lạc kì tục. Lân quốc
tương vọng, kê khuyến chi thanh tương vãn, dân chí
lão tử bất tương vãng lai.

* Nước nhỏ, dân ít, dù có mười hay trăm thứ
binh khí, cũng không cho dùng đến.

Khiến dân xem trọng cái chết mà không đi xa.

Có thuyền, xe mà không ngồi,

có giáp binh mà không bày.

Khiến dân trở lại dùng cách thắt dây.

ăn ngon, mặc đẹp,

an cư, lạc tục.

Nước láng giềng gần gũi có thể trông thấy nhau,
Tiếng gà chó cùng nghe chung.

but the people never travel between them all their lives.

TAKUAN'S COMMENTARY

Lao-tzu's meaning is that if he were to govern a country, even if it were a small country with few inhabitants it would still be organized into groups of tens and hundreds. The rule for governing the people is generally to organize them into groups of five, ten, fifty, and a hundred, for mutual consultation and mutual assistance. Lao-tzu means that since cleverness and genius are not needed, even if there are talented people he wouldn't hire them.

"Take death seriously" means that when people leave their families to go to unfamiliar foreign countries, it is because they are not at peace where they are, and are seeking something else; well, to die in a foreign country is not taking death seriously. If where you are is comfortable, you have no inclination to move away, go somewhere else, and die in a foreign land.

"Though they have boats and wagons . . ."

Dân đến già, chết không vắng lai.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

Ý của Lão Tử là nếu cai trị một đất nước, dù là một quốc gia nhỏ dân ít vẫn phải tổ chức thành nhóm hàng chục, hàng trăm. Nguyên tắc cai trị dân chúng thường là phải sắp xếp thành nhóm năm, mười, năm mươi, và một trăm, để bàn bạc và giúp đỡ lẫn nhau. Lão Tử ý nói là vì thông minh và tài giỏi không cần thiết, dù có người tài ba ngài vẫn không thuê họ.

"Xem trọng cái chết" nghĩa là khi người ta rời gia đình ra nước ngoài xa lạ, là vì họ không an bình nơi đang ở, và tìm kiếm điều gì khác; tốt, chết ở nước ngoài không phải là xem trọng cái chết. Nếu nơi đang ở bạn sống thoải mái, bạn sẽ không có khuynh hướng đi xa, đi đến một nơi khác, và chết ở nước ngoài.

"Có thuyền, xe ..."

Although they have the usual boats and vehicles, and conventional armor and weapons, they don't ride the vehicles anywhere and don't take out the armor and weapons to attack and plunder anywhere. Lao-tzu's intention here is to represent how he'd start this way, with no artificiality and no issues. And this way of governing is to govern by means of the three treasures mentioned earlier—frugality, mercy, and deference.

"Return to the use of knotted ropes." Lao-tzu's meaning is that he does not like to sophisticate the people with pointless learning of letters, rites, and music; he would have them return to ancient government, knotting ropes. However, this does not mean destroying writing and getting rid of books because Lao-tzu says so. This statement in Lao-tzu's book is also writing, and moreover to destroy the writings circulating all over the world would itself be a contrived action, not without artificiality.

"Relish their food . . ." When the people don't know anything else, they consider their normal food and clothing to be just fine, and don't seek anything rare.

Mặc dù họ có thuyền, xe thông dụng, và áo giáp và binh khí thông thường, họ không đi xe đến đâu hết và không dùng áo giáp và binh khí để tấn công và cướp bóc chỗ nào. Ý định của Lao Tử ở đây là đại diện cho cách sống như thế, vô sự và không vấn đề. Và phương pháp này là cách cai trị với phương tiện là ba kho báu đã nêu trước đây—thanh đạm, từ ái và tâm cung kính.

"Trở lại dùng cách thắt dây." Ý của Lão Tử là ngài không muốn lừa mắt người dân với sự học văn chương, lễ nhạc vô nghĩa; ngài muốn họ quay về triều đình thời xưa, thắt nút dây thừng. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là phá bỏ văn học và loại trừ sách vở vì Lão Tử bảo như vậy. Lời này cũng viết ra trong sách của Lão Tử, và hơn thế phá bỏ những trước tác lưu hành khắp thế gian tự là một hành động hữu vi, không phải vô sự.

"Ăn ngon..." Khi người dân không biết điều gì khác, họ sẽ xem thực phẩm và y phục thường dùng là tốt, và không cần tìm kiếm thứ gì quý hiếm.

"Can see each other" means so close they can see each other. "Hearing each other" also means they are close. The sounds of one state's chickens and dogs can be heard in another state, and vice versa, but no one travels between them because there is no need to go anywhere else.

Lao-tzu says this is how he'd do it. He can't be saying it's actually like this; rather, what he's saying is that in any case, even in governing a country, he'd see to it that there would be order by minimizing matters. Yet it's not entirely hypothetical.

[81]

TRUE WORDS ARE NOT BEAUTIFUL

信言不美, 美言不信. 善者不辯, 辯者不善. 知者不博, 博者不知.

聖人不積, 既以爲人已餘有, 既以與人已愈多. 天之道, 利而不害. 聖人之道, 爲而不爭.

True words are not beautiful, beautiful words are not true.

"Có thể trông thấy nhau" có nghĩa ở gần, họ có thể nhìn thấy nhau. "Cùng nghe chung" cũng có nghĩa họ thân cận. Tiếng gà gáy và chó sủa ở nước khác có thể nghe, và ngược lại, nhưng không có người vãng lai giữa hai nước vì họ không cần phải đi đâu khác.

Lão Tử nói đây là thể cách ngài muốn thực hiện. Ngài không thể nói thực sự là như thế; đúng hơn, ý ngài nói là trong mọi trường hợp, dù cai quản một quốc gia, ngài muốn thấy có trật tự bằng cách giảm thiểu các vấn đề. Tuy nhiên, đây không hoàn toàn là giả thiết.

[81]

LỜI THẬT THÌ KHÔNG HOA MỸ

* Tín ngôn bất mỹ, mỹ ngôn bất tín. Thiện giả bất biện, biện giả bất thiện. Tri giả bất bác, bác giả bất tri.

Thánh nhân bất tích, kí dĩ vi nhân kỉ dư hữu, kí dĩ dĩ nhân kỉ dĩ đa. Thiên chi đạo, lợi nhi bất hại. Thánh nhân chi đạo, vi nhi bất tranh.

* Lời tin thật thì không hoa mỹ, lời hoa mỹ thì không tin thật.

Experts do not argue; the argumentative are not expert.

The knowledgeable are not generalists; generalists are not knowledgeable.

Sages do not hoard;
since they act for others, they themselves have more and more.

Since they give to others, they have increasing abundance.

The Way of Nature helps and does not harm; the Way of sages is to act without contention.

TAKUAN'S COMMENTARY

Truthful speech has no polish; this is stated in order to say that embellishment is bad.

"Experts do not argue" means that whether in legal proceedings or in discussion, the right party or the right thing doesn't depend on argument, so one does not clarify by argument. It is the one in the wrong who wants to exercise eloquence in argument.

"The knowledgeable" are those who know the Way. "Generalists" are those who study widely.

Người “lão luyện” thì không biện giải, người biện giải thì “không lão luyện”.

Người biết thì không uyên bác, người uyên bác thì không biết.

Thánh nhân không tích chứa,
càng giúp người, lại càng có dư,
càng cho người, mình lại càng có nhiều.
Đạo của Trời lợi mà không hại;
Đạo thánh nhân làm mà không tranh.

LỜI BÌNH của TRẠCH AM

Lời nói tin thật thì không bóng bẩy; ở đây ý muốn nói trau chuốt là xấu.

"Người lão luyện thì không biện giải" nghĩa là cho dù trong tố tụng pháp lý hoặc trong cuộc thảo luận, bên đúng hay bên phải không phụ thuộc vào tranh luận, vì vậy ta không cần làm rõ bằng tranh luận. Đó là một trong những sai lầm muốn hùng biện trong tranh luận.

"Người biết" là người biết Đạo. "Uyen bác" là người nghiên cứu sâu rộng.

Here too it is ordinarily like this—as it turns out, the learned are ignorant of reason. That's because they're confused by quantity. Those who know what is reasonable are not the erudite scholars.

"Do not hoard." They don't store up wealth for themselves, but use it for others. While they place the importance on giving to others, they have more and more, greater and greater abundance.

King Wen of Chou was an example of this. He enabled the people to save, and didn't hoard himself. Then when he announced that he wanted to build a tower, the people were happy to hear it, and the tower was soon completed.

And it is not only sages who are thus. The Way of Nature also does this, helping and not harming. For example, autumn and winter seem to make the plants and trees wither, but it is not so; the leaves fall because the spring growth sprouts from beneath. This is not killing, but producing without contending. Whatever it does, there is no contention with anyone.

*

Ở đây thông thường cũng như thế—hóa ra, người học rộng thì dốt về lý lẽ. Do vì họ mê làm bởi số lượng. Người biết lý lẽ thì không phải học giả uyên bác.

"Không tích chứa." Họ không tích chứa của cải cho mình, nhưng sử dụng vì người khác. Trong khi đặt tầm quan trọng vào việc cho người khác, họ ngày càng có nhiều hơn, phong phú hơn.

Vua Văn Vương nhà Chu (cha của vua Vũ Vương) là một ví dụ về việc này. Vua khuyến khích người dân tiết kiệm, và không tích trữ cho mình. Sau đó, khi vua tuyên bố muốn xây dựng một tòa tháp, người dân vui mừng, và tháp sớm được hoàn thành.

Và không chỉ là thánh nhân mới như vậy. Đạo của Trời cũng làm như vậy, giúp đỡ và không hại người. Ví dụ, mùa thu và mùa đông dường như làm cây cối khô héo, nhưng không phải thế; lá rụng vì mầm non tăng trưởng từ lòng đất. Đây không phải là giết chết, nhưng sinh trưởng mà không tranh. Dù có làm gì, vẫn không tranh đua với ai.

*

